

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LÂU THƯỢNG
(1939 - 2014)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH NHAI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÂU THƯỢNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LÂU THƯỢNG
(1939 - 2014)**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Trịnh Nhật Minh

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Hà Xuân Hiền

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Nông Văn En

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Đông Phan Huấn

Ủy viên BTVĐU, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

Lê Văn Đông

Ủy viên BCHĐU, Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

BAN SỬU TÂM TƯ LIỆU

Hà Xuân Hiền

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban

Đông Phan Huấn

Ủy viên BTVĐU, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Phó ban

Trần Văn Soát

Ủy viên BCHĐU, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã - Phó ban

Trịnh Thanh Tùng

Ủy viên BCHĐU, Văn phòng HĐND - UBND - Ủy viên

Lê Xuân Thơm

Ủy viên BCHĐU, Chủ tịch Hội CCB xã - Ủy viên

Lê Thị Thu

Ủy viên BCHĐU, Chủ tịch Hội LHPN xã - Ủy viên

Lường Văn Chiến

Ủy viên BCH ĐU, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã
Ủy viên

Phạm Văn Giản

Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên

Triệu Văn Vấn

Nguyên cán bộ xã nghỉ hưu - Ủy viên

Hoàng Công Bắc

Cán bộ lão thành cách mạng - Ủy viên

Phan Văn Dung

Cán bộ tiền khởi nghĩa - Ủy viên

Trần Văn Luận

Nguyên cán bộ xã nghỉ hưu - Ủy viên

Hoàng Văn Trọng

Nguyên cán bộ quân đội nghỉ hưu - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Nhà báo, thạc sỹ: **Nguyễn Ngọc Hạnh**

Cử nhân Chính trị học: **Phạm Đình Dương**

Cử nhân Lịch sử: **Nguyễn Thị Thùy Dung**

LỜI NÓI ĐẦU

Lâu Thượng là 1 trong 15 xã, thị trấn của huyện Võ Nhai, nằm dọc theo Quốc lộ 1B trục hành lang kinh tế Thái Nguyên - Lạng Sơn - Hà Nội. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, các thế hệ người dân Lâu Thượng luôn có ý thức bồi đắp, giữ gìn và phát huy những truyền thống quý báu của địa phương để tồn tại và phát triển. Đó là truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm...

Từ khi tổ Đảng Lâu Phú Thượng được thành lập năm 1939, đến khi thành lập Chi bộ Đảng Lâu Phú Thượng (năm 1947) và phát triển lên thành Đảng bộ xã Lâu Thượng với 50 đảng viên (năm 1964); Chi bộ, Đảng bộ xã không ngừng lớn mạnh qua các thời kỳ, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, tạo nên những thắng lợi to lớn: cùng cả nước vùng lên với sức mạnh quật khởi làm nên những thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945; tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ quét sạch giặc ngoại xâm góp phần hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là những thành tựu to lớn, đồng thời

cũng phản ánh một chặng đường lịch sử oanh liệt và vô cùng tự hào của Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng.

Ghi lại những trang sử hào hùng của các thế hệ cha anh không chỉ là trách nhiệm của thế hệ hôm nay, mà còn có ý nghĩa to lớn trong công tác giáo dục chính trị - tư tưởng và truyền thống lịch sử, truyền thống yêu nước, cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Nhận thức được ý nghĩa đó, xuất phát từ đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc “tăng cường và nâng cao công tác biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31-12-2002 của Ban Thường vụ tỉnh Thái Nguyên và Hướng dẫn số 02-HD/BTG ngày 8-7-2008 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Võ Nhai về đẩy mạnh công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Lâu Thượng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lâu Thượng (nhiệm kỳ 2010-2015) đã quyết tâm hoàn thành việc biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Lâu Thượng 1939-2014**.

Cuốn sách đã ghi lại một cách chân thực, có hệ thống những nét cơ bản tiến trình lịch sử hình thành và phát triển của xã Lâu Thượng, đặc biệt là chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Lâu Thượng dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 75 năm qua.

Trong quá trình biên soạn, Ban Nghiên cứu - biên soạn đã nhận được sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường

vụ Huyện ủy và sự chỉ đạo, giúp đỡ nhiệt tình của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Võ Nhai; sự đóng góp quý báu về tư liệu của các đồng chí nguyên là lãnh đạo, hoạt động cách mạng qua các thời kỳ, sự đồng tình ủng hộ và động viên tích cực của toàn thể đảng viên và đông đảo nhân dân xã Lâu Thượng...

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lâu Thượng và Ban Nghiên cứu - biên soạn xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các tập thể và cá nhân đã tạo điều kiện thuận lợi để công trình **Lịch sử Đảng bộ xã Lâu Thượng 1939-2014** được hoàn thành vào đúng dịp kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2015).

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm tư liệu, nghiên cứu biên soạn, song do nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí nguyên là lãnh đạo, hoạt động trong các thời kỳ, các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã để cuốn sách được hoàn thiện và có chất lượng tốt hơn trong những lần tái bản sau.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ
BÍ THƯ - TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trịnh Nhật Minh

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA XÃ LÂU THƯỢNG

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên

Lâu Thượng là xã miền núi, nằm ở phía Tây huyện Võ Nhai, cách trung tâm huyện lỵ 3,5km, địa giới hành chính của xã được xác định: phía Đông giáp thị trấn Đình Cả, phía Tây giáp xã La Hiên, phía Nam giáp xã Liên Minh và xã Tràng Xá, phía Bắc giáp xã Vũ Chấn và xã Cúc Đường.

Xã có 11 xóm là: Trúc Mai, Đất Đỏ, Làng Hang, Yên Ngựa, La Hóa, La Mạ, Cây Hồng, Là Dương, Làng Áng, Làng Chiềng, Đồng Chấn.

Lâu Thượng có vị trí thuận lợi do nằm trong tiểu vùng I của trung tâm phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện Võ Nhai, có Quốc lộ 1B - trục hành lang kinh tế Hà Nội - Thái Nguyên - Lạng Sơn đi qua (đoạn đi qua Lâu Thượng dài 11km). Đây là điều kiện thuận lợi để xã phát triển nền kinh tế hàng hóa, giao lưu dịch vụ - thương mại với các xã khác trong huyện

Võ Nhai, với thành phố Thái Nguyên, Đồng Đăng (Lạng Sơn) và Thủ đô Hà Nội.

Xã nằm trong khu vực miền núi Bắc Bộ, thuộc vòng cung Bắc Sơn và thuộc vùng thấp của huyện Võ Nhai, có 2 dãy núi nằm dọc theo Quốc lộ 1B (dãy núi đá vôi ở phía Bắc và dãy núi đất ở phía Nam) có độ cao từ 200-450m so với mực nước biển, xen giữa là dải thung lũng khá bằng phẳng có độ cao biến thiên 80-100m. Địa hình của xã có 2 hướng dốc chính là dốc theo sườn các dãy núi Đông Bắc - Tây Nam và Tây Bắc - Đông Nam dọc về Quốc lộ 1B. Các hướng dốc cục bộ thường dốc theo các khe tụ thủy về các suối nhánh và về các khu vực đất canh tác của các thôn, xóm.

Theo số liệu thống kê, năm 2013, diện tích đất tự nhiên của xã là 3.483,89ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.657,52ha (chiếm 47,57%), đất phi nông nghiệp là 207,2ha (chiếm 5,94%), đất chưa sử dụng là 1.619,17ha (chiếm 46,47%). Tỷ lệ đất núi và dốc cao chiếm trên 70% diện tích đất tự nhiên của xã tạo điều kiện cho xã phát triển ngành lâm nghiệp, tỷ lệ đất có độ dốc dưới 8° tương đối nhiều tạo thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn xã.

Trên địa bàn xã Lâu Thượng, nguồn nước cung cấp chủ yếu cho đời sống và sản xuất của nhân dân trong xã là các con suối chạy dọc dưới chân núi (suối Trúc Mai, suối La Mạ). Khu vực phía Bắc Quốc lộ 1B sát chân núi đá vôi có hồ Ao Mỏ và hồ Mỏ Vùng, phía Nam Quốc lộ 1B có hồ Cây Hồng và hồ Non Giang. Đây là nguồn sinh thủy ngầm

được hình thành từ các núi đá vôi nên nguồn nước rất dồi dào. Ngoài ra, rải rác trong các xóm còn có một số ao nhỏ khác. Hệ thống các con suối và hồ trên có nhiệm vụ điều tiết nước phục vụ tưới tiêu và cấp nước sinh hoạt cho nhân dân toàn xã. Tuy nhiên, trong mùa khô, nước mặt khan hiếm, nguồn giếng khơi là nguồn dự phòng cho dân sinh có hàm lượng vôi khá cao, cần xử lý khi sử dụng. Ngoài ra khu vực xã còn có hiện tượng ngập úng trong mùa mưa tập trung (khu vực bị ngập thường xuyên thuộc xóm Đồng Chăn).

Xã Lâu Thượng mang đặc điểm chung của khí hậu miền núi Bắc Bộ. Trước đây, huyện Võ Nhai nói chung, xã Lâu Thượng nói riêng nổi tiếng là nơi “rừng thiêng nước độc”. Sách “Đồng Khánh dư địa chí” viết: “Trong huyện rừng núi liên tiếp, khí núi nặng nề. Khí trời nhiều lạnh rét. Khí đất ẩm thấp. Cuối mùa xuân trời vẫn còn lạnh, mùa hè thì chỉ hơi nóng, đầu thu đã bắt đầu lạnh, đến mùa đông thì rét đậm. Hàng ngày khoảng trước giờ Tý, sau giờ Thân thì không nhìn thấy núi”. Lâu Thượng nằm trong vùng lạnh của tỉnh Thái Nguyên: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông ít mưa, khô và giá lạnh, nhiều sương mù, sương muối, mưa đá. Nhìn chung khí hậu của xã tương đối ổn định, ít chịu ảnh hưởng của gió bão. Hướng gió chính trong mùa hè là gió Đông Nam và Tây Bắc, hướng gió chính trong mùa đông là gió Đông Bắc, vận tốc gió trung bình theo hướng Đông Bắc đạt 1,2m/s. Nhiệt độ trung bình năm là $24,5^{\circ}\text{C}$, tháng có nhiệt độ cao nhất là các tháng 6, 7, 8 nhiệt độ có thể lên tới 39°C ; những tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng 12, 1 và 2, nhiệt độ có thể xuống dưới 10°C . Độ ẩm trung bình 81,5%. Lượng

mưa trung bình năm là 2.000mm, thuộc vùng mưa trung bình của vùng trung du Bắc Bộ. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 (chiếm 75% lượng mưa cả năm), mưa tập trung vào tháng 6, 7, 8. Số giờ nắng trong năm dao động trong khoảng 1.500-1.800 giờ.

Là xã miền núi, Lâu Thượng có diện tích rừng khá lớn với 1.169,91ha chiếm 33,58% diện tích đất tự nhiên của xã, trong đó có 881,33ha là rừng sản xuất và 288,58ha là rừng phòng hộ. Đây là nguồn tài nguyên quý giá góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng môi trường sinh thái, giữ nước đầu nguồn, hạn chế xói mòn, rửa trôi.

2. Tài nguyên nhân văn và các điều kiện kinh tế - xã hội

Những phát hiện khảo cổ học tại Võ Nhai đã chứng minh Võ Nhai nói chung, Lâu Thượng nói riêng là một trong những cái nôi của người nguyên thủy. Thuở ban đầu, họ sống bằng nghề săn bắt và hái lượm. Sau này do nhu cầu về nguồn thức ăn nên họ dần di chuyển và mở rộng địa bàn cư trú, cùng với đó vào những năm 60 của thế kỉ XX, theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, một bộ phận đồng bào miền xuôi cũng lên tham gia xây dựng và phát triển kinh tế.

Trong thời kỳ diễn ra 2 cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, nhân dân Lâu Thượng với truyền thống yêu nước và cần cù lao động đã đạt được một số thành tựu trong sản xuất và đóng góp cho cán bộ, cho cách mạng. Tuy nhiên, nền kinh tế của xã chuyển biến chậm, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Bước vào thời kỳ đổi mới, các ngành nghề kinh tế của xã có nhiều chuyển biến tích cực và nhanh chóng nhưng đến nay kinh tế nông - lâm nghiệp vẫn chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu kinh tế. Những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Lâu Thượng, xã đã có sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ theo hướng phát triển hàng hóa gắn với thị trường, đa dạng hóa cây trồng, một số cây công nghiệp (chè, thuốc lá), cây ăn quả cho giá trị kinh tế cao (vải, nhãn) được đưa vào trồng rộng rãi. Việc trồng mới và bảo vệ rừng được chú trọng. Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp trên địa bàn được quan tâm, khuyến khích phát triển, một số cụm công nghiệp đã và đang được triển khai như cụm công nghiệp Trúc Mai... Cơ sở hạ tầng xã hội, đặc biệt là hệ thống trường học, trụ sở cơ quan hành chính sự nghiệp được xây dựng kiên cố, đạt chuẩn tương đối đầy đủ.

Tính đến năm 2014, toàn xã có 6.283 nhân khẩu và 1.633 hộ, gồm các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, Sán Dìu, H'Mông, Mường. Số người trong độ tuổi lao động là 5.472 người chiếm 87,09% dân số, trong đó số lao động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp - ngư nghiệp là 3.390 người, số lao động phi nông nghiệp là 662 người. Như vậy, lao động nông nghiệp và lao động phi nông nghiệp của xã có sự chênh lệch khá lớn. Nguyên nhân của sự chênh lệch này là do công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn xã chưa phát triển, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa các ngành nghề và dịch vụ của xã phát triển chậm. Số lao động trong toàn xã chưa qua đào tạo chiếm số lượng lớn, việc tạo công ăn việc làm

còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, xã cũng có thể mạnh là có dân số trẻ, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động lớn, giá nhân công rẻ. Dân cư trong xã tuy thuộc nhiều thành phần dân tộc khác nhau, phong tục tập quán có nhiều nét khác biệt, trình độ phát triển không đồng đều nhưng nhân dân các dân tộc Lô Thuợng luôn phát huy truyền thống tương trợ, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong một cộng đồng thống nhất.

II. LƯỢC SỬ HÀNH CHÍNH XÃ LÔ THUỢNG

Thời thuộc Đờng, vùng đất Võ Nhại có tên là huyện Vũ Lễ, thời Lý, Trần có tên gọi là châu Vạn Nhại¹. Thời thuộc Minh (đầu thế kỷ XV), châu Vạn Nhại lại đổi tên là châu Vũ Lễ. Đầu thời nhà Lê (đời Lê Thuận Thiên), châu Vũ Lễ đổi thành huyện Võ Nhại, thuộc phủ Phú Bình. Đến năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1836), huyện Võ Nhại có 8 tổng (trong đó có tổng Lô Thuợng), gồm 29 xã, trại. Huyện lỵ thời trước đặt ở xã Lô Thuợng, đến đời Đờng Khánh chuyển về xã Tràng Xá.

Trước năm 1945, xã Lô Thuợng thuộc tổng Lô Thuợng, huyện Võ Nhại. Tháng 4-1945, xã Lô Thuợng được sáp nhập với xã Phú Thuợng thành xã Lô Phú Thuợng. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đơn vị cấp tổng được bãi bỏ, xã Lô Phú Thuợng thuộc huyện Võ Nhại. Đến năm 1953, xã Lô Thuợng được tái thành lập, tách từ liên xã Lô Phú Thuợng, từ đó địa giới

1. Theo các tác giả trong cuốn “Địa chí Thái Nguyên” và nhà sử học Nguyễn Xuân Minh (chủ biên) trong cuốn “Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhại”.

và đơn vị hành chính của xã Lô Thuợng được giữ nguyên và ổn định đến ngày nay.

III. TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

Vùng đất Lô Thuợng được thiên nhiên ưu đãi cho nguồn tài nguyên đất, nước, khí hậu thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất. Cùng với tập tục du canh, du cư của các dân tộc thiểu số Tày, Nùng và các cuộc di cư đi xây dựng vùng kinh tế mới của người Kinh dân số trong khu vực dần trở nên đông đúc. Trong quá trình phát nương, làm rẫy, canh tác lúa nước, chống lại sự phá hoại của thú rừng, nhân dân các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã đã đoàn kết cùng nhau xây dựng xóm bản. Trên cơ sở đó các xóm bản ra đời và trở thành những địa danh khởi tổ của quê hương sau này.

Các xóm của Lô Thuợng rất phong phú về hệ thống tên gọi. Các tên gọi đó thể hiện lịch sử, quá trình hình thành làng bản, điều kiện địa lý tự nhiên, nghề nghiệp, phong tục tập quán của cộng đồng dân cư sinh sống trong đó.

Ở Võ Nhại nói chung, những xóm có đa số là người Tày hoặc chỉ có người Tày sinh sống, tên xóm bản thường xuất phát từ tiếng Tày, thường có các tiền tố: Nà, Bản, Lũng. Ở xã Lô Thuợng nói riêng, tiền tố “nà” (na, la, là) xuất hiện trong tên gọi của các xóm La Hóa, La Mạ, Là Dương. Theo tiếng Tày, “la, là” có nghĩa là ruộng, đồng. Do thường sinh sống ở những vùng thấp, thung lũng khá bằng phẳng, gần nguồn nước nên người Tày đã biết canh tác lúa nước từ rất sớm, cho nên trong văn hóa của họ hình thành truyền thống trọng nông, tên gọi làng bản có ý nghĩa ruộng, đồng ra đời một cách tự nhiên và được bảo lưu đến ngày nay.

Đồng bào các dân tộc xã Lâu Thượng thường tụ cư ở những vùng giáp ranh giữa rừng và ruộng, gần đó có các con suối chảy qua. Nguồn nước đó không những phục vụ cho các hoạt động trong sinh hoạt như ăn uống, tắm giặt mà còn có vai trò quan trọng trong việc canh tác lúa nước. Trước kia, đồng bào các dân tộc hầu hết đều ở nhà sàn, dưới gầm sàn nhốt thả gia súc, gia cầm. Nhà thường được làm bằng gỗ tốt (như nghiến, lim, táu, lát...), chia làm nhiều gian, là nơi sinh sống của nhiều thế hệ trong cùng một gia đình, mọi hoạt động đều diễn ra trong ngôi nhà. Từ sau khi đổi mới, loại hình nhà nền đất xuất hiện ngày càng nhiều, đặc biệt là ở những khu vực vùng thấp, ven đường, một phần cũng vì nguyên liệu làm nhà sàn ngày càng thiếu, rừng hầu như không còn để khai thác nữa, nguyên vật liệu dự trữ không thể đáp ứng hết nhu cầu dựng nhà sàn của người dân do dân số ngày một tăng.

Song song với sự hình thành làng bản, nhiều công trình văn hóa như đình, đền, chùa, miếu được xây dựng. Gắn liền với các kiến trúc tâm linh là các lễ hội truyền thống như lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng) của người Tày... Các lễ hội đều nhằm cầu trời cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống nhân dân ấm no. Gắn liền với phần lễ là phần hội với những trò chơi dân gian như hát then, chọi gà, đánh đu... đem lại không khí rộn ràng, náo nhiệt, qua đó, tình cảm nhân dân càng trở nên gắn bó, đoàn kết hơn.

Chương II

NHÂN DÂN LÂU THƯỢNG TIẾP THU ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ THAM GIA ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

(1930-1945)

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI XÃ LÂU THƯỢNG TRƯỚC NĂM 1945

Trước năm 1836, xã Lâu Thượng nằm trong huyện Võ Nhai do phiên thân họ Ma nối đời cai quản. Từ năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1836) huyện Võ Nhai được cai trị theo chế độ lưu quan. Năm 1884, thực dân Pháp đem quân đánh chiếm Thái Nguyên, sau khi chiếm được Võ Nhai, chúng đặt ách cai trị ở đây, đứng đầu là viên tri châu, có 2 thừa phái giúp việc. Chánh tổng, xã đoàn, mật thám... được thực dân Pháp dựng lên và dung dưỡng để phục vụ mục đích cai trị của chúng. Phần lớn những người này là đội ngũ tay sai phục vụ đắc lực cho lợi ích của thực dân Pháp, đồng thời dựa vào thực dân Pháp để đàn áp, ức hiếp chiếm đoạt ruộng đất và tài sản của nhân dân để làm giàu cho chúng. Để bảo vệ cho bộ máy thống trị đó, Pháp xây dựng một hệ thống đồn bốt để đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Năm 1902, đồn Trảng Xá được xây

dựng, năm 1914 chúng lập đồn Đình Cả, ở La Hiên thì có 12 lính cơ trực tiếp do tri châu chỉ huy. Từ khi lập đồn bắt, thực dân Pháp ra sức đàn áp, khủng bố tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc đồng thời tích cực vơ vét, bóc lột của cải của nhân dân ta.

Để vơ vét, tận thu được nhiều của cải, chính quyền thực dân phong kiến đã đặt ra nhiều thứ thuế bắt nhân dân ta phải thực hiện như thuế thân, thuế ruộng, thuế trâu bò cùng nhiều loại phụ thu lạm bổ khác. Trong các thứ thuế đó, thuế thân là thứ thuế vô lý và vô nhân đạo nhất, quy định tất cả những người đàn ông từ 18-60 tuổi phải đóng thuế. Mức thuế thân hàng năm được quy định là 2,5 đồng chưa kể tiền phải nộp cho lý trưởng, chánh tổng... Ngoài các loại tô thuế, hàng năm nhân dân còn bị chúng bắt đi phu làm đường, xây đồn bắt, phục dịch bọn quan lại kỳ hào như gánh nước, lấy củi, cắt cỏ ngựa, làm vệ sinh công cộng...

Song song với chính sách áp bức bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp còn thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị nhân dân ta. Các hủ tục mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút... được thực dân Pháp khuyến khích phát triển. Cùng với đó, chúng lại tìm mọi cách để chia rẽ, phá hoại tình đoàn kết giữa nhân dân các dân tộc để kìm hãm nhân dân ta trong vòng dốt nát và lạc hậu. Tính đến đầu năm 1931, toàn tỉnh Thái Nguyên chỉ có 2 trường kiêm bị con trai và 1 trường kiêm bị con gái, cả châu Võ Nhai không có một trường học, đại bộ phận nhân dân không biết chữ. Việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân phong

kiến quan tâm. Đa số đồng bào khi bị ốm đều mời thầy mo về cúng bái hoặc chữa trị bằng cây cỏ kiếm từ rừng.

Bị thống trị về chính trị, áp bức về kinh tế, kìm kẹp về văn hóa xã hội đã khiến cho nhân dân Võ Nhai nói chung, nhân dân Lâu Thượng nói riêng rơi vào hoàn cảnh hết sức khó khăn. Mâu thuẫn của nhân dân với đế quốc phong kiến ngày càng sâu sắc, khi được giác ngộ, các tầng lớp nhân dân ở Lâu Thượng trở thành lực lượng hùng hậu đi theo Đảng làm cách mạng.

II. NHÂN DÂN LÂU THƯỢNG TIẾP THU TƯ TƯỞNG CÁCH MẠNG VÀ THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐẢNG

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh. Sau Đại hội Đảng lần thứ I tại Ma Cao (Trung Quốc), Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) đã quyết định đưa cán bộ về nước hoạt động.

Thái Nguyên lúc đó là một miền kỹ nghệ có nhiều hầm mỏ, đồn điền, tập trung đông công nhân nên được chi bộ hải ngoại hết sức chú trọng. Nhờ những cố gắng của đồng chí Đặng Tùng - một đảng viên có năng lực của chi bộ hải ngoại được cử về Thái Nguyên hoạt động, năm 1937, chi bộ Đảng đầu tiên của huyện được thành lập tại Làng Cao (Phú Thượng), đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc Võ Nhai.

Từ sau khi chi bộ Đảng ra đời, phong trào cách mạng ngày càng lên cao, nhiều cơ sở cách mạng được xây dựng. Năm 1938, Xứ ủy quyết định thành lập Đoàn Thanh niên

dân chủ châu Võ Nhai để tập hợp một số thanh niên yêu nước ở địa phương làm nòng cốt trong việc tuyên truyền, phát triển cách mạng, đưa đường, bảo vệ cán bộ của Đảng. Một số tổ chức có hình thức giống như hội ái hữu trong công nhân cũng được thành lập, lấy tên là Hội tương tế, bề ngoài là để giúp nhau trong việc ma chay, cưới xin nhưng bên trong chính là tổ chức cơ sở quần chúng cách mạng. Tại một số xã ở Võ Nhai, trong đó có Lâu Thượng xuất hiện tổ chức mua và đọc sách báo công khai của Đảng, như tờ “Tin tức”, “Đời nay”... Nhờ đó, chủ trương, đường lối của Đảng được phổ biến sâu rộng trong quần chúng. Phong trào học tập chữ quốc ngữ phát triển mạnh, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia.

Những năm 1930-1938, việc đi lại tuyên truyền cách mạng còn rất khó khăn. Xã nào, thôn nào cũng có bộ máy thống trị của địch, những chánh tổng, xã đoàn, mật thám... luôn rình mò, dò xét những người nghi ngờ tham gia cách mạng. Để việc đi lại được dễ dàng, đồng chí Chu Văn Tấn¹ đứng ra nhận làm gỗ tà vẹt với chủ thầu Nguyễn Đức Mai. Những thanh niên hăng hái được cử lên rừng vừa lấy gỗ vừa tiếp thu tư tưởng của Đảng, bàn việc cách mạng. Tiếp đó, để có thể thuận lợi tới những xã khác trong châu, mở rộng phong trào cách mạng, đồng chí Tấn lại nhận làm thư ký đặc điền, đưa các thanh niên ưu tú đi theo để kéo dây, đo đạc, ghi chép... Nhờ đó, tư tưởng cách mạng của Đảng đã tới được xã Lâu Thượng... nhiều thanh niên

1. Đồng chí Chu Văn Tấn là người được Xứ ủy giao trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ và phong trào cách mạng Võ Nhai.

tiên bộ của xã đã tình nguyện trở thành những người giúp việc tích cực và tin cậy cho các đồng chí cán bộ.

Thực hiện nhiệm vụ do Đảng phân công, Đoàn Thanh niên dân chủ đã lãnh đạo thanh niên đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột của địch, cải tạo một phần những hủ tục mê tín ở địa phương, lấy chữ ký đòi ân giảm chính trị phạm. Năm 1938, thực dân Pháp và tay sai ra sức bắt nhân dân phải đi phu phen, tạp dịch để hoàn thành gấp con đường Đình Cả - Bắc Sơn nhằm tăng cường bóc lột và đàn áp phong trào cách mạng đang phát triển mạnh ở vùng rừng núi Võ Nhai - Bắc Sơn. Giữa ngày mùa, nhân dân Lâu Thượng bị bắt phải bỏ công việc đồng áng để lên công trường làm đường. Thực dân Pháp trả công cho dân phu mỗi người 2 hào/ngày nhưng tri châu lại ăn chặn, bắt làm không công. Trời nắng như đổ lửa chúng vẫn đốc thúc dân phu làm việc, thậm chí còn đánh đập họ tàn nhẫn. Nhân dân ai cũng căm tức.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Võ Nhai quyết định lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống lại hoặc trì hoãn việc làm đường. Các anh Nghĩa, Bằng, Mít ở Lâu Thượng được đồng chí Chu Văn Tấn giao nhiệm vụ cùng với các anh Cần, Đủ (Phú Thượng) và anh Thòong, Cọ (Tràng Xá) tổ chức đấu tranh. Các anh em thay nhau đi vận động những người phu làm đường để họ đồng ý ký tên vào đơn kiện bọn quan lại. Do kế hoạch bị lộ, cuộc đấu tranh được tổ chức sớm hơn dự kiến. Trong khi đồng chí Tấn phụ trách một nhóm mang đơn lên tỉnh thì hàng trăm người khác đội nón, mang theo cuốc, dao, kéo về phía La Hiên

đưa đơn cho tri châu Đèo Văn Long. Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng nhân dân, bọn thực dân phong kiến buộc phải nhượng bộ, ra lệnh tạm hoãn làm đường đồng thời chuyển tên tri châu đi khu vực khác.

Thông qua các hoạt động trong phong trào đấu tranh thời kỳ 1936-1939, nhiều quần chúng ưu tú của Lô Thượng ngày càng trưởng thành và vững về tư tưởng cách mạng. Đó chính là điều kiện thuận lợi để cơ sở Đảng của Lô Phú Thượng được thành lập năm 1939, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Võ Nhai tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương trong thời kỳ trực tiếp làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc (1939-1945).

III. NHÂN DÂN LÔ THƯỢNG THỰC HIỆN CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ

Ngày 27-9-1940, khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ, báo hiệu một thời kỳ mới của cách mạng nước ta, đồng thời cũng khiến thực dân Pháp chú ý nhiều hơn đến vùng rừng núi phía Bắc. Được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai được thành lập, đội du kích Bắc Sơn phát triển thành Cứu quốc quân làm lực lượng nòng cốt xây dựng và bảo vệ khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Sự hoạt động tích cực của Đội Cứu quốc quân đã góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng. Đến tháng 4-1941, vùng rừng núi hiểm trở thuộc các xã Lô Thượng, Phú Thượng, Trảng Xá trở thành khu trung tâm của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Từ tháng 9-1941, trung đội thứ hai của Cứu quốc quân (Cứu quốc quân 2) được thành lập ở Khuôn Mảnh (xã

Trảng Xá), trong năm, đồng chí Hoàng Minh Trí (xóm La Hóa) đã tham gia vào Cứu quốc quân 2, nhiều người trong đội du kích của xã cũng tham gia bảo vệ lực lượng Cứu quốc quân. Từ thời điểm này, phong trào cách mạng tại khu trung tâm nói chung, ở xã Lô Thượng nói riêng diễn ra rất sôi nổi với nhiều hình thức khác nhau như: Khi địch bắt phá lúa trồng đay, trồng thầu dầu, trồng lạc... đồng bào đã chống lại bằng cách lấy phần lớn hạt giống ngâm vào nước sôi rồi mới đem gieo; 45 gia đình đã tự đốt nhà thực hiện “Tiêu thổ kháng chiến”; nhiều gia đình nuôi giấu cán bộ Trung ương Đảng (như gia đình ông Triệu Văn Xén, bà Hoàng Thị Vinh, ông Hoàng Văn Thái) và cất giấu nhiều lương thực trong hang động để phục vụ cho cán bộ và Cứu quốc quân trong rừng.

Sau khi đàn áp xong cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, từ đầu năm 1941, thực dân Pháp tăng cường khủng bố đàn áp phong trào cách mạng ở Võ Nhai đặc biệt là khu trung tâm căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai nhằm lòng bắt cán bộ Trung ương và khủng bố nhân dân, tiêu diệt Cứu quốc quân. Đã nhiều lần chúng cho quân càn quét vào các xóm của các xã Lô Thượng, Phú Thượng bắt người, đốt phá nhà cửa và ruộng vườn của nhân dân. Từ tháng 9-1941, cuộc khủng bố của thực dân Pháp càng trở lên dữ dội hơn, ngoài đồn Đình Cả, chúng đóng thêm đồn Trảng Xá (xã Trảng Xá), lập thêm gò Đồn, xây lũy ở làng Chiềng (địa bàn xã Lô Thượng hiện nay), đồng thời, chúng lập tuyến phòng thủ trên Quốc lộ 1B để dễ bề cai trị nhân dân trong vùng, bảo vệ đồn chính ở Đình Cả. Ý đồ lập nhiều cơ sở đồn trú của thực dân Pháp là nhằm dùng lực lượng binh

lính tạo thành những hàng rào thép lửa bao vây chặt tất cả các khu rừng ở Võ Nhai.

Song song với hành động thẳng tay khủng bố, đàn áp, thực dân Pháp còn cho tay chân tuyên truyền xuyên tạc phao tin đồn nhảm nhằm gây hoang mang trong quần chúng, chia rẽ trong nội bộ đồng bào các dân tộc và giữa nhân dân với cán bộ nhằm khiến cán bộ Cứu quốc quân mất chỗ dựa.

Không thực hiện được âm mưu đó, thực dân Pháp và tay sai chuyển sang thực hiện chính sách “tát nước bắt cá”, dồn dân dồn làng ở khắp nơi. Nhân dân các xã Lâu Phú Thượng, Tràng Xá bị chúng đưa vào các làng tập trung. Trên một nghìn dân xã Lâu Thượng, Phú Thượng bị dồn vào một trại tập trung ở dưới chân đồn Đình Cả và khoảng 300 người khác bị địch đưa vào ở các làng tập trung Nà Pheo, cách đồn Đình Cả 2km. Các làng và trại tập trung có hàng rào bằng tre, vầu ken chéo rất dày, cao vút bao quanh, chỉ có 2 cổng ra vào và có lính canh gác ngày đêm. Hàng ngày cứ 8 giờ sáng bọn lính mở cổng cho bà con đi làm và 4 giờ chiều bà con phải về trại hết. Ở trong trại bọn mật thám ráo riết dò la tình hình hoạt động của quần chúng, còn bọn tổng lý thì ra sức đe dọa, trấn áp nhân dân. Những nơi thực dân Pháp xây làm trại tập trung đều nằm trên những khu đất hẹp, nhà cửa lụp xụp, nhân dân phải sống chen chúc với nhau, mùa hè thì nóng bức, trời mưa thì nước đọng, lầy lội; mùa đông thì lạnh lẽo, khô hạn. Do điều kiện ăn ở mất vệ sinh và thiếu thốn nên trẻ em, người già bị bệnh chết khá nhiều. Những

ngày chợ phiên, bà con đi mua bán đều có lính gác súng kèm đi và về. Địch quy định chỗ mua bán, đi lại cho nhân dân từng xã một để chúng tiện kiểm soát. Cổng chợ cũng có lính gác, trong chợ bọn lính tráng, mật thám đi lại, dòm ngó, bắt chộp từng hành động khả nghi của bà con. Chúng quy định mỗi người dân chỉ được mua 1 bơ muối, 1 bao diêm, 2 tờ giấy trắng... Ai mua nhiều liền bị chúng gán ngay cho tội “tiếp tế cộng sản” và lập tức hàng bị tịch thu, người bị chúng hạch sách, đánh đập. Chúng còn phá hết các nương ngô, rẫy sắn, ruộng khoai và các cây ăn quả, ăn củ như chuối, đu đủ, củ mỡ để triệt đường tiếp tế của nhân dân cho cách mạng.

Hành động của địch tuy gây cho ta nhiều khó khăn nhưng không thể ngăn được ý chí của nhân dân Lâu Thượng, Phú Thượng. Mặc dù bị địch kiểm soát gắt gao nhưng bà con vẫn tìm cách tiếp tế thóc gạo, thịt, muối và những vật dụng cần thiết cho Cứu quốc quân. Công việc tiếp tế lương thực, thông tin liên lạc phần lớn là nhờ các bà, các chị vốn có nhiều sáng kiến và mưu trí, dũng cảm vượt qua vòng kiểm soát của địch. Bà con đã khâu những ruột tượng nhỏ, dồn đầy gạo muối vào trong rồi quấn chặt vào người, mặc quần áo phủ ngoài, mang ra rừng đặt vào hốc cây, hốc đá đã hện. Bà con còn mua thịt băm nhỏ rang muối hoặc rang mắm tôm rồi nhồi vào ống nứa, cho những ống đó vào trong các “băng” gánh nước và đem giấu vào những chỗ hện bên bờ suối. Những lá thư cần được chuyển đi, bà con đã cuộn lại đặt giữa những miếng trầu tèm sắn, mang đến chợ trao miếng trầu từ người này sang tay người khác. Những gia đình quần chúng cách

mạng bị quản chế nghiêm ngặt trong các trại tập trung không được ra khỏi trại cũng được bà con láng giềng giúp đỡ lương ăn, củi đun, nước uống.

Tháng 10-1942, một đơn vị của Cứu quốc quân từ biên giới Việt Trung trở về hoạt động ở khu vực Tràng Xá, Lâu Thượng, Phú Thượng. Nhờ những hoạt động tích cực của Cứu quốc quân, phong trào cách mạng trên địa bàn xã phát triển mạnh. Cuối năm 1942, Ban Chấp hành Việt Minh liên xã Lâu Phú Thượng được thành lập do đồng chí Nông Sỹ Ư làm Bí thư đã tích cực tuyên truyền, lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ Võ Nhai. Đến giữa năm 1943, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Việt Minh, nhân dân Lâu Thượng, Phú Thượng trong các trại tập trung đấu tranh đòi trở về làng xóm, những người ở ngoài thì đấu tranh chống lại việc làm đường ban đêm ở Đình Cả - Tràng Xá, phụ nữ Lâu Thượng bồng theo con nhỏ kéo lên đình Đình Cả đòi địch phải bán muối cho dân, buộc chúng phải nhượng bộ. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào quần chúng khiến nội bộ chính quyền tay sai địch ở địa phương hoang mang, phân hóa; một bộ phận trong tầng lớp tổng lý, kỳ hào ngã theo cách mạng.

Ngày 1-5-1943, Cứu quốc quân cùng Ban Chấp hành Việt Minh ở Lâu Thượng, Phú Thượng tổ chức lễ kỷ niệm ngày Quốc tế lao động để biểu dương lực lượng và tăng cường mối liên hệ giữa Cứu quốc quân với quần chúng. Lễ đài được trang hoàng đơn giản nhưng trọng thể và trang nghiêm, có cờ đỏ sao vàng với khẩu hiệu “Tinh thần ngày quốc tế lao động muôn năm”. Cuộc mít tinh thu hút

được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, từ các cụ phụ lão tới thanh niên, phụ nữ và các em thiếu nhi. Trước hàng trăm quần chúng, đồng chí Lê Dục Tôn thay mặt Cứu quốc quân diễn thuyết nói chuyện với bà con về ý nghĩa của Ngày Quốc tế lao động. Mọi người chăm chú nghe, ai nấy đều phấn khởi, xúc động tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng.

Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Thường vụ Trung ương Đảng - lên kiểm tra tình hình hoạt động của Cứu quốc quân (lúc này gọi là chiến khu Hoàng Hoa Thám). Đồng chí đã triệu tập hội nghị tại Khuổi Kịch (Sơn Dương), quyết định lấy sông Cầu làm ranh giới, chia chiến khu Hoàng Hoa Thám làm 2 phân khu: phân khu A (phân khu Quang Trung) và phân khu B (phân khu Nguyễn Huệ). Xã Lâu Phú Thượng nói riêng, huyện Võ Nhai nói chung trở thành trung tâm của phân khu A. Từ điều kiện thuận lợi ấy, các đội du kích của Lâu Phú Thượng tiếp tục được củng cố và phát triển. Ngoài lực lượng của phân khu, xã Lâu Phú Thượng còn tổ chức được 2 trung đội du kích. Các thành viên của đội được Cứu quốc quân huấn luyện về chính trị và quân sự để làm nhiệm vụ giao thông liên lạc, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng, trừng trị bọn phản động, góp phần xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng, đưa quần chúng vào các hội cứu quốc. Đến giữa năm 1944, xã Lâu Phú Thượng có gần 90% dân số tham gia các tổ chức cách mạng¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai. *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930-1954*. Sđd. tr 56.

Từ ngày 13 đến 15-11-1944, thực hiện chủ trương của Đảng, toàn huyện Võ Nhai sẵn sàng đọ sức quyết liệt với quân thù, du kích cùng nhân dân Lâu Phú Thượng dưới sự chỉ huy của đồng chí Nông Văn Cún (tức Thái Long) đã phối hợp chặt chẽ với Cứu quốc quân 2 tổ chức đánh địch và chống càn nhiều lần tại La Mạ, La Hóa, Lân Han, Đất Đỏ... Với tinh thần chiến đấu dũng cảm đọ địch đến gần mới nổ súng, ta đã tiêu diệt 10 lính Pháp và tay sai, tên đồn trưởng đồn Đình Cả bỏ ô tô tháo chạy, ta thu 8.000 viên đạn, 1 valy tài liệu và nhiều chiến lợi phẩm khác, giữ vững căn cứ, bảo vệ an toàn cho cán bộ Trung ương và toàn nhân dân¹.

Trong những năm 1941-1944, đội tự vệ cùng cứu quốc quân truy lùng bắt 11 tên phản động có nhiều nợ máu với nhân dân đưa vào Lân Vầu tiêu diệt, loại trừ hiểm họa những tên bán nước tại địa phương.

Đêm ngày 9-3-1945, phát xít Nhật nổ súng tiến hành cuộc đảo chính hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương, các đơn vị lính Pháp có nhiệm vụ giữ Thái Nguyên vội vã tháo chạy về phía Đại Từ và sang Tuyên Quang. Sau hội nghị của Ban Chỉ huy Cứu quốc quân đêm ngày 11-3-1945, đồng chí Chu Văn Tấn về xuôi báo cáo tình hình với Xứ ủy và xin chỉ thị, đồng chí Trần Đăng Ninh và một số cán bộ nữa được cử lên trực tiếp phụ trách phong

1. Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lâu Thượng - huyện Võ Nhai - tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và từ năm 1975 đến nay. tr 2.

trào. Để tăng cường cán bộ, giúp tổ chức nắm các đội tự vệ vũ trang, một số thanh niên tự vệ ở Trảng Xá, Lâu Phú Thượng được cử đi cùng đoàn cán bộ Xứ ủy Bắc Sơn.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, xác định rõ kẻ thù trước mắt của nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật, đấu tranh theo khẩu hiệu “đả đảo phát xít Nhật”, tiến tới thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ tới.

Nhận được chỉ thị của Trung ương Đảng, Ban lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám khẩn trương bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền địa phương. Cứu quốc quân và du kích được giao trọng trách đánh chiếm các vị trí đóng quân của giặc, tước vũ khí của chúng để trang bị cho ta, làm nòng cốt cho nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 21-3-1945, Cứu quốc quân cùng quần chúng nhân dân đánh địch ở La Hiên. Viên tri châu và bọn quan quân buộc phải đầu hàng, trao toàn bộ vũ khí, đạn dược cùng toàn bộ hồ sơ cho lực lượng cách mạng. Chính quyền địch ở La Hiên bị xóa bỏ. Ngay trong ngày 21-3, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại châu lỵ La Hiên, Ủy ban cách mạng lâm thời châu ra mắt quần chúng nhân dân các dân tộc, góp phần củng cố tinh thần của nhân dân các xã trong huyện, trong đó có Lâu Phú Thượng.

Ngày 10-4-1945, sau khi ra đánh chiếm đồn Đình Cả, 2 trung đội du kích của xã kết hợp với Cứu quốc quân tiến về Lâu Phú Thượng mở đại hội nhân dân thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời liên xã Lâu Phú Thượng.

Như vậy, sau 15 năm vận động và đấu tranh giải phóng dân tộc, cuộc tổng khởi nghĩa của nhân dân Lâu Phú Thượng đã thành công hoàn toàn. Thắng lợi đó phải kể đến sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Đảng bộ huyện Võ Nhai cùng với sự đóng góp xương máu của nhân dân Lâu Phú Thượng anh hùng. Cách mạng đã giúp nhân dân Lâu Phú Thượng đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ quê hương và cùng với các xã lân cận trong vùng xây dựng quê hương, góp phần vào sự nghiệp chung của dân tộc, chuẩn bị tham gia vào kháng chiến chống Pháp (1945-1954) với niềm tin tất thắng.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG LÂU PHÚ THƯỢNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. NHÂN DÂN LÂU PHÚ THƯỢNG BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG (1945-1946)

Hòa chung không khí độc lập, tự do cùng nhân dân cả nước, nhân dân Lâu Phú Thượng khắp các xóm bản, đầu đầu cũng tràn ngập niềm vui, tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân lên cao, nhiều người hăng hái, phấn khởi tham gia vào Mặt trận Việt Minh.

Cách mạng thành công, lịch sử dân tộc bước sang trang mới. Tuy nhiên, cách mạng nước ta cùng một lúc phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách nghiêm trọng, đó là: “giặc đói”, “giặc dốt” do chế độ cũ để lại và “giặc ngoại xâm”. Quân Tưởng cùng bè lũ tay sai ở phía Bắc, thực dân Anh - Pháp cùng lực lượng phản động ở miền Nam. Tình hình nước ta sau Cách mạng Tháng Tám rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong bối cảnh chung của cả nước, tình hình Lâu Phú Thượng sau cách mạng cũng vô cùng khó khăn với nhiều công việc cấp bách cần giải quyết.

Về chính trị: Chính quyền cách mạng xã Lâu Phú Thượng được thành lập ngay trong những ngày đầu của cao trào chống Nhật cứu nước, khi đó quân Nhật và tay sai vẫn nắm quyền ở một số địa bàn trên Thái Nguyên. Tháng 5-1945, hơn 100 quân Nhật hành quân cướp phá trên dọc đường 1B, trong đó có địa bàn xã Lâu Phú Thượng. Đi tới đâu chúng cũng cướp phá, gây tội ác đối với nhân dân ta. Nhân cơ hội đó bọn Việt gian, do thám nổi lên lòng sục, rình mò rắp tâm chống phá phong trào cách mạng.

Trong khi đó chính quyền non trẻ mới thành lập còn chưa được kiện toàn, trình độ quản lý của cán bộ chưa cao, mọi công việc đặt ra trước mắt còn rất mới mẻ và nặng nề. Ngoài nhiệm vụ tổ chức đối phó với các cuộc tấn công của địch để bảo vệ thành quả cách mạng, chính quyền còn phải lãnh đạo nhân dân giải quyết một loạt các khó khăn về kinh tế.

Về kinh tế: Nền kinh tế của toàn huyện Võ Nhai nói chung, xã Lâu Phú Thượng nói riêng vốn mang nặng tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc. Trình độ canh tác của đồng bào lạc hậu, năng suất thấp không thể đảm bảo cuộc sống bình thường của nhân dân lao động. Trải qua một thời kỳ dài bị thực dân Pháp thống trị, nhất là sau nhiều lần bị thực dân Pháp càn quét, khủng bố, dồn làng, tập trung dân... của cải, tài sản trâu bò, lúa ngô của đồng bào bị cướp hết, kinh tế của xã bị tàn phá nghiêm trọng. Thêm vào đó, thiên tai xảy ra liên miên, hạn hán kéo dài, ruộng nương bỏ hoang nhiều, nhiều diện tích không cấy được, những khu vực gieo trồng được thì lại mất mùa. Tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc diễn ra phổ biến.

Về xã hội: Cùng với tình trạng sản xuất tiêu điều, kiệt quệ, chế độ phong kiến còn để lại hậu quả nặng nề về văn hóa, xã hội. Trên 90% người dân lao động mù chữ và 100% đồng bào các dân tộc ở Lâu Phú Thượng không biết chữ. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội phát triển tràn lan, nạn mê tín, dị đoan, nghiện hút, ma chay, cưới xin tốn kém là hiện tượng phổ biến, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống nhân dân, hạn chế đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Khó khăn bên trong cộng với những khó khăn bên ngoài càng làm cho tình hình thêm phức tạp. Các thế lực thù địch, Việt gian tay sai vẫn ngầm ngầm hoạt động, chờ thời cơ ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.

Thực tế đặt ra cho chính quyền cách mạng những nhiệm vụ hết sức nặng nề cần phải giải quyết ngay đó là khắc phục khó khăn, đảm bảo đời sống nhân dân, xóa nạn mù chữ, tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền, kiên quyết đập tan những hành động chống phá chính quyền của các thế lực thù địch. Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị chính quyền các nơi phải thực hiện ngay “Phát động một phong trào tăng gia sản xuất để chống đói, mở ngay một cuộc lạc quyên gạo để giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch để chống nạn mù chữ; gấp rút tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu...”. Người còn nhấn mạnh tới 2 nhiệm vụ quan trọng trước mắt đó là cứu đói ở miền Bắc và chống Pháp xâm lược ở miền Nam.

Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” yêu cầu toàn Đảng, toàn dân tập trung vào những nhiệm vụ: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản và cải thiện đời sống nhân dân.

Đẩy lùi nạn đói, từng bước ổn định đời sống nhân dân trở thành nhiệm vụ đầu tiên cấp bách của chính quyền cách mạng. Nghe theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa 1 bơ) để cứu dân nghèo”, trong các xóm, nhà nhà đều lập hũ gạo tiết kiệm và kiên quyết không dùng gạo, ngô để nấu rượu. Tình trạng lãng phí lương thực giảm hẳn. Các hội tương tế, ái hữu được thành lập nhằm giúp đỡ nhau trong đời sống và sản xuất. Chính quyền cùng các tổ chức đoàn thể đứng ra quyên góp thóc gạo, tiền bạc, vật dụng ủng hộ những gia đình nghèo đói, neo đơn, những người già yếu và những gia đình cán bộ bị thiệt hại trong các trận địch càn quét, khủng bố.

Để giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền xã đã phát động phong trào tăng gia sản xuất theo khẩu hiệu “tắc đất, tắc vàng” nhằm động viên nhân dân trong xã tích cực khai hoang, phục hóa, khai phá thêm đồi nương, trồng nhiều loại cây lương thực và hoa màu ngắn ngày. Nhân dân Lâu Phú Thượng được nhân dân các xã Nghinh Tường, Thượng Nung, Sáng Mộc... giúp đỡ về thóc giống, gia súc để có đủ giống gieo trồng; đồng thời Nhà nước cũng tuyên bố miễn thuế 2 năm liền cho nhân dân Lâu Phú Thượng vì là địa phương bị càn quét nhiều và điều kiện kinh tế khó khăn.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các cánh đồng được bao phủ bởi 1 màu xanh của lúa, ngô, khoai. Khắp nơi trong xã, không khí sản xuất trở nên vui tươi, nhộn nhịp, ai ai cũng ra sức lao động sản xuất thật nhiều. Nạn đói về cơ bản được đẩy lùi.

Chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp đã để lại hậu quả vô cùng nặng nề đối với đất nước ta nói chung và nhân dân Lâu Phú Thượng nói riêng. Hưởng ứng đợt phát động diệt giặc đói của Đảng và Chính phủ, nhân dân Lâu Phú Thượng truyền tai nhau “thư chống nạn thất học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bức thư kêu gọi: “Những người biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người biết nhiều dạy cho những người biết ít...¹”. Khắp các thôn, xóm, làng bản mọi người dân từ già đến trẻ đều hăng hái tham gia các lớp bình dân học vụ. Phong trào xóa nạn mù chữ trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ hiểu biết cho nhân dân. Ở Lâu Phú Thượng các lớp bình dân học vụ còn phát triển đến khi Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, sau đó phong trào dần đi xuống vì hầu hết giáo viên và học sinh đều trực tiếp tham gia vào công cuộc kháng chiến. Tuy phát triển mạnh trong 2 năm (1945-1947) nhưng phong trào bình dân học vụ đã góp phần nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, nhờ đó những tập tục lạc hậu, nạn mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội giảm dần.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách và để có nguyên liệu đúc vũ khí, Chính phủ đã tổ chức

1. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Sđd, tập 4, tr. 29.

“Tuần lễ vàng” động viên nhân dân tình nguyện ủng hộ xây dựng “Quỹ độc lập”. Nhân dân Lâu Phú Thượng tuy còn nghèo nhưng cũng hưởng ứng cuộc vận động hết sức nhiệt tình. Đồng bào các dân tộc, nhất là chị em phụ nữ đã tình nguyện đóng góp tiền của, vàng bạc, kể cả những vật kỷ niệm quý giá trong đời tư như nhẫn cưới, hoa tai, vòng khuyên... cho cách mạng. Đó là những cử chỉ đẹp biểu hiện tấm lòng yêu nước và niềm tin yêu chế độ mới của đồng bào các dân tộc Lâu Phú Thượng.

Sau những ngày đầu mới thành lập, Ủy ban cách mạng lâm thời các dân tộc đã được củng cố nhưng năng lực hoạt động vẫn bộc lộ nhiều yếu kém, hơn nữa còn mang tính chất lâm thời nên chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 về việc tổ chức cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử, không phân chia trai gái, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền lợi đó. Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết”¹.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Bác Hồ và Chính phủ về tổ chức Tổng tuyển cử, chính quyền cách mạng và

1. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Sđd, tập 4.

Mặt trận từ xã đến các làng vừa vận động, vừa tổ chức cho các tầng lớp nhân dân đi bầu cử Quốc hội. Ngày 23-12-1945, cùng với nhân dân toàn huyện Võ Nhai, đông đảo cử tri cả xã nô nức tham gia bầu cử, thực hiện quyền công dân của mình¹.

Sau bầu cử Quốc hội, nhân dân trong xã lại nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh và xã) bầu ra những người có đức, có tài làm đại diện cho quyền lợi của nhân dân. Hội đồng nhân dân lại bầu ra Ủy ban hành chính chính thức. Từ đó chính quyền nhân dân được củng cố, những lúng túng bước đầu dần được khắc phục.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử và thiết lập chính quyền cách mạng, quân Tưởng đã thấy rõ uy tín của Chính phủ Việt Nam và sự hèn kém, bất lực của bọn Việt Quốc, Việt Cách. Vì vậy, ngày 28-2-1946, chính quyền Tưởng Giới Thạch đã thỏa thuận và đi đến ký với thực dân Pháp Hiệp ước Hoa Pháp. Theo thỏa thuận, Tưởng Giới Thạch sẽ nhường cho Pháp đưa 15 vạn quân vào phía Bắc vĩ tuyến 16 thay thế 20 vạn quân Tưởng. Đây thực chất là âm mưu mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nước ta trên phạm vi toàn quốc của thực dân Pháp.

Trước tình hình đó, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta buộc phải ký với Pháp bản Hiệp định sơ bộ nhằm gạt 20 vạn quân Tưởng về nước sớm hơn. Đây là một chủ trương sáng suốt của Đảng và Bác Hồ. Hiệp định sơ bộ

1. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn cuộc bầu cử của cấp trên đến ngày 6-1-1946, nên vẫn tổ chức bầu Quốc hội vào ngày 23-12-1945 như kế hoạch cũ.

đã giúp cách mạng nước ta tránh được cuộc đối đầu trực tiếp với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc và có điều kiện tranh thủ khi Tưởng rút quân sẽ tổ chức lực lượng truy quét bọn phản động.

Để tỏ rõ hơn thiện chí hòa bình của Việt Nam, tranh thủ thêm thời gian hòa hoãn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Pháp một bản Tạm ước ngày 14-9-1946. Bản Tạm ước quy định một số điều như quan hệ tạm thời về kinh tế và văn hóa giữa hai nước, đình chỉ chiến sự ở miền Nam, quy định thời gian tiếp tục đàm phán Việt - Pháp vào đầu năm 1947.

Tuy nhiên, từ cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp. Thực dân Pháp đã trắng trợn phá hoại ngoại giao giữa hai nước. Tháng 11-1946, chúng bắt đầu tấn công vào Lạng Sơn và Hải Phòng. Ngày 18-12-1946, chúng gửi tới hậu thư cho Chính phủ Việt Nam đòi kiểm soát Hà Nội. Tình thế khẩn cấp đòi hỏi Đảng và Nhà nước, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có một lựa chọn sáng suốt, một quyết định chiến lược để chuyển xoay vận nước đang lâm nguy.

Trước tình hình đó, ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Đông, quyết định chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng. Sáng ngày 20-12-1946, “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền khắp cả nước.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Lâu Phú Thượng chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của chủ nghĩa thực dân Pháp.

II. CHI BỘ ĐẢNG LÂU PHÚ THƯỢNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN VÀ TỰ LỰC CÁNH SINH (1947-1954)

Trước năm 1946, trên địa bàn xã Lâu Phú Thượng vẫn chưa có tổ chức Đảng cơ sở, mọi hoạt động đều do Mặt trận Việt Minh chỉ đạo. Khi toàn quốc kháng chiến, trước tình hình thực tế của địa phương, nhận thấy phong trào cách mạng ở xã cần có một tổ chức chính trị đứng dẫn đứng ra lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại đế quốc, tay sai và bè lũ phản cách mạng, năm 1947, Huyện ủy Võ Nhai đã có quyết định thành lập Chi bộ Đảng Lâu Phú Thượng.

Chi bộ Đảng Lâu Phú Thượng ra đời tuy ban đầu chỉ có một số ít đảng viên nhưng đã đóng vai trò nòng cốt lãnh đạo các cuộc đấu tranh ở địa phương. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, là mốc son lịch sử đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng ở Lâu Phú Thượng. Chi bộ Đảng ra đời là bước ngoặt lịch sử với mỗi người dân, dù bước đầu mới thành lập gặp phải muôn vàn khó khăn nhưng cán bộ, đảng viên đã phát huy được tinh tiên phong của mình. Từ ngày Chi bộ Đảng ra đời, mọi phong trào ở địa phương đều được đẩy mạnh và hoàn thành tốt đẹp.

Từ cuối năm 1946 cho đến những tháng đầu năm 1947, huyện Võ Nhai nói chung, tỉnh Thái Nguyên nói riêng là một địa bàn chiến lược quan trọng của Trung ương. Nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp kháng chiến, nhân dân các dân tộc Võ Nhai, trong đó có Lô Phú Thượng đã phối hợp chặt chẽ với đội công tác của Trung ương để xây dựng và củng cố hệ thống thông tin liên lạc, đón nhận các cơ quan của Trung ương, sẵn sàng chiến đấu và đẩy mạnh tăng cường sản xuất, quyết tâm bảo vệ an toàn cho khu căn cứ.

Ngoài nhiệm vụ bảo vệ an toàn khu căn cứ kháng chiến, xã còn tổ chức đón tiếp đồng bào miền xuôi tản cư lên. Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã phối hợp với các ban ngành đoàn thể triển khai các biện pháp bố trí chỗ ăn ở và làm việc cho đồng bào tản cư. Nêu cao truyền thống thương yêu đoàn kết giúp nhau “lá lành đùm lá rách” nhân dân các xóm trong xã đã san sẻ cho các gia đình mới đến từng mảnh ruộng, bãi nương, từng căn nhà cho đến các đồ dùng sản xuất và sinh hoạt.

Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, xã Lô Phú Thượng vẫn là 1 hậu cứ an toàn của huyện Võ Nhai. Mặc dù vậy, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Lô Phú Thượng vẫn không lơ là cảnh giác, tích cực chuẩn bị mọi hoạt động cho kháng chiến.

Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang được xã hết sức quan tâm, nhất là từ sau khi Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định và tổ chức nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du

kích. Phong trào xung phong toàn quân giết giặc diễn ra sôi nổi trong toàn xã. Đến giữa năm 1947, xã Lô Phú Thượng đã biên chế được 1 trung đội du kích thoát ly sản xuất. Đó là lực lượng chiến đấu tại chỗ, sẵn sàng đánh địch, bảo vệ quê hương hoặc bổ sung cho các đơn vị chiến đấu của huyện, tỉnh khi cần thiết.

Đầu năm 1950, chấp hành chỉ thị của tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai đã cử cán bộ về Lô Phú Thượng để xây dựng xã và khu vực chiến đấu, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân cất giấu của cải, đào hầm trú ẩn, thích ứng với hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu sẵn sàng chống máy bay địch oanh tạc, phòng địch tấn công. Là xã nằm dọc Quốc lộ 1B nên vấn đề phòng gian bảo mật, đề cao cảnh giác được Chi bộ hết sức quan tâm. Các trục đường chính vào các xóm và các địa điểm xung yếu đều có trạm gác để kiểm tra những người lạ mặt ra vào xã. Nhân dân trong xã được vận động thực hiện “ba không” (không nghe, không biết, không nói những điều cần giữ bí mật). Nhờ đó, trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp, bọn gián điệp, Việt gian không thực hiện được âm mưu do thám tin tức của chúng, các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn được bảo vệ an toàn, chu đáo.

Hưởng ứng cuộc vận động “mùa đông binh sĩ” nhân dân các dân tộc ở Lô Phú Thượng đã nhiệt tình giúp đỡ, ủng hộ bộ đội, phấn đấu thực hiện khẩu hiệu “mỗi làng 2 áo trấn thủ, 2 chăn cho bộ đội”. Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, nhưng vốn giàu lòng yêu nước, nhân dân

trong xã đã tự nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm và các loại vũ khí để ủng hộ bộ đội, dân quân, du kích. Phong trào “hũ gạo kháng chiến” được nhân dân tích cực hưởng ứng, trong năm 1950, chỉ trong 1 đợt, xã đã đóng góp được 51 nôi gạo¹ (tương đương hơn 1 tấn) cho bộ đội, trở thành xã điển hình của huyện Võ Nhai trong phong trào này. Những cố gắng của Chi bộ Đảng và nhân dân xã Lâu Phú Thượng đã góp phần giúp cán bộ, chiến sĩ, bộ đội địa phương có thêm lương thực, quần áo để yên tâm huấn luyện, xây dựng đơn vị.

Song song với quá trình chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến, Chi bộ Đảng Lâu Phú Thượng còn quan tâm tới đời sống nhân dân và tích cực chuẩn bị mọi tiềm lực cho cuộc kháng chiến “trường kỳ”. Phong trào tăng gia sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh. Ngoài việc trồng lúa nước, xã còn vận động nhân dân tích cực khai phá nương bãi, mở rộng thêm diện tích trồng ngô, khoai, sắn. Một số biện pháp khoa học kỹ thuật như làm cỏ, bón phân, thực hiện khẩu hiệu “sạch làng, tốt ruộng” đã được áp dụng vào sản xuất. Trong phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động lập kế hoạch sản xuất, năm 1950, xã Lâu Phú Thượng và khu vực đồn điền Boocđie được huyện hỗ trợ hàng nghìn ngày công để đào đắp hàng trăm mét mương, phai, đập. Hệ thống thủy lợi của xã đã được đảm bảo về cơ bản, đáp ứng đủ việc cung cấp nước tưới cho bà con canh tác. Thêm vào đó, truyền thống tốt đẹp giúp đỡ nhau trong sản xuất được phát huy là tiền đề để xã sau này xây dựng các

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930-1954. Sđd. tr 106.

tổ đò công. Nhờ đó, nhiều gia đình neo đơn, túng thiếu được giúp đỡ đã vượt qua khó khăn, bảo đảm kế hoạch gieo trồng đúng thời vụ.

Từ năm 1948, được sự quan tâm của huyện, ngành y tế, giáo dục của xã được đẩy mạnh quan tâm hơn nữa. Đội ngũ vệ sinh viên, cứu thương, y tá được cử đi học các lớp do huyện mở, khi trở về xã đã làm tốt công tác vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, làm chuồng trâu, chuồng lợn xa nhà, thực hiện nếp sống vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt là phòng chống dịch sốt rét. Tuy chưa thực sự đảm bảo công tác chữa bệnh cho nhân dân nhưng trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp trên địa bàn xã Lâu Phú Thượng không xảy ra dịch bệnh lớn nào.

Phong trào diệt giặc dốt bị tạm ngừng khi Pháp tấn công lên Việt Bắc (năm 1947). Nhưng sau khi Pháp rút khỏi Võ Nhai thì phong trào lại được khôi phục. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được mở rộng ở khắp các thôn, xóm. Từ năm 1949, các cơ quan, đoàn thể trong xã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “bài trừ nạn dốt”, tổ chức các lớp tự học văn hóa, kết hợp với học chính trị. Nhờ nhiều cố gắng trong giáo dục, đến hết năm 1950, Lâu Phú Thượng là 1 trong 5 xã của huyện Võ Nhai hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ.

Sau chiến dịch Biên giới năm 1950, căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố, tuyến đường 1B và số 3 trở thành những con đường huyết mạch vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực và các nhu yếu phẩm cho các chiến trường cả khu vực Bắc Đông Dương lúc đó. Huyện

Võ Nhai nói chung, nhân dân Lâu Phú Thượng nói riêng được Liên khu Việt Bắc giao 2 nhiệm vụ mang tính chiến lược: Một là, cùng với dân công của tỉnh khôi phục đường 1B, đoạn đi qua huyện dài 50km, đảm bảo không để xảy ra tắc cầu, tắc đường làm ảnh hưởng tới công tác chi viện cho chiến trường; Hai là, chọn địa điểm thuận lợi giao nhận hàng để làm các kho chứa vũ khí đạn dược do nước ngoài viện trợ nhằm đảm bảo an toàn bí mật. Đồng thời phải giáo dục nhân dân giữ bí mật và xây dựng lực lượng nhân dân bảo vệ kết hợp với lực lượng của trên đảm bảo an toàn hàng hóa. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy và Liên khu Việt Bắc, Chi bộ xã Lâu Phú Thượng đã lãnh đạo trung đội dân quân du kích xã và cử một số người đi tham gia đội dân công làm đường, bảo đảm an toàn tuyến đường Quốc lộ 1B đặc biệt là đoạn đi qua địa bàn xã. Những cố gắng của chi bộ và nhân dân Lâu Phú Thượng đã góp phần hoàn thiện hệ thống đường cũ, một số tuyến chính trong xã cũng được củng cố. Một số địa điểm trong xã được chọn làm nơi xây dựng kho tàng bí mật, cất giấu vũ khí, đạn dược, kho lương thực và những mặt hàng phục vụ chiến đấu trước khi chuyển ra chi viện cho chiến dịch. Công tác phòng gian bảo mật được tuyên truyền đến từng người dân để mọi người nâng cao ý thức cảnh giác.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, năm 1953, xã Lâu Phú Thượng chính thức bước vào đợt phát động quần chúng học tập chính sách giảm tô và phân định thành phần, kêu gọi tố khổ. Để thuận tiện trong công tác chỉ đạo, cấp trên đã có chủ trương chia tách xã Lâu Phú Thượng

thành 2 xã Lâu Thượng và Phú Thượng. Bí thư Chi bộ xã Lâu Thượng là đồng chí Hoàng Văn Ngũ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Lâu Thượng là đồng chí Vi Văn Dù. Các đồng chí trên cũng đồng thời là thành viên của Ban chỉ đạo giảm tô xã Lâu Thượng.

Sau đợt giảm tô, một số ruộng đất của địa chủ được chia cho nông dân, địa vị của giai cấp nông dân được nâng lên.

Tháng 7-1953, Chính phủ Pháp thông qua kế hoạch quân sự Nava với hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lại thế chủ động trên chiến trường và chuyển bại thành thắng “tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có danh dự”. Trong tình hình mới, Hội nghị Bộ Chính trị đã quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 nhằm đập tan kế hoạch Nava của địch.

Từ cuối năm 1953, đầu năm 1954, quân ta liên tục thắng lớn trên nhiều chiến trường, quân Pháp rơi vào thế bị động, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã phá tan kế hoạch bình định đồng bằng của Nava. Song, thực dân Pháp và tay sai vô cùng ngoan cố, chúng vẫn hy vọng vào trận chiến cuối cùng - trận Điện Biên Phủ.

Với chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch và quân đội cũng như đồng bào cả nước đều coi đó là trận quyết chiến, chiến lược của cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp. Khẩu hiệu tất cả để chiến thắng được Chi bộ thực hiện ngày càng khẩn trương. Đáp ứng yêu cầu về sức người, sức của phục vụ

chiến trường, Chi bộ Đảng xã Lâu Thượng đã vận động nhiều thanh niên địa phương tham gia vào bộ đội, chiến đấu trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời cử một đoàn dân công, chủ yếu là thanh niên, đi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngày 13-3-1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7-5-1954, lá cờ quyết chiến, quyết thắng của quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm Đờ Catxtori. Như vậy, sau 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, quân và dân ta đã làm nên kỳ tích “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” đánh tan tập đoàn cứ điểm mà thực dân Pháp đã tuyên bố với cả thế giới là “pháo đài bất khả xâm phạm”.

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được ký kết. Theo quy định của Hiệp định, quân đội hai bên phải rút về vị trí tập kết ở hai miền Nam - Bắc. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển mới của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc: Chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia và phải rút quân khỏi các nước này.

Từ thực tiễn cuộc kháng chiến, Chi bộ xã đã có bước trưởng thành về bản lĩnh, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chi bộ luôn quán triệt, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể tại địa phương. Từ đó, góp phần khơi dậy truyền thống yêu nước của nhân

dân, phát huy truyền thống đoàn kết để tập hợp nhân dân trong xã, tạo sức mạnh tổng hợp để huy động sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Nhìn lại những năm tháng đấu tranh trực tiếp với kẻ thù, Chi bộ Đảng và nhân dân Lâu Thượng đã vượt lên đau thương, mất mát, hy sinh để chiến đấu và chiến thắng. Làm nên những năm tháng oanh liệt đó là tập thể những người cộng sản Lâu Thượng, những người con chân chính của quê hương không ngại gian lao, nguy hiểm, ngày đêm bám đất, bám dân gây dựng phong trào, biến chủ trương của Đảng, ý nguyện của lòng dân thành hiện thực trên quê hương mình. Là đội ngũ quần chúng nhân dân các xóm, những người hàng ngày hàng giờ đương đầu với kẻ thù, cấy trồng trong bom đạn địch, chắt chiu từng hạt gạo, bấp ngô, củ khoai, củ sắn nuôi cán bộ du kích, đem cả tính mạng và tấm lòng ra che chở cho bộ đội, thương binh và các cán bộ của Trung ương Đảng, đồng thời tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất tạo ra nhiều của cải góp phần ủng hộ cho các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Là những chiến sĩ du kích Lâu Thượng ngày đêm lặn lội móc nôi cơ sở, dùng mìn chông đánh địch. Là những liệt sĩ, thương binh Lâu Thượng, những người con trung hiếu đã đổ máu để giải phóng và giữ gìn mảnh đất này.

Chương IV

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÂU THƯỢNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG LÂU THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1954-1965)

1. Công cuộc khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân (1954-1957)

Năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi đã chấm dứt gần 80 năm thực dân Pháp đô hộ nước ta. Đây là “lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới”¹.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám, giải phóng hoàn toàn miền

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Sđd, tập 10, tr 12.

Bắc, chấm dứt hãn ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta, đưa cách mạng Việt Nam chuyển qua một giai đoạn mới - giai đoạn xây dựng miền Bắc theo con đường xã hội chủ nghĩa và tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước.

Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới là: "... trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc...".

Hòa vào niềm vui chung của dân tộc, nhân dân các dân tộc trong xã Lâu Thượng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, trực tiếp là Chi bộ Đảng Lâu Thượng đã hăng hái bắt tay vào công cuộc xây dựng quê hương trong điều kiện có nhiều thuận lợi. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngoại trừ một thời gian ngắn bị địch tiến công, càn quét (năm 1947), còn lại, nhân dân Lâu Thượng đều có điều kiện hòa bình để xây dựng chế độ mới. Nhân dân Lâu Thượng lại vốn có truyền thống cần cù, chịu khó, đoàn kết yêu thương nhau, một lòng tin tưởng đi theo Đảng làm kháng chiến. Việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc năm 1956 cũng là nguồn động lực lớn, đem lại không khí

phấn khởi trong nhân dân các dân tộc nhất là các dân tộc thiểu số ở Lâu Thượng. Ngay trong những ngày ác liệt cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Pháp, Lâu Thượng là một trong 15 xã của huyện Võ Nhai thực hiện công tác giảm tô. Thông qua đó, ý thức giác ngộ quyền lợi giai cấp của quần chúng nâng lên, nông dân được làm chủ ruộng đồng càng thêm phấn khởi trong sản xuất.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, ngay sau khi hòa bình lập lại, nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân Lâu Thượng phải đối mặt với vô vàn khó khăn. Đây là một thử thách đòi hỏi đội ngũ cán bộ xã phải có quyết tâm cao, chung sức, đồng lòng cùng nhân dân vượt lên khó khăn, xây dựng lại quê hương.

Về chính trị: Trong những ngày đầu sau hòa bình lập lại, hầu hết cán bộ xã được điều đi tham gia công tác cải cách ruộng đất và giảm tô. Là 1 trong 15 xã thực hiện giảm tô năm 1954 của huyện Võ Nhai, trong quá trình thực hiện, do chưa nắm vững chính sách, cán bộ giảm tô đã phạm phải một số sai phạm về tổ chức, về phân định thành phần giai cấp, dẫn đến tình hình nông thôn căng thẳng, nội bộ cán bộ, đảng viên và quần chúng nghi ngờ lẫn nhau. Chi bộ Đảng ở Lâu Thượng chỉ còn 17 đồng chí làm nhiệm vụ, còn lại đều tìm lí do thoái thác nhiệm vụ.

Về kinh tế: Do nằm trong khu vực trung du miền núi nên diện tích đất canh tác của xã Lâu Thượng không nhiều. Trong khi đó trâu, bò bị giết hại gần hết trong chiến tranh; giống, vốn, nông cụ gần như không có. Mạng lưới

thủy lợi nội đồng chưa được thiết lập, việc tưới tiêu chủ yếu dựa vào thiên nhiên, mùa hè năm 1954 nắng hạn kéo dài, sau tiết Lập thu vẫn không có mưa, cây lúa cây xuống không có nước nên bị khô héo, không phát triển được. Tình trạng thiếu ăn trong xã trở nên phổ biến, nhân dân thường xuyên phải vào rừng kiếm thức ăn độn cơm.

Về xã hội: Xã Lâu Thượng tuy đã sạch bóng quân thù nhưng những năm tháng dài đô hộ của thực dân Pháp đã để lại cho xã một nền văn hóa, xã hội lạc hậu với những tệ nạn xã hội và các hủ tục ma chay cưới hỏi còn nặng nề trong mỗi xóm làng. Số người trong độ tuổi được thanh toán nạn mù chữ chỉ chiếm khoảng 10% dân số. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ cao nhất cũng chỉ là lớp 3, còn lại cũng chỉ biết đọc, biết viết. Hàng năm, dịch bệnh vẫn thường xuyên xảy ra, hầu hết các em nhỏ từ 15 tuổi trở xuống đều bị mắc bệnh nhưng không được gia đình chữa trị bằng thuốc mà chỉ mời thầy cúng về nhà cúng giải hạn, trừ ma...

Mặc dù khó khăn chồng chất, song phát huy tinh thần chiến đấu kiên cường trong thời kỳ kháng chiến cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Huyện ủy quân dân xã Lâu Thượng hăng hái bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng mới do Trung ương Đảng đề ra.

Trước hết, để động viên mạnh mẽ tinh thần phấn khởi trước thắng lợi to lớn của cách mạng, nhận thức đúng đắn những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, ngay sau khi quê hương không còn tiếng súng, xã đã tổ chức các buổi phát thanh tuyên truyền phổ biến cho

cán bộ và nhân dân về nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ và Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lâu Thượng từng bước ổn định tư tưởng, yên tâm công tác và sản xuất. Năm 1955, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Lâu Thượng đồng loạt ký vào bản kiến nghị đòi triệt để cấm vũ khí nguyên tử, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Sau ngày hòa bình, công cuộc khôi phục kinh tế là vấn đề quan trọng nhất đối với xã nhằm từng bước giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân. Phong trào tăng gia sản xuất tiếp tục được phát động. Các loại cây hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, sắn được mở rộng diện tích gieo trồng. Hệ thống mương, phai tiếp tục được củng cố và xây mới, đảm bảo đủ cung cấp nước tưới cho trên 80% diện tích gieo trồng. Các đoàn thể còn vận động nhân dân be bờ, đắp đập giữ nước và đưa nước từ các chân ruộng thấp lên các chân ruộng cao. Một số biện pháp kỹ thuật như làm cỏ nhiều lần, bón phân, dùng cày bừa cải tiến, xử lý giống cũng được chỉ đạo thực hiện. Phong trào làm phân bón ruộng cũng từng bước được áp dụng.

Cùng với việc trồng cây lương thực và thực phẩm. Ngành chăn nuôi cũng được chú ý. Đàn trâu, bò trong nhân dân được chăm sóc tốt hơn, tình trạng thả rông được khắc phục từng bước. Một số gia đình đã làm chuồng, phên che chắn hoặc lót lá rơm, rạ, lá chuối cho trâu nằm.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chú ý. Phong trào bình dân học

vụ tiếp tục được duy trì. Các lớp bổ túc văn hóa được khôi phục. Một số giáo viên bình dân học vụ được cử đi học lớp bồi dưỡng giáo viên do huyện tổ chức năm 1955. Một số xóm đã thành lập được các lớp vỡ lòng.

Ngành y tế của xã trong những ngày đầu chưa thực sự phát triển nhưng bước đầu đã vượt qua những khó khăn nhiều mặt để nâng cao hiệu quả công tác. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân thường xuyên được phát động như thực hiện “ba sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), làm hố xí và chuồng trâu xa nhà. Các cán bộ y tế xã được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Từ năm 1954-1955, được sự hỗ trợ của phòng y tế huyện, xã đã lập được 1 tủ thuốc để chữa trị cho nhân dân khi ốm đau. Được sự tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể của các cán bộ y tế, sự hưởng ứng nhiệt tình của đồng bào nhân dân các dân tộc, một số bệnh truyền nhiễm phổ biến trước đây đã được đẩy lùi. Những năm 1955-1957, Lâu Thượng đã góp phần vào thành tích chung của toàn huyện Võ Nhai là đã thanh toán cơ bản bệnh sốt rét.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, kế hoạch của Tỉnh ủy và Huyện ủy, từ tháng 11-1956, xã Lâu Thượng bắt đầu bước vào công tác sửa sai. Cán bộ và nhân dân trong xã được hướng dẫn, học tập sửa sai. Đến cuối tháng 4-1957, về cơ bản công tác sửa sai đã hoàn thành. Thông qua sửa sai, các tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền xã được củng cố.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, trong tháng 4-1957, Chi bộ xã Lâu Thượng tổ chức Đại hội lần thứ

III, nhiệm kỳ 1957-1959, đánh giá công tác sửa sai ở địa phương và những thành tựu cũng như hạn chế của xã trong 3 năm thực hiện khôi phục kinh tế, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra những phương hướng cho những năm tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Trịnh Văn Dung được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Hảo và đồng chí Vi Văn Dù là Ủy viên Ban Chi ủy.

Sau sửa sai, đặc biệt là sau đại hội, sự đoàn kết nhất trí trong Chi bộ và nhân dân được nâng lên một bước. Tình hình nông thôn trong xã được ổn định. Cán bộ, đảng viên và quần chúng đều tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

2. Chi bộ Đảng Lâu Thượng lãnh đạo nhân dân xây dựng phong trào hợp tác hóa (1958-1960)

Năm 1958 là năm đầu tiên nhân dân Lâu Thượng bước vào thực hiện nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Lâu Thượng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện 3 cuộc vận động lớn là: giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, xây dựng tổ đổi công và xóa nạn mù chữ. Trong đó, cuộc vận động đẩy mạnh tổ đổi công được kết hợp chặt chẽ với đẩy mạnh sản xuất.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa II) đề ra nhiệm vụ về cải tạo và phát triển kinh tế - văn hóa trong 3 năm (1958-1960) và chỉ rõ: Đối với nông nghiệp, phải đưa nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp rồi bậc cao.

Năm 1959, Chi bộ xã Lâu Thượng tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1959-1961. Trên cơ sở kiểm điểm tình hình thực hiện các mặt công tác những năm đầu, Đại hội khẳng định những kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; đồng thời vạch rõ những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ. Đại hội đã quán triệt việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 14 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh: Chi bộ Lâu Thượng cần phải nhanh chóng đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, phá vỡ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện để khoa học kỹ thuật phát triển đưa năng suất lúa lên cao, đảm bảo đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Trịnh Văn Dung được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hảo và Vi Văn Dù là Chi ủy viên.

Sau Đại hội, Chi bộ đã cùng với chính quyền và các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân tự giác đi vào con đường làm ăn tập thể, bước đầu tham gia các tổ đổi công từ 3 nhà, 5 nhà đến tổ 7-8 nhà. Trong phong trào này, đảng viên, đoàn viên, cán bộ các ngành, các giới phải gương mẫu, xung phong đi đầu để nhân dân làm theo. Phong trào được coi là bước tập dượt của cán bộ, đảng viên trong công tác lãnh đạo tổ chức kinh tế tập thể, đồng thời là bước chuẩn bị tư tưởng và các điều kiện khác để tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Tuy là một xã miền núi thuộc huyện vùng cao, nền kinh tế còn mang tính tự cung tự cấp, đời sống nhân dân

còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, đến năm 1959, toàn xã đã xây dựng được 20 tổ đổi công, quy mô mỗi tổ từ 15-20 hộ. Từ vụ Đông Xuân 1958-1959, phong trào tổ đổi công được củng cố và đẩy mạnh. Qua các đợt chỉnh huấn trong cán bộ, đảng viên và các đợt học tập của nhân dân, quần chúng nông dân tích cực hưởng ứng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Từ thực tế địa phương, cuối năm 1959, Chi bộ xã Lâu Thượng quyết định xây dựng Hợp tác xã La Hóa do đồng chí Chu Phan Dung làm Chủ nhiệm¹ làm hợp tác xã thí điểm để rút kinh nghiệm.

Từ khi Hợp tác xã La Hóa ra đời, Chi bộ đã tập trung mọi trí tuệ, sức lực lãnh đạo hợp tác xã phát triển vững mạnh và kiên quyết khắc phục những khó khăn bước đầu trong sản xuất cũng như trong đời sống của xã viên, để mọi người thấy rõ tính ưu việt của lối làm ăn tập thể, qua đó thuyết phục những người còn hoài nghi, chưa tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Không chỉ quan tâm đến sản xuất và đời sống của xã viên, hợp tác xã còn quan tâm giúp đỡ các cá thể bên ngoài hợp tác xã. Dần dần, mọi người hiểu ra hầu hết đều viết đơn xin gia nhập hợp tác xã. Trong năm 1960, Hợp tác xã Cây Hồng do đồng chí Hoàng Văn Đích làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Là Dương do đồng chí Triệu Văn Dương làm Chủ nhiệm cũng được thành lập. Các cán bộ hợp tác xã được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày do Huyện ủy và

1. Đồng chí Hoàng Văn Ngũ là Phó Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Sâu làm Kế toán trưởng.

Ủy ban hành chính huyện mở, một số cán bộ được cử đi học các lớp đào tạo của tỉnh.

Thắng lợi của phong trào vận động nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp đã chứng minh được ý thức tập thể của nhân dân. Tuy mới mẻ về mọi mặt nhưng đã bước đầu phát huy ưu thế hơn hẳn lối làm ăn lẻ của hộ nông dân cá thể, về phát triển sản xuất toàn diện cũng như trong cải tiến kỹ thuật canh tác và nông cụ sản xuất. Nhờ vậy, năng suất lúa năm 1959, năm đầu tiên nông dân cả xã sản xuất tập thể, năng suất bình quân tăng từ 10-15%, cao hơn hẳn so với hộ nông dân cá thể.

Đi đôi với công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết 14 của Trung ương Đảng, từ tháng 10-1959, Đảng bộ Võ Nhai lãnh đạo hoàn thành cải cách dân chủ ở 7 xã, trong đó có Lâu Thượng. Qua đó, nhận thức về đường lối giai cấp của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên. Nhân dân các dân tộc trong xã thêm phấn khởi, tin tưởng, hăng hái tham gia phong trào hợp tác hóa.

Trong sản xuất, các hợp tác xã tích cực mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm. Hội Phụ nữ xã phối hợp với Ban Quản trị các hợp tác xã mở các lớp bồi dưỡng cho chị em, tập huấn cho chị em cây đúng kỹ thuật, áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn như cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ sục bùn... Công tác thủy lợi cũng được địa phương quan tâm. Năm 1959, Lâu Thượng trở thành 1 trong 4 xã của huyện Võ Nhai đã quy hoạch

thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho hai vụ lúa, trên 86% diện tích lúa của xã có đủ nước tưới.

Thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng” do Trung ương Đảng phát động, năm 1959, Lâu Thượng đã thành lập hợp tác xã tín dụng do ông Hoàng Văn Đại làm Chủ nhiệm. Gần 30% gia đình trong xã đã tự nguyện đóng góp cổ phần vào hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã tín dụng đóng vai trò là nơi huy động vốn nhân rồi trong nhân dân và cho nhân dân vay để mua sắm nông cụ, vật tư, giống vốn, phân bón để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 1959, sau khi có nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban giáo dục các cấp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban giáo dục xã Lâu Thượng cũng được thành lập do đồng chí Trịnh Văn Dung - Bí thư Chi bộ Lâu Thượng làm Trưởng ban. Sau khi ra đời, xã đã lên kế hoạch thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân trong độ tuổi từ 12 đến 50 tuổi, đồng thời tổ chức các lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ bằng cách vận động thanh niên, giáo viên phổ thông và học sinh từ lớp 3 trở lên cư trú trên địa bàn xã thì tham gia dạy học luôn trong xã. Chiến dịch “Diệt dốt và thanh toán nạn mù chữ” được Ban giáo dục xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể khác vận động quần chúng nhân dân thực hiện.

Đầu năm 1960, đồng chí Trịnh Văn Dung, Hoàng Văn Hảo và một số cán bộ chủ chốt khác của xã được Huyện ủy tổ chức cho học tập Nghị quyết 93 của Trung ương Đảng về công tác thanh toán nạn mù chữ. Sau đợt

học tập, công tác thanh toán nạn mù chữ được coi là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn xã. Ngoài việc tiếp tục mở các lớp bình dân ở các hợp tác xã, các xóm để dạy cho những người chưa biết chữ, xã còn thường xuyên tổ chức các lớp học bồi dưỡng cho cán bộ. Đến năm 1960, về cơ bản xã đã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, số người biết đọc, biết viết đạt gần 90%.

Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo công tác thông tin tuyên truyền, phát hành sách, báo, phim, ảnh, đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng. Một số sách báo chính trị, kỹ thuật sản xuất, xây dựng tổ đội công và hợp tác xã được Phòng Văn hóa - thông tin huyện cử cán bộ mang xuống tận xã. Hàng năm, Nhân dân trong xã cũng thường xuyên được tổ chức xem từ 1-3 buổi chiếu bóng do huyện tổ chức.

Sau 3 năm cải tạo kinh tế (1958-1960), diện mạo nông thôn xã Lâu Thượng đã có nhiều chuyển biến, số hộ thiếu đói thường xuyên giảm dần, người dân đã chủ động được một phần lương thực trong những tháng giáp hạt, những năm thiên tai mất mùa. Bước đầu của công cuộc khôi phục và cải tạo kinh tế đất nước đã được hoàn thành. Mối quan hệ sản xuất tập thể đã được củng cố và xác lập, mở đường cho lối làm ăn mới phát triển. Đó là một bước chuyển biến sâu sắc trên mọi mặt sản xuất và đời sống xã hội, tạo tiền đề cho toàn xã bước vào một giai đoạn mới để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện cải cách, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam.

3. Nhân dân Lâu Thượng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960-1965)

Sau 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, miền Bắc nước ta đã có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, đó vẫn chỉ là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, năng suất thấp.

Từ ngày 5 đến ngày 12-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Đây là sự kiện vô cùng quan trọng trong đời sống chính trị của toàn Đảng, toàn dân ta. Đại hội đã phân tích tình hình trong nước và quốc tế, vạch ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng hai miền Nam Bắc. Đồng thời, đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là: phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Mục đích của kế hoạch 5 năm, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ là làm cho bà con nông dân biết mình là người làm chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã, làm chủ Nhà nước, mà đã làm chủ thì phải đoàn kết để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của mình.

Năm 1961, Đại hội Chi bộ xã Lâu Thượng lần thứ V, nhiệm kỳ 1961-1963 được tổ chức. Trên cơ sở báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ công tác của Ban Chi ủy khóa IV, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1961-1963. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí,

đồng chí Trịnh Văn Dung được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Hào và Vi Văn Dù được bầu làm Chi ủy viên.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã Lâu Thượng lần thứ V, Chi bộ Lâu Thượng đã tập trung mọi nỗ lực nhằm đưa kinh tế địa phương phát triển, trọng tâm là sản xuất lúa, đồng thời chú trọng phát triển hoa màu, đảm bảo cho nhân dân được ăn no và có dự trữ.

Sau Đại hội đại biểu lần thứ VII của Đảng bộ huyện Võ Nhai, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã Lâu Thượng ngày càng được đẩy mạnh. Năm 1961, xã đã xây dựng được 3 hợp tác xã đó là: Hợp tác xã Đông Bắc do ông Hoàng Văn Nghiêm làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Làng Hang do ông Nguyễn Văn Trùng làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã La Mạ do ông Hoàng Văn Ưông làm Chủ nhiệm. Tiếp đó, năm 1962, xã thành lập thêm Hợp tác xã Dọ Phở do đồng chí Vi Văn Dù làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Minh Thượng do ông Lê Văn Thoát làm Chủ nhiệm. Như vậy đến năm 1962, cả xã đã thành lập được 8 hợp tác xã nông nghiệp, thu hút 95% gia đình tự nguyện tham gia.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song nhìn chung các hợp tác xã còn ở quy mô nhỏ, vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, sự hợp tác trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã vẫn là sự hợp tác giản đơn. Số đông xã viên gia nhập hợp tác

xã xuất phát từ niềm tin với Đảng, với Bác Hồ song tâm tư suy nghĩ chưa hẳn đã tin ở lối làm ăn tập thể, một số khác vào hợp tác xã không phải do tự nguyện. Đội ngũ cán bộ của các hợp tác xã được bố trí chủ yếu dựa trên tiêu chuẩn chính trị bảo đảm yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo từ trên xuống dưới được thuận lợi. Bên cạnh đó, 3 hợp tác xã được thành lập ban đầu chưa phát huy được tiềm năng đất đai, lao động, năng suất lúa chỉ đạt 30-50kg/sào/vụ, bình quân công điểm là 1-2kg, bình quân lương thực đầu người hàng tháng chỉ đạt 12-13kg. Đời sống gặp nhiều khó khăn nên xã viên thiếu tin tưởng vào hợp tác xã.

Trước tình hình đó, năm 1963, Đại hội Chi bộ xã Lâu Thượng lần thứ VI, nhiệm kỳ 1963-1964 được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả của nhiệm kỳ 1961-1963 và đề ra phương hướng của nhiệm kỳ 1963-1965, trong đó nhấn mạnh công tác trọng tâm của nhiệm kỳ là phải tích cực củng cố hợp tác xã, tăng năng suất cây trồng, tích cực sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam...

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Trung Tiến được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trịnh Văn Dung và Hoàng Văn Hào là Chi ủy viên.

Tháng 12-1964, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm phong trào hợp tác hóa. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai đã chọn các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Trảng Xá, La Hiên làm trọng tâm củng cố hợp tác xã, trong đó xã Lâu Thượng được chọn làm trọng điểm

đề lãnh đạo, chỉ đạo¹. Một đồng chí Tỉnh ủy viên được cử về Lâu Thượng để làm công tác củng cố Chi bộ Đảng, đưa những đảng viên tích cực, có năng lực đi đào tạo và đưa vào lãnh đạo phong trào địa phương.

Tháng 10-1964 cũng là tháng diễn ra 1 sự kiện chính trị quan trọng của xã Lâu Thượng. Được sự đồng ý của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ Đảng Lâu Thượng được phát triển thành Đảng bộ hai cấp.

Ngày 5-10-1964, Đại hội Đảng bộ xã Lâu Thượng lần thứ VII², nhiệm kỳ 1964-1965 được tổ chức. Đại hội đã công bố quyết định của Huyện ủy Võ Nhai về việc phát triển Chi bộ thành Đảng bộ hai cấp xã Lâu Thượng, đánh giá những ưu khuyết điểm của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của những năm 1964-1965; đồng thời bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên gồm 5 đồng chí: Trịnh Văn Chấn, Phan Văn Dung, Trịnh Văn Mỹ, Trần Văn Luận, Lê Văn Thoát.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Trung Tiến được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Dung giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đại là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng.

Đảng bộ đầu tiên của Lâu Thượng gồm có 7 chi bộ với 50 đảng viên:

1. Nghị quyết về việc tiếp tục củng cố phong trào huyện Võ Nhai của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên (23/3/1965).

2. Tính từ thời điểm Đại hội chi bộ lần thứ nhất.

Chi bộ Đông Bắc: đồng chí Dương Văn Phê là Bí thư.
Chi bộ Là Dương: đồng chí Nông Văn Sỹ là Bí thư.
Chi bộ Cây Hồng: đồng chí Lục Văn Mẫn là Bí thư.
Chi bộ La Mạ: đồng chí Hoàng Văn Uông là Bí thư.
Chi bộ La Hóa: đồng chí Hoàng Văn Vinh là Bí thư.
Chi bộ Làng Hang - Trúc Mai (gọi là Liên Hiệp): đồng chí Vi Văn Dù là Bí thư.

Chi bộ Minh Thượng: do đồng chí Phạm Thị Mãi làm Bí thư.

Sự ra đời của Đảng bộ xã Lâu Thượng là một sự kiện chính trị quan trọng đối với cán bộ và nhân dân trong xã. Đây là mốc son lịch sử, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương. Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng quyết tâm đoàn kết, phấn đấu, phát huy nội lực, linh hoạt, sáng tạo để đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, coi công tác giáo dục chính trị tư tưởng là công tác trọng tâm trước mắt, Đảng bộ đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền xoay quanh các vấn đề đẩy mạnh hợp tác hóa và phát triển sản xuất nông nghiệp, thông qua đó động viên mọi người thi đua vào hợp tác xã, làm ăn tập thể, nhận thức đúng đắn con đường đi lên xã hội chủ nghĩa, từ đó có thái độ dứt khoát với con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; giữa lao động và bóc lột; giữa chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa cá nhân. Giáo dục mọi người tạo không khí đoàn kết, phấn khởi và hăng hái, kiên quyết đi theo con đường hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ

thuật, đem hết nhiệt tình cách mạng, sức lao động, sáng tạo vào việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cùng với công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tập thể xã hội chủ nghĩa, các hợp tác xã cũng quan tâm tới việc đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Bằng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay mượn của ngân hàng huyện, các hợp tác xã đã mua thêm trâu, bò, mua sắm thêm cày, bừa cải tiến... Để từng bước đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, nhân dân các dân tộc Lôu Thượng đã hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung: 37 gia đình đã dành 5ha ao hồ và đất nông nghiệp để xây dựng 5 công trình thủy lợi có giá trị như đập Cây Hồng, đập Ao Mỏ, đập Mỏ Hánh...Chỉ tính riêng đập Cây Hồng được xây dựng từ năm 1960-1964, nhân dân Lôu Thượng đã đóng góp 91.000 ngày công, 70.000 cây tre để đóng cọc đập và làm nhà cho 5 đơn vị tham gia, chuyển 185ha từ 1 vụ sang cấy 2 vụ, đưa năng suất lúa lên cao. Đồng thời đảm bảo cung cấp nước tưới cho 3 xóm Cây Hồng, Là Dương, Làng Áng, nhờ vậy đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Nhờ những cố gắng này, năm 1964, Lôu Thượng được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen trong phong trào xây dựng hợp tác xã và phát triển thủy lợi.

Cùng với công tác thủy lợi, nhân dân Lôu Thượng đã được cán bộ huyện hướng dẫn áp dụng các biện pháp kỹ thuật cày sâu, cày dầy, ngâm thóc giống 3 sôi 2 lạnh, gieo mạ thưa... Phong trào thanh niên làm phân bón ruộng cũng được Chi bộ phát động sâu rộng và sôi nổi,

năm 1962, bình quân 1 thanh niên Lôu Thượng làm được 11 tấn phân, trở thành đơn vị tiêu biểu của huyện trong phong trào này.

Nhờ nhiều cố gắng trong sản xuất, nạn đói căn bản được giải quyết, bình quân thu nhập tính theo đầu người trong đồng bào Nùng từ 95,52kg (năm 1960) tăng lên 158,14kg (năm 1964)¹ chưa kể các nguồn thu nhập từ chăn nuôi. Dọc đường 1B, nhiều gia đình đã mua được xe đạp, xây được nhà ngói và mua sắm chăn màn, quần áo rét...

Trong giáo dục, phong trào thi đua “Thu - Đông diệt dốt” của Tỉnh ủy, phong trào “Chiến dịch diệt dốt Nông Văn Cún” của Huyện ủy Võ Nhai đã động viên đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Năm 1960, xã đã xây dựng được trường cấp I Lôu Thượng do thầy Cao Xuân Miến làm Hiệu trưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc được cấp sách tới trường. Số học sinh đi học liên tục tăng qua các năm. Tuy nhiên, phong trào học vỡ lòng lại phát triển chậm chạp và khó khăn. Năm 1960, xóm Cây Hồng đã tổ chức được 1 lớp vỡ lòng nhưng đến đầu năm 1964 lại giải tán vì đi lại khó khăn, thiếu thiết bị dạy học và thiếu giáo viên.

Đến năm 1964, mặc dù xã vẫn chưa xây dựng được trạm xá nhưng hơn 70% nhân dân trong xã hàng năm đều được tiêm phòng các bệnh chủng đậu... Cán bộ y tế xã thường xuyên được cử đi học các lớp bồi dưỡng do huyện

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai. *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai*. Tập II (1955-2000). Tr 52.

tổ chức. Các phong trào “ba sạch”, “ba diệt” được tuyên truyền tới tận các xóm. Đến năm 1964, toàn xã có hơn 80% số hộ làm chuồng trâu xa nhà, đào trên 100 giếng nước và trên 90% gia đình nằm màn và uống nước đun sôi.

Kế hoạch 5 năm đang được thực hiện thì tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, bỏ cho máy bay, tàu chiến tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Thanh niên Lâu Thượng cùng với thanh niên huyện Võ Nhai hăng hái hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” lên đường cầm súng chiến đấu, nêu cao quyết tâm bảo vệ Tổ quốc. Hướng về miền Nam ruột thịt, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng sôi nổi thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”.

Hoàn thành kế hoạch 5 năm (1961-1965), xã Lâu Thượng đã có bước phát triển về mọi mặt: kinh tế - xã hội, an ninh chính trị ổn định, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Thắng lợi này là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng bước vào thời kỳ xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước trước cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ leo thang ra miền Bắc.

II. ĐẢNG BỘ XÃ LÂU THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG 2 CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM GIẢI PHÓNG ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

Thất bại nặng nề trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, năm 1965 đế quốc Mỹ chuyển sang

chiến lược “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh và chú trọng vào miền Nam Việt Nam đồng thời gây ra chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương với tiền tuyến.

Trước tình hình đó, kỳ họp thứ 11 (tháng 3-1965) của Trung ương Đảng khóa III, đã chỉ rõ: “Âm mưu và hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ làm cho tình hình của cả nước có chiến tranh với mức độ khác nhau”. Hội nghị khẳng định trong bất kỳ tình huống nào cũng phải bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên khu vực miền Bắc nói chung và huyện Võ Nhai nói riêng, từ tháng 1 đến tháng 9-1965, Mỹ đã cho 221 lần tốp máy bay đi trinh sát, do thám các hoạt động của ta. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai, tháng 2-1965, các đồng chí Bí thư, Chủ tịch và một số cán bộ chủ chốt của xã đã tham gia kỳ họp mở rộng để xác định nội dung, nhiệm vụ của các xã năm 1965 và những năm tiếp theo.

Tháng 5-1965, xã Lâu Thượng tổ chức Đại hội lần thứ VIII¹, nhiệm kỳ 1965-1967 để quán triệt những chủ trương của Đảng và Chính phủ trong tình hình mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng

1. Đại hội lần thứ IX nhiệm kỳ 1967-1969 và Đại hội lần thứ X nhiệm kỳ 1969-1973 bầu đồng chí Phan Văn Dung làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hào làm Phó Bí thư.

chí Trần Thắng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Dung được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Đại làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Tháng 5-1965, sau sự kiện thành lập Ban Phòng không nhân dân huyện, Ban Phòng không nhân dân xã Lâu Thượng cũng được thành lập do đồng chí Hoàng Kim - Xã đội trưởng làm Trưởng ban. Ban Phòng không nhân dân được thành lập để lãnh đạo nhân dân thực hiện các công tác phòng và đánh máy bay địch khi chúng xâm phạm quê hương. Cũng từ tháng 5-1965, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp phụ trách công tác quân sự.

Nếp sống quân sự hóa dần được hình thành trên quê hương Lâu Thượng. Từ học sinh đến bà con xã viên đều có mũ rom đội khi đến trường, ra đồng, vào rừng để tránh bom bi của giặc. Trong nhà, ngoài đường những nơi công cộng như trường học, sân kho, hai bên đường đi đều có hầm trú ẩn. Đảng bộ hướng dẫn cho nhân dân dùng tre, xoan, dựng chiếc hầm chống chéo, trong nhà, ngoài vườn, ngoài sân nơi nào cũng có hầm để khi có máy bay địch đến là có hầm trú ẩn ngay.

Lâu Thượng là xã có hơn 10km nằm trên đường giao thông huyết mạch Quốc lộ 1B, đây là nơi có nhiều đơn vị cơ quan đóng quân và sơ tán, nơi “cảng nổi” trung chuyển vũ khí trang bị vật chất của nước bạn giúp nhân dân Việt Nam đánh Mỹ. Với vị trí quan trọng đó, địa bàn xã Lâu Thượng trở thành một trong những mục tiêu bắn phá của máy bay Mỹ. Trong những năm (1965-1972), không quân Mỹ đã ném xuống địa bàn xã hàng nghìn trái bom, làm

chết 17 người, phá hỏng 35 nhà dân, nhiều kilômét đường 1B bị hỏng nặng, phá hoại nhiều hecta hoa màu và làm cháy nhiều hecta rừng gỗ quý.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị lần thứ 12 (tháng 12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc. Phải kịp thời chuyển hướng vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng lực lượng quốc phòng, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hết lòng chi viện cho miền Nam ruột thịt”, với lòng căm thù giặc và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, 455 người con Lâu Thượng đã lên đường nhập ngũ, 132 thanh niên xung phong phục vụ trên các chiến trường. Riêng đợt giao quân đợt 1 năm 1968, xã Lâu Thượng đã vượt 33,33% (đứng thứ 2 của huyện Võ Nhai, sau Phú Thượng), trong đợt giao quân đợt 2 và 3 năm 1968, các đoàn viên thanh niên Lâu Thượng như Nguyễn Như Thái, Chu Văn Lâm, Đàm Văn Sáu tuy chưa có lệnh gọi nhập ngũ nhưng vẫn đến địa điểm giao quân kiên quyết xin đi bộ đội đánh Mỹ.

Lực lượng vũ trang Lâu Thượng được biên chế thành 5 trung đội, kết hợp chặt chẽ với trung đội của Công ty Cầu đường 16 thường xuyên trực chiến tại 6 trận địa liên hoàn, được trang bị đại liên, trung liên và các loại súng bộ binh khác, sẵn sàng đánh trả máy bay địch, bảo vệ an toàn cho nhân dân và các mục tiêu.

Năm 1966, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết về đảm bảo giao thông vận tải chỉ rõ “Kiên quyết giữ vững và đảm bảo giao thông thông suốt, trong bất cứ tình huống nào, kể cả lúc máy bay địch bắn phá. Cấp ủy, chính quyền các

xã phải củng cố và thành lập các đội đảm bảo giao thông, phải chuẩn bị dụng cụ sửa chữa và vật liệu dự trữ để khi xảy ra bất trắc có sử dụng ngay”. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, quân và dân Lâu Thượng đã ủng hộ 8.450 ngày công lao động, đào đắp 12.800m³ đất đá để xây dựng 6 cụm trận địa, 1.366 hầm trú ẩn và công sự chiến đấu, 4.600m hào giao thông, san lấp 4.200m³ đất đá bảo đảm thông suốt quốc lộ 1B. Nhờ vậy, mặc dù địch nhiều lần đánh phá Quốc lộ 1B nhưng chỉ sau vài tiếng đồng hồ là giao thông lại đảm bảo thông suốt.

Song song với công cuộc đảm bảo giao thông vận tải, xây dựng công sự chiến đấu, Đảng bộ xã Lâu Thượng còn lãnh đạo chính quyền và các ban ngành đoàn thể bố trí nơi ăn, ở, làm việc cho 10 cơ quan đơn vị, bảo đảm bí mật, an toàn, nhất là khu cơ quan giao tế của tỉnh. Đồng thời tổ chức tiếp đón 2.424 người sơ tán đến đảm bảo an toàn. Huy động được 32.600 công vận chuyên trên 24.000 tấn vũ khí, trang bị cất giữ tại 6 kho đảm bảo xuất nhập nhanh gọn, bí mật, an toàn và làm mới 315 gian nhà cho các đơn vị với 10.000 phen tranh nứa, 5 vạn cây tre, 262,2m³ gỗ với 500 hộ có hoàn cảnh khó khăn. Trong 10 năm (1965-1975) quân và dân Lâu Thượng đã đóng góp cho Nhà nước và giúp đỡ các cơ quan đơn vị sơ tán được 720 tấn lương thực, 80 tấn thịt và nhiều tài sản khác. Chỉ tính riêng 2 năm (1966-1967), số gạo ủng hộ lên tới 3.290kg, đưa Lâu Thượng trở thành một trong những xã đứng đầu toàn huyện về phong trào ủng hộ kháng chiến được Ủy ban hành chính tỉnh tặng 2 bằng khen, Ủy ban hành chính huyện tặng 5 giấy khen.

Năm 1967, dưới sự chỉ huy của đồng chí Hoàng Xuyên - Trung đội dân quân La Hóa đã phối hợp truy lùng cùng dân quân xã Liên Minh, Bình Long bắt sống 2 giặc lái Mỹ.

Song song với việc lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ Lâu Thượng đã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, tình hình sản xuất trong 3 năm (1965-1968) gặp nhiều khó khăn do thiên tai và địch họa xảy ra liên tiếp. Vụ mùa năm 1965, trong khi lúa đang thời kỳ phát triển tốt thì gần 40% diện tích lúa mùa của xã xuất hiện sâu cuốn lá và các bệnh bạc lá, vàng lá làm cho cây lúa chết lụi dần, những cây trở bông được thì gié ngắn, hạt lép. Đến khi lúa sớm làm đồng, lúa muộn phát triển thì lại bị hạn hán kéo dài hơn 1 tháng làm cho cây lúa ở những chân ruộng cạn không phát triển được. Thêm vào đó, do là mục tiêu bắn phá của máy bay Mỹ nên trong những năm chiến tranh phá hoại, nhiều diện tích lúa của xã bị ném bom hư hỏng hoàn toàn.

Với quyết tâm “bất cứ tình huống khó khăn nào cũng phải tập trung lực lượng cày cấy kịp thời vụ”, các hợp tác xã đã tổ chức cho xã viên tranh thủ cày, cấy vào chiều tối và những đêm trăng sáng để tránh máy bay địch. Một số diện tích có điều kiện thuận lợi về nước tưới được đưa vào sản xuất lúa tăng sản. Phong trào thi đua làm phân bón ruộng do Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phát động được đẩy mạnh mang lại nhiều kết quả tốt.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đang ra sức thi đua sản xuất thì được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần vào ngày 2-9-1969. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã

Lâu Thượng từ già tới trẻ đều rất xúc động, tỏ rõ nỗi tiếc thương vô hạn vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Đảng ta, nhân dân ta đã mất một vị lãnh tụ thiên tài và một người thầy vĩ đại.

Sáng ngày 9-9-1969, nhà nhà, người người trong xã chăm chú nghe đài hướng về lễ truy điệu trọng thể vĩnh biệt Người. Đảng bộ và toàn thể nhân dân ai nấy đều thấm thía, cảm động trước những lời Di chúc thiêng liêng của Người.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, biến đau thương thành hành động, thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ Lâu Thượng đã tổ chức sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, đề ra chương trình hành động cách mạng cụ thể quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế xã hội, sẵn sàng đánh địch khi chúng tới quê hương.

Là xã thuộc huyện vùng cao, Lâu Thượng còn nhiều tập tục lạc hậu, trình độ dân trí thấp, nên việc tiếp thu và thực hiện mọi đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước còn nhiều hạn chế, nhất là đồng bào dân tộc Dao, dân tộc Cao Lan... Từ nhận thức ấy, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã tập trung công tác phát triển văn hóa, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đồng thời coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, giúp cho nhân dân thực sự hiểu và tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc cùng nhau phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa mới. Do vậy, trong thời gian chống Mỹ tình hình an ninh chính trị của xã luôn ổn định. Mọi đoàn kết giữa các cơ quan đơn vị và nhân dân luôn

được giữ vững. Lâu Thượng dành 25ha đất trồng trọt cho bộ đội xây dựng doanh trại, kho tàng trận địa như Trung đoàn 567 và giúp đồng bào miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới nhanh chóng ổn định đời sống, thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” bằng sự đóng góp của mình. Quân và dân Lâu Thượng đã giúp 32 gia đình thương binh liệt sỹ đặc biệt khó khăn tu sửa lại nhà cửa và ổn định đời sống bằng 25.600 ngày công và 3.250kg gạo; đồng thời kết hợp chặt chẽ với Sư đoàn 31 quy tập 12 mộ liệt sỹ về nghĩa trang địa phương. Thông qua đó, công tác quốc phòng ở Lâu Thượng ngày càng phát triển vững chắc, đa số thương binh khi trở về địa phương vẫn phát huy tốt bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Sau khi bị thất bại nặng nề trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, cuối tháng 12-1972, đế quốc Mỹ huy động lực lượng không quân gồm cả máy bay B52, F111 mở cuộc tập kích chiến lược với quy mô lớn vào thủ đô Hà Nội, Hải Phòng và nhiều địa phương khác trên cả nước.

Qua 12 ngày đêm chiến đấu, bằng ý chí kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 chiếc B52, 5 chiếc F111, buộc đế quốc Mỹ phải quay trở lại Paris và kí Hiệp định kết thúc chiến tranh, công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam vào ngày 27-1-1973. Thắng lợi này mở ra một thời kỳ mới của cách mạng nước ta. Đây là thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt nhất trong lịch sử chống xâm lược của dân tộc Việt Nam.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đã hân hoan cùng với cả nước chào mừng ngày đại thắng. Đó là thắng lợi của nhân dân miền Nam anh dũng chống Mỹ và cũng là thắng lợi của nhân dân miền Bắc, trong đó có Lâu Thượng, một lòng hướng về miền Nam thân yêu. Từ đây, nhân dân Lâu Thượng cùng với cả nước bước sang một thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ cả nước độc lập thống nhất tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kết thúc chiến tranh, toàn xã đã có 77 người hy sinh và 40 người khác trở thành thương, bệnh binh mang trên mình thương tật suốt đời. Ngoài ra, xã có 9 cán bộ lão thành cách mạng, 2 cán bộ tiền khởi nghĩa, 78 người đi dân công phục vụ các chiến dịch, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược ra tiền tuyến.

Với những thành tích đó, quân dân Lâu Thượng đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 63 bằng gia đình có công với nước, 89 huân huy chương các loại và 70 kỷ niệm chương. Năm 1998, xã Lâu Thượng vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì đã có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chương V

XÃ LÂU THƯỢNG TRONG 10 NĂM ĐẦU CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976-1985)

I. KHÔI PHỤC VÀ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 của nhân dân ta kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Sự kiện đó đánh dấu bước ngoặt có ý nghĩa thời đại sâu sắc, mở ra thời kỳ mới hòa bình, thống nhất đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong hoàn cảnh mới, Đảng ta tiếp tục lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trên tinh thần Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp ngày 29-9-1975: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và

hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”¹. Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng tập trung bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quê hương, ổn định mọi mặt đời sống nhân dân và bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980).

Ngày 25-4-1976, cùng với cả nước, nhân dân Lâu Thượng nô nức đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976-1981) - Quốc hội thống nhất đầu tiên của nước ta. Hòa trong niềm vui chung của cả nước, 95% cử tri trong xã đi bầu cử. Đây là một thắng lợi to lớn bước đầu của nhân dân cả nước nói chung, trong đó có sự đóng góp của nhân dân Lâu Thượng nói riêng.

Trong kỳ họp đầu tiên diễn ra từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, tại Hà Nội, Quốc hội khóa VI đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước; về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Lâu Thượng lúc này do đồng chí Nông Văn Sỹ làm Chủ tịch.

Từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976 tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Đây là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đại hội tổng kết

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36 năm 1975, NXB Chính trị Quốc gia năm 2004.

những bài học lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và khẳng định: “Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX”¹. Đại hội xác định đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta và đề ra đường lối phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp phát triển công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1976-1980 là: Phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa xã hội, phát triển khoa học kỹ thuật nhằm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản là xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải tiến một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Đồng thời, quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Điều lệ mới của Đảng.

Trong khí thế toàn Đảng, toàn dân đang ra sức thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng, năm 1976, Đại hội Đảng bộ xã Lâu Thượng lần

1. Tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua các Đại hội và Hội nghị Trung ương (trang 693 xuất bản năm 2003).

thứ XII¹, nhiệm kỳ 1976-1978 được tổ chức. Tại Đại hội, Đảng bộ đã nghiêm khắc kiểm điểm, rút ra những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động của nhiệm kỳ khóa XI Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1976-1978 và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể trong từng lĩnh vực. Vấn đề trọng tâm được tập trung vào thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Đại được bầu làm Bí thư, đồng chí Nông Văn Sỹ làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Phê làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện, Đảng bộ và nhân dân xã Lâu Thượng vừa hàn gắn vết thương chiến tranh vừa tập trung mọi tiềm lực vào mặt trận sản xuất nông nghiệp với mục tiêu chủ yếu là: 5 tấn thóc, 2 đầu lợn, 1ha gieo trồng/một lao động. Cải tạo, xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông thủy lợi, thay đổi cơ cấu giống, cây trồng vật nuôi, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi. Giữ vững an ninh quốc phòng, đẩy mạnh công tác giáo dục y tế, văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ đói nghèo, củng cố và tăng cường hệ thống chính trị.

1. Năm 1978, Đại hội Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kỳ 1978-1982 bầu đồng chí Phan Văn Dung làm Bí thư.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo cấy lúa không ngừng tăng lên. Bình quân lương thực đạt trên 200kg/năm, cao nhất trong 10 năm (1965-1975). Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp của xã vẫn phụ thuộc vào tự nhiên, hệ thống thủy lợi chưa phát triển, trong khi đó, các công trình thủy lợi cũ được xây dựng từ nhiều năm trước đã bị hư hỏng nhiều, đặc biệt, công trình tiêu thủy nông Cây Hồng bị hư hỏng nặng, chưa được tu sửa, không đảm bảo cung cấp nước tưới cho các cánh đồng trong xã và các xã lân cận. Nước thiếu, nguồn phân vô cơ và thuốc trừ sâu đầu tư cho đồng ruộng chưa nhiều dẫn đến vụ Đông - Xuân năm 1975-1976, diện tích lúa chiêm chỉ đạt trên 50%, vụ mùa lại bị hạn hán và sâu bệnh nhiều hecta lúa của đồng bào bị mất trắng. Các loại cây màu cũng trong tình trạng tương tự.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do những yếu kém trong phong trào sản xuất kéo dài nhiều năm vẫn chưa được khắc phục. Trước tình hình đó, liên tục trong những năm 1975-1979, Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy Võ Nhai đã ra nhiều nghị quyết về khôi phục và củng cố phong trào hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, giải quyết đời sống, làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Quán triệt các nghị quyết của cấp trên, trong 2 năm 1977-1978, Ban Thường vụ, Ban

1. Năm 1965, tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và đến năm 1997 tỉnh Bắc Thái lại được tách ra thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên.

Chấp hành Đảng bộ xã Lâu Thượng đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết chuyên đề tập trung vào các đợt vận động để củng cố khôi phục các hợp tác xã đã tan vỡ. Tuy còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng về cơ bản đến năm 1979, Lâu Thượng đã khắc phục được tình trạng “xóm trắng” về hợp tác xã¹.

Nhìn chung sau khi củng cố, tư tưởng của đại bộ phận xã viên đã có nhiều chuyển biến tích cực và bước đầu thực hiện quyền làm chủ của mình đối với hợp tác xã, cố gắng cấy hết diện tích, đảm bảo thời vụ. Hợp tác xã Liên Hồng và Hợp tác xã La Hóa đã đầu tư máy kéo Bông Sen và máy xay xát để phục vụ nhu cầu sản xuất và chế biến lương thực của nhân dân. Diện tích lúa vụ xuân và cây hoa màu, (chủ yếu là ngô, khoai lang, sắn) ngày càng tăng.

Bên cạnh phát triển kinh tế, công tác văn hóa - xã hội đã có những kết quả khả quan, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Trong lĩnh vực giáo dục, các trường từng bước triển khai thực hiện theo chủ trương cải cách giáo dục. Số lượng học sinh của xã tăng đều qua các năm. Phong trào thi đua “2 tốt” (dạy tốt và học tốt) được nhân rộng và phát triển trong trường phổ thông. Không khí thi đua học tập theo các gương điển hình tiên tiến tiếp tục được đẩy mạnh, chất lượng giáo dục được nâng lên, từng bước chuẩn bị mọi điều kiện thực hiện cải cách giáo dục theo Nghị quyết của Bộ Chính trị.

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai. Tập II (1955-2000), sdd, tr 76.

Công tác tiêm chủng phòng bệnh, thanh toán các bệnh xã hội như: lao, bấu cổ, sốt rét... trong lĩnh vực y tế được thực hiện hiệu quả. Nhân dân hưởng ứng sôi nổi phong trào “Ba sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) để phòng bệnh. Đây thực sự trở thành phong trào quần chúng, phát triển rộng khắp tới các gia đình.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng ủy xã xác định là nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” trong tình hình mới. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Thanh niên trong xã được giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu, góp phần tích cực vào việc bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân.

Trong khi nhân dân ta đang ra sức thi đua lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới thì các thế lực thù địch quốc tế tìm mọi cách phá hoại bằng cách vu khống bịa, đặt xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới Việt - Trung ngày càng căng thẳng và phức tạp, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tăng cường giáo dục nhân dân và lực lượng dân quân du kích của xã không ngừng nâng cao cảnh giác tập dượt các phương án tác chiến, xây dựng củng cố trận địa xung yếu phòng nguy cơ địch đánh đường 1B, đoạn

đi qua xã. Ngày 17-2-1979, địch tấn công xâm lược 6 tỉnh biên giới. Thực hiện Chỉ thị ngày 27-2-1979 của Ủy ban nhân dân huyện về nhiệm vụ phục vụ chiến đấu chống chiến tranh xâm lược của địch, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã vận động 180 con em lên đường bảo vệ Tổ quốc, 622 người tham gia phục vụ chiến đấu góp phần cùng quân dân các tỉnh biên giới bảo vệ vững chắc từng mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc. Đồng thời, xã cũng vận động ủng hộ được 1.720kg gạo, 6.300.000 đồng và 7.500 mũ chông tre cho chiến trường, được Bộ Tư lệnh tặng cờ Quyết thắng.

Công tác Đảng có nhiều tiên bộ. Đảng ủy thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đảng viên về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối, chủ trương của Đảng. Đồng thời tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu của mỗi đảng viên, chi bộ bằng cách học tập, thi hành Nghị quyết 23 của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị 192 của Ban Bí thư¹. Qua học tập, nhận thức, nhiệt tình cách mạng của đảng viên và nhân dân được nâng lên, tinh thần làm chủ tập thể được phát huy, ý thức tổ chức kỷ luật được đề cao. Bên cạnh đó, Đảng bộ kết hợp tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng trình độ lý luận với việc giao nhiệm vụ cho chi bộ, đảng viên giúp cho đảng viên luôn sát sao quần chúng, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng để từ đó tuyên truyền giáo dục đạt hiệu quả.

1. Kết quả có 6.780 lượt người học, trong đó có 356 lượt cán bộ đảng viên học tập.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc, phát huy được năng lực công tác của cán bộ, đảng viên và đảm bảo sự trong sạch, vững mạnh của Đảng.

Tuy nhiên, trong công tác tổ chức, lãnh đạo của Đảng có lúc, có việc chưa được quán triệt triệt để, còn có biểu hiện hữu khuynh, tránh né, một số đảng viên chưa phát huy được tinh tiên phong, gương mẫu trước quần chúng. Việc giải quyết các tồn tại trong Đảng chưa được giải quyết triệt để, còn có hiện tượng đảng viên chưa chấp hành chủ trương của Đảng, bỏ lao động và bỏ công tác.

Bộ máy chính quyền luôn được kiện toàn và củng cố, lựa chọn những người có năng lực, trình độ vào các bộ phận, ban ngành đoàn thể của xã và hợp tác xã. Mặc dù đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế, song Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các ban ngành bước đầu đưa chương trình nếp sống văn hóa mới tới các xóm. Đoàn Thanh niên luôn phát huy sức mạnh của sức trẻ là lực lượng nòng cốt trong một số phong trào trong hợp tác xã như làm phân bón, áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật. Phát huy truyền thống “ba đảm đang”, Hội Phụ nữ Lâu Thượng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giỏi việc nước, đảm việc nhà cùng toàn xã thực hiện thắng lợi những mục tiêu Đảng bộ đề ra.

Trong 5 năm đầu sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng gặp phải rất nhiều khó khăn. Nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, cùng các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện và sự vận dụng đúng đắn, kịp thời, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đã

nỗ lực vượt qua khó khăn, khắc phục hạn chế, phát huy ưu điểm, phấn đấu hoàn thành cơ bản mọi chỉ tiêu, kế hoạch do cấp trên đề ra. Nghị quyết của Đảng ủy thực sự đi vào cuộc sống và được nhân dân đón nhận, nhờ đó kinh tế Lâu Thượng ổn định, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ. Những thành công và hạn chế trên đều là kinh nghiệm quý báu giúp Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ LÂU THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Những năm đầu của thập kỷ 80, đất nước ta nằm trong hoàn cảnh bị bao vây, cấm vận. Kinh tế khủng hoảng, đời sống nhân dân gặp khó khăn, lương thực thiếu, hàng hóa khan hiếm, cả nước thực hiện bao cấp theo chế độ tem phiếu, sản xuất kém phát triển, thu nhập của người lao động thấp, dẫn đến không yên tâm sản xuất. Lạm phát tăng nhanh, cả nước phải chấp nhận cơ chế hai giá trên thị trường: Các mặt hàng quốc doanh làm ra Nhà nước quy định giá, còn các loại hàng hóa khác tự do lưu thông trên thị trường.

Trước thực tế trên, để tháo gỡ những khó khăn của nền kinh tế, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là khoán 100) về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”,

xác lập trách nhiệm, quyền lợi của người lao động, đảm bảo hài hòa các mặt lợi ích kinh tế, bước đầu quan tâm đến lợi ích của người lao động đối với phần vượt khoán.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, trung tuần tháng 4-1981, Huyện ủy Võ Nhai đã tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức cho các đồng chí Bí thư, Chủ tịch và Chủ nhiệm hợp tác xã của 9 xã, trong đó có Lâu Thượng để bàn biện pháp xây dựng, củng cố hợp tác xã và mở rộng khoán sản phẩm trong các hợp tác xã.

Trên cơ sở đánh giá phong trào hợp tác xã ở Lâu Thượng, Huyện ủy đã chọn hợp tác xã Đông Bắc làm 1 trong 2 hợp tác xã thí điểm thực hiện khoán mới của huyện. Tuy nhiên, không chờ rút kinh nghiệm từ hợp tác xã thí điểm, vụ mùa năm 1981, tất cả các hợp tác xã của Lâu Thượng đều thực hiện tự tổ chức khoán sau khi có hướng dẫn chung. Thời gian đầu do còn nhiều khó khăn lại khá lúng túng trong cách tổ chức nên hiệu quả sản xuất chưa thực sự vượt trội, nhưng sau 2 năm thực hiện phương thức khoán mới, sản xuất nông nghiệp đã có những tiến bộ rõ rệt.

Hợp tác xã chỉ đạo, điều hành thực hiện 3 khoán là khoán việc, khoán sản phẩm, khoán ngày công đến các đội sản xuất. Đội sản xuất giao khoán cho xã viên gồm 3 khâu: Gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch. Hợp tác xã và đội sản xuất điều hành tập trung 5 khâu cơ bản: Thủy lợi, làm đất, giống, phân bón, bảo vệ thực vật. Trong giao khoán, hợp tác xã đã quan tâm đúng mức tới các gia đình có công với nước, gia đình thương binh, liệt sĩ...

đồng thời bắt đầu mở rộng hợp tác với các cơ quan khoa học - kỹ thuật về thổ nhưỡng, thủy lợi, giống cây trồng, cơ giới nông nghiệp.

Tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam họp tại Hà Nội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đồng thời thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985).

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, năm 1982, Đảng bộ xã Lâu Thượng tổ chức Đại hội khóa XIV, nhiệm kỳ 1982-1984. Đại hội đã quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V, đánh giá những kết quả của nhiệm kỳ 1978-1982 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Phan Văn Dung được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Luận được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Bích là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng.

Sau Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó ra sức phấn đấu, thực hiện bốn mục tiêu do Đại hội Đảng đề ra. Trước hết, không ngừng cải tiến công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động, mở rộng diện tích các loại cây trồng (cây lúa là chính) nhằm vượt ba chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng. Hợp tác xã cùng bà con xã viên nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại về thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp, cung

ứng vật tư mất cân đối và các hạn chế do cơ chế quản lý quan liêu bao cấp kéo dài. Phần đầu trong 2 năm từ 1982-1984, tập trung lao động để đưa diện tích, năng suất, sản lượng lương thực cao hơn nhiệm kỳ 1978-1982.

Được sự hỗ trợ của ngành vật tư nông nghiệp huyện, về cơ bản từ năm 1982 xã đã có đủ nguồn hàng cung ứng, kịp thời cho nông dân bao gồm phân đạm urê, lân photphát, ka li và thuốc trừ sâu. Một số công trình thủy lợi trên địa bàn xã cũng được tu sửa, mương phai được làm thêm để dẫn nước tới các chân ruộng cao. Thêm vào đó, xã còn huy động nhân dân đào đắp hàng nghìn mét khối đất, đá để sửa chữa một số đoạn trên đường 1B, đoạn đi qua địa bàn xã và một số trục đường chính trong xã để phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân. Nhờ những cố gắng trong sản xuất nên đến năm 1983, năng suất lúa bình quân của xã đạt trên 23 tạ/ha, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định.

Từ năm 1981-1983, sản xuất lâm nghiệp ở Lâu Thượng cũng có những bước phát triển khá. Đến hết năm 1983, huyện cũng đã giao 5.888,1ha rừng và đất rừng (đạt 147% so với kế hoạch) cho 14 hợp tác xã, 2 xóm và 2 đội lâm nghiệp của các xã Dân Tiên, La Hiên, Lâu Thượng. Được sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể đã vận động nhân dân làm tốt công tác bảo vệ, nuôi trồng rừng, hạn chế các vụ khai thác lâm sản trái phép.

Trong chăn nuôi, được sự hỗ trợ của Trạm thú y huyện, năm 1984, xã đã phát hiện và ngăn ngừa được

nhiều ô dịch trâu bò, kịp thời cứu chữa cho những con bị bệnh. Từ khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, nhu cầu sức kéo cho sản xuất của xã ngày càng cao, việc chăm sóc trâu bò cày kéo, trâu bò sinh sản được nhân dân thực hiện tốt hơn. Số lượng đàn gia súc gia cầm liên tục tăng qua các năm, hiện tượng trâu bò chết rét giảm nhiều.

Trên lĩnh vực y tế, trạm xá xã thường xuyên duy trì cán bộ trực, đảm bảo việc khám, chữa bệnh kịp thời cho nhân dân. Được sự hỗ trợ của Sở y tế và Trường học Đại học y khoa Bắc Thái, cán bộ y tế xã đã vận động nhân dân thực hiện chương trình “5 dứt điểm”, cuộc vận động sinh đẻ và kế hoạch hóa gia đình.

Lĩnh vực giáo dục có những tiến bộ nhất định, đặc biệt về chất lượng giảng dạy. Số học sinh các cấp liên tục tăng qua các năm. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của các trường vẫn còn thiếu thốn nhiều, bàn ghế giáo viên và học sinh chủ yếu vẫn là tạm bợ, ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học của thầy và trò.

Trong công tác củng cố, xây dựng Đảng: Đảng bộ luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng để triển khai thực hiện. Năm vững tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có biện pháp chỉ đạo cụ thể. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ luôn nêu gương người tốt, việc tốt qua đó giáo dục cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Hàng tháng, Đảng ủy đều có nội dung sinh hoạt cho các chi bộ, phân công các đồng chí đảng ủy viên phụ trách từng chi bộ, củng cố ban chấp hành các đoàn thể. Hàng

năm, tiến hành tự phê bình và phê bình, phân loại đảng viên, xếp loại đảng viên, xếp loại chi bộ.

Công tác quốc phòng - an ninh được thực hiện tốt, đảm bảo ổn định hệ thống chính trị và đời sống nhân dân. Các vụ trộm cắp, phá hoại tài sản công cộng trong hợp tác xã đều bị xử lý nghiêm minh. Lực lượng dân quân du kích được củng cố, thường xuyên tuần tra canh gác bảo vệ an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Lâu Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1984-1987. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đảng viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Luân Minh Tàn được bầu làm Bí thư, đồng chí Lâm Thanh Hải được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Bích được bầu làm Ủy viên thường vụ - Thường trực Đảng.

Nhìn lại 5 năm lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ Lâu Thượng đã có những quyết sách đúng đắn để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, công tác quản lý, hoạt động của ban ngành, đoàn thể có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, cùng với những thành tích còn nổi lên những yếu tố bất cập như: Chưa tận dụng hết những tiềm năng về đất đai, nguồn lao động của xã, tính quyết tâm trong nội bộ Đảng chưa cao, vai trò là tấm gương đi đầu trong hoạt động của một số đảng viên chưa mạnh... Nhận thấy những mặt yếu để quyết tâm khắc phục là một động lực mạnh mẽ giúp Lâu Thượng xây dựng quê hương khi bước vào thời kỳ đổi mới cùng đất nước.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ LÂU THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1986-2000)

I. MƯỜI NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1986-1996)

Sau mười năm (1976-1985) tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng suy thoái, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân cơ bản là do nước ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện điểm xuất phát thấp, cơ chế quan liêu bao cấp kéo dài đã bộc lộ nhiều hạn chế, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, đẩy nước ta vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế - xã hội.

Ở Lâu Thượng, bên cạnh những thành công của khoán 100 mang lại, trong thực tế còn tồn tại hạn chế nhất định: Sản xuất chưa thực sự phát triển vững chắc, nhiều tiềm năng của địa phương chưa được khai thác tương xứng; tình hình lạm phát nghiêm trọng sau chính sách giá, lương, tiền đã ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế của xã.

Đứng trước bối cảnh đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI họp từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986 tại Hà Nội đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, đổi mới tư duy nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tiến hành đổi mới toàn diện đất nước nhằm đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng. Đại hội VI của Đảng là cột mốc đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ý nghĩa lịch sử trọng đại của Đại hội VI là đã phân tích đúng đắn nguyên nhân tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài nhiều năm ở nước ta, từ đó đề ra các định hướng lớn để từng bước đưa đất nước thoát khỏi tình trạng đó.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng trong giai đoạn này là tiếp tục ổn định chính trị, phát triển kinh tế toàn diện, đẩy mạnh các hoạt động xã hội và giữ vững quốc phòng - an ninh. Tập trung tìm hướng đi mới cho nông - lâm nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Nhìn chung năm 1987 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, đối với cả nước nói chung cũng như ở Lâu Thượng nói riêng còn gặp rất nhiều khó khăn. Đứng trước tình hình trên, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết, nhất trí, tự lực, tự cường, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, tập trung lãnh đạo, giải quyết những vấn đề cấp bách trong thực tiễn kinh tế - xã hội, tích lũy kinh nghiệm quý trong quá trình chỉ đạo thực hiện công cuộc đổi mới ở địa phương.

Năm 1987, Đảng bộ xã Lâu Thượng tổ chức Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1987-1991. Đại hội đã quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đánh giá những ưu khuyết điểm của khóa XV, trên cơ sở đó đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Luân Minh Tàn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Thanh Hải được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Bích được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 20-1-1987 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1987, nhân dân Lâu Thượng hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987-1992) và Hội đồng nhân dân huyện, xã. Đồng chí Lâm Thanh Hải được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau đợt bầu cử xã tiếp tục chú trọng đầu tư vào công tác thủy lợi, coi đây là biện pháp hàng đầu phục vụ cho thâm canh tăng năng suất cây trồng. Được sự hỗ trợ của huyện, Đảng bộ đã huy động hàng chục nghìn ngày công để sửa đập Cây Hồng, làm hồ Mỏ Vù... và thi công xây dựng hồ Non Giang, đảm bảo tưới tiêu cho hơn 100ha ruộng. Diện tích gieo trồng được mở rộng tới gần 370ha. Năng suất cây trồng tăng cao, số hộ đói trong xã chỉ còn 10%, số hộ nghèo còn 35%.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy và chính quyền, công tác huy động lương thực trên địa bàn xã đã

có những bước tiến bộ rõ rệt, vừa đảm bảo đúng thời gian vừa đạt kết quả huy động ở mức cao. Công tác phân phối lưu thông hàng hóa cũng được hợp tác xã mua bán đảm bảo hơn trước. Hợp tác xã mua bán xã Lâu Thượng thời kỳ này do đồng chí Trần Văn Đình làm Chủ nhiệm có những hoạt động khá.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế, hoạt động của các ban ngành đoàn thể ngày càng được đổi mới, phát triển phù hợp với thực tế địa phương.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ luôn quan tâm, chú trọng đến công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức. Vì vậy trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là về quan điểm đổi mới của Đảng, từ đó tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Trong hai năm (1989-1990), tình hình chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, tác động không thuận lợi đến tư tưởng của một bộ phận đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng và bộ máy Nhà nước, Đảng bộ xã Lâu Thượng cùng với ngân hàng huyện được chọn làm điểm để chỉ đạo triển khai rút kinh nghiệm cho toàn Đảng bộ huyện. Qua đó, Đảng bộ tăng cường công tác tổ chức, tiến hành kiểm

tra và kiên quyết xử lý các đảng viên không đủ tư cách, đạo đức đề nghị đưa ra khỏi Đảng.

Thực hiện chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng, các chế độ trợ cấp của Nhà nước đều được Đảng ủy xã chỉ đạo cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng, không để xảy ra sai sót. Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, xã đã dành phần ruộng tốt, ruộng thuận tiện sản xuất chia cho các gia đình chính sách. Vào các ngày lễ tết, Đảng ủy đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ. Qua đó đã thể hiện tốt đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của người Việt Nam.

Lĩnh vực y tế: Dù gặp nhiều khó khăn về kinh tế, nguồn vốn tự đầu tư hạn hẹp, Lâu Thượng vẫn luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng mạng lưới y tế từ xã đến thôn. Trạm xá xã do đồng chí Phan Doãn Hòa làm Trạm trưởng, hàng ngày thường xuyên có từ 2-3 cán bộ y tế (năm 1990) trực để thực hiện việc khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho người bệnh, tạo được lòng tin trong nhân dân trên địa bàn xã. Phong trào giữ gìn vệ sinh tại các thôn xóm được tuyên truyền thực hiện thường xuyên, mang lại những hiệu quả tích cực. Trạm xá xã đóng vai trò tích cực trong việc phòng chống dịch bệnh.

Lĩnh vực giáo dục: Trong mười năm (1980-1990), từ năm 1979 chương trình cải cách giáo dục bắt đầu được thực hiện, Đảng ủy, chính quyền xã rất quan tâm đầu tư

cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho các trường học trên địa bàn xã. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 85-90%. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường nhìn chung được giữ vững.

Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã phát động phong trào toàn dân phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố trung đội dân quân, lực lượng an ninh xã phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an huyện giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt công tác hòa giải, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân, giải quyết các đơn thư tố cáo của công dân đúng thẩm quyền.

Công tác quân sự được củng cố vững mạnh. Ban Chỉ huy quân sự xã hàng năm đều tổ chức khám tuyển cho 100% thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự. Hàng năm xã đều tổ chức các đợt diễn tập với quy mô khác nhau đạt những kết quả thiết thực như cuộc diễn tập xây dựng cụm, làng xã chiến đấu năm 1990.

Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tiếp tục đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động theo hướng phát huy dân chủ, củng cố khối đoàn kết toàn dân, hướng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Hội đồng nhân dân nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc cải tiến tổ chức và nội dung các kỳ họp, tăng cường tiếp xúc cử tri cùng các hoạt động giám sát, chất vấn, tập trung vào những nhiệm vụ quan trọng, những vấn đề bức xúc tại địa phương. Ủy ban nhân dân luôn bám sát chương

trình, kế hoạch công tác, tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, cải tiến công tác quản lý hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, thu hút đông đảo quần chúng sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể và các hội quần chúng. Tùy từng đối tượng hoạt động các đoàn thể đều có các mô hình, phong trào thi đua phù hợp. Tiêu biểu có các phong trào tương trợ nhau làm kinh tế, phổ biến khoa học kỹ thuật, xây dựng làng văn hóa, thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo...

Hoạt động hiệu quả của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã góp phần phát huy sức mạnh đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và những nhiệm vụ chính trị khác do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Năm 1990, Hội Nông dân xã Lâu Thượng được thành lập và tổ chức Đại hội. Đồng chí Nguyễn Xuân Tông được bầu là Chủ tịch Hội Nông dân, đồng chí Phạm Văn Giản được bầu làm Phó Chủ tịch Hội.

Bước sang thập kỷ 90 của thế kỷ XX, công cuộc đổi mới của nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tuy nhiên nền kinh tế tăng trưởng còn chậm và chưa ổn định, có biểu hiện suy thoái ở một số lĩnh vực. Mặt khác, tình hình thế giới có nhiều khó khăn, thử thách. Đại hội

Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6-1991) nhận định: “Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội”. Tại Đại hội, Đảng ta đã khẳng định xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện chế độ tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế, xây dựng nền kinh tế vận hành theo “cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác”. Đồng thời, Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; thông qua Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (sửa đổi). Những quyết định của Đại hội VII có ý nghĩa rất quan trọng đến sự phát triển của dân tộc và của Đảng trong những năm trước mắt và lâu dài.

Trên thế giới, đầu những năm 90 sự tan rã của Liên Xô sau đó là một số nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ đã tác động sâu sắc đến tình hình nước ta, một số cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân dao động, hoài nghi về của chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó đế quốc Mỹ tiếp tục cầm vận, một số thế lực thù địch đẩy mạnh những hoạt động gây mất ổn định chính trị và bạo loạn lật đổ nước ta. Trong hoàn cảnh đó, Đảng và nhân dân ta kiên định mục tiêu đường lối đổi mới, ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, vượt qua khó khăn, trở ngại để giành nhiều thắng lợi mới.

Để cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện, trong

5 năm (1991-1995), xã Lâu Thượng đã lần lượt tổ chức 2 kỳ đại hội lần thứ XVII và XVIII.

Tháng 11-1991, Đại hội Đảng bộ xã khóa XVII, nhiệm kỳ 1991-1994 được tổ chức. Đại hội tham gia đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng; Thảo luận các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ huyện, kiêm nhiệm lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ khóa XVI, đề ra nhiệm vụ cho khóa XVII. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Lâm Thanh Hải được bầu làm Bí thư, đồng chí Luân Văn Việt làm Phó Bí thư, đồng chí Triệu Văn Vấn làm Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Ngày 10-5-1994, Đảng bộ xã Lâu Thượng tiếp tục tổ chức đại hội khóa XVIII, nhiệm kỳ 1994-1996. Đại hội đã đánh giá những thành tựu và hạn chế của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng của nhiệm kỳ mới, đồng thời xác định xã cần tiếp tục nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ và nhân dân về quan điểm đổi mới của Đảng, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện các mục tiêu cơ bản mà Đại hội đề ra.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Lâm Thanh Hải được bầu Bí thư Đảng ủy, đồng chí Luân Văn Việt được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Triệu Văn Vấn được bầu là Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Lâu Thượng là xã miền núi thuộc huyện vùng cao, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, giao thông đi lại khó

khăn, sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, việc đầu tư giúp đỡ của Nhà nước có hạn, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao... Nhưng vượt qua khó khăn, bằng cách dựa vào sức mạnh của quần chúng, khai thác và phát huy những tiềm năng sẵn có.

Đề thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, xã đã huy động 2.500 ngày công đào đắp 10km kênh mương, tu bổ 5 đập nước và 4 cầu cống khác. Diện tích gieo trồng được mở rộng từ 368ha (năm 1986) lên 410ha (năm 1996). Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao giống mới được thực hiện trên 85% diện tích gieo trồng của xã, đưa năng suất lúa từ 25 tạ/ha (năm 1986) lên 45 tạ/ha (năm 1996).

Được Nhà nước tạo điều kiện để các thành phần kinh tế có thể phát huy hết khả năng, Đảng bộ xã Lâu Thượng đã chủ trương khuyến khích các hộ mở rộng và đa dạng hóa các loại hình hợp tác xã sản xuất - kinh doanh, phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Một số gia đình trên địa bàn xã đã mạnh dạn phát triển mô hình VAC (vườn - ao - chuồng) tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, giải quyết việc làm và nâng cao mức sống của nhân dân, trở thành những mô hình gia đình làm kinh tế giỏi tiêu biểu của huyện.

Kinh tế phát triển, nhân dân đã tự mua sắm được 34 máy cày loại nhỏ, 30 máy xay xát, 9 xe công nông, 6 xe ô tô các loại... để phục vụ sản xuất kinh tế. Năm 1996, toàn xã có 97% số hộ được ngói hóa. Đời sống những gia đình người Dao, người Cao Lan được nâng lên rõ rệt. Do đó từ

35% hộ nghèo, 10% hộ đói năm 1986 đã giảm xuống chỉ còn 10% hộ nghèo, số hộ đói không còn năm 1996¹.

Song song với phát triển kinh tế, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đặc biệt quan tâm thực hiện 4 chương trình hạ tầng cơ sở: điện, đường, trường, trạm đạt kết quả tốt. Trong nhiệm kỳ, xã Lâu Thượng đã chỉ đạo tu sửa trường phổ thông cơ sở cấp I, II gồm 42 lớp học được ngói hóa 100% có 1.720 em học sinh² đảm bảo đủ cơ sở vật chất trong giảng dạy và học tập, đưa tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98,7% trong 2 năm 1995-1996. Trường phổ thông cơ sở của xã đã được công nhận phổ cập tiểu học và trường tiên tiến cấp tỉnh. Năm 2000, xã đã xây dựng được 1 nhà truyền thông dân số đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Do thực hiện tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm nên Lâu Thượng là một trong những xã đầu tiên của huyện có 100% hộ có điện thắp sáng và phương tiện nghe nhìn. Từ đó, các phong tục lạc hậu trong xã dần dần bị loại bỏ, 11/11 xóm bản đạt xóm bản có nếp sống văn hóa.

Mạng lưới giao thông liên xóm bản được mở mang, tu sửa bảo đảm cho các phương tiện cơ giới qua lại góp phần phục vụ tốt đời sống dân sinh. Trong 10 năm đổi mới liên tục, Lâu Thượng luôn là xã nộp ngân sách Nhà nước vượt chỉ tiêu và là một trong những xã đứng đầu toàn huyện trong phong trào phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và phát triển đời sống nông thôn.

1, 2. Trích Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lâu Thượng - huyện Võ Nhai - tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và từ năm 1975 tới nay.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm. Hàng năm vào các dịp lễ, chính quyền xã tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ. Con em các gia đình chính sách được tạo điều kiện học tập và làm việc tốt. Các chính sách xã hội cho mọi đối tượng đều được giải quyết cơ bản tốt như chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ...

Công tác Đảng: Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ đã ảnh hưởng lớn tới tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, do vậy công tác tư tưởng được đặc biệt coi trọng.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã tập trung thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba (khóa VII) Ban Chấp hành Trung ương ngày 29-6-1992 “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng” và Chỉ thị số 14 - CT/TW ngày 19-11-1992 của Ban Bí thư Trung ương “Về việc tổ chức phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII)”. Nhờ đó, Đảng bộ ngày càng vững vàng về đường lối lãnh đạo, nhận thức chính trị, hoạt động ngày càng hiệu quả, “...chống nguy cơ sai lầm về đường lối, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, sai lầm về lựa chọn và bố trí cán bộ, tệ quan liêu xa rời quần chúng...”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 52, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2001, tr 189.

Dựa vào quy định về tiêu chuẩn đảng viên, hàng năm công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được thực hiện thường xuyên, việc đánh giá phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Nhờ đó, chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt. Việc xử lý đảng viên có dấu hiệu vi phạm được làm rõ, vừa tiến hành phê bình, vừa tạo điều kiện cho đảng viên sửa chữa khuyết điểm tại chi bộ. Vì vậy, đa số đảng viên được góp ý, phê bình có tiến bộ rõ rệt, qua đó nâng cao uy tín của Đảng. Với tinh thần tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã nêu cao quyết tâm khắc phục khuyết điểm, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất, nâng cao tính chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thời kì đổi mới. Đó là một trong những nhân tố góp phần vào thắng lợi của toàn Đảng, giữ vững chế độ trong bối cảnh phức tạp của thế giới.

Thực hiện Quyết định ngày 6-12-1989 của Bộ Chính trị và các văn bản của Chính phủ về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, năm 1991, Đảng ủy xã Lâu Thượng quyết định thành lập Ban Chấp hành Cựu chiến binh lâm thời xã Lâu Thượng do đồng chí Tạ Quốc Liên làm Chủ tịch.

Trong năm 1991, Đại hội lần thứ nhất Hội Cựu chiến binh xã được tiến hành với hơn 30 hội viên. Đại hội bầu đồng chí Tạ Quốc Liên làm Chủ tịch Hội (khóa I), đồng chí Hoàng Kim Thành làm Phó Chủ tịch Hội. Ngay sau Đại hội lần thứ nhất, Ban Chấp hành Hội tiến hành kiện toàn tổ chức các chi hội, xây dựng quy chế hoạt động của Hội.

Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng tiếp tục có nhiều đổi mới về nội dung.

Thực hiện Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), Luật bầu cử Hội đồng nhân dân (sửa đổi), Chỉ thị 407-TTg ngày 8-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ về cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994-1999 và các văn bản chỉ đạo của tỉnh Thái Nguyên, huyện Võ Nhai, ngày 20-11-1994, trên 98% nhân dân Lâu Thượng đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1994-1999. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: đồng chí Luân Văn Việt được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vi Văn Quảng được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trịnh Nhật Minh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Đông được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau khi kiện toàn Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể trong xã cũng được củng cố, đóng vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Nội dung hoạt động của các đoàn thể quần chúng tập trung vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, động viên và tổ chức quần chúng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, vận động thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, giúp đỡ các gia đình chính sách, xây dựng quỹ hoạt động. Đoàn Thanh niên tiếp tục dẫn dắt, giáo dục thanh thiếu niên trong hoạt động của Đoàn, đồng thời tăng cường khối đoàn kết toàn dân. Mặc dù đã có

những tiến bộ rõ rệt trong nội dung, phương hướng hoạt động, song hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đôi lúc còn nặng về hình thức, chậm cải tiến, chưa bám sát vận động của thực tiễn, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Từ năm 1999 và những năm tiếp theo Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ... đều được tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc công tác hội.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy và chính quyền xã Lâu Thượng đã xác định rõ mục tiêu cấp bách: Phát triển kinh tế xã hội để củng cố quốc phòng, tạo đà cho phát triển kinh tế. Lực lượng vũ trang được củng cố, kiện toàn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Lực lượng dân quân chiếm 2,2% so với tổng số dân, được bố trí khắp các thôn bản, hàng năm đều được tổ chức huấn luyện theo phương pháp luân phiên. Quân số đảm bảo 100%, kết quả kiểm tra 86% đạt khá giỏi, Lâu Thượng luôn được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá là đơn vị có phong trào hoạt động tốt, được Bộ Tư lệnh quân khu I tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. Lực lượng dự bị động viên của xã gồm 247 đồng chí (1995) được huấn luyện và quản lý chặt chẽ nên mọi quân nhân đều chấp hành nghiêm chỉnh lệnh động viên quân đội.

Lực lượng vũ trang địa phương đã kết hợp chặt chẽ với các tổ chức quần chúng, thành lập 11 tổ an ninh thôn xóm, tiến hành tuần tra, bảo vệ hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng pháp lệnh của Nhà nước. Đồng thời, nhanh chóng báo

cáo phát hiện tổ chức truy bắt bọn tội phạm, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, do vậy quân và dân Lâu Thượng được Sở Công an tỉnh tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

Đảm bảo công tác quốc phòng, Đảng ủy, chính quyền xã luôn cũng chú trọng đến công tác tuyển quân. Hàng năm, xã đều đảm bảo cung cấp đủ và vượt chỉ tiêu, chất lượng ngày càng nâng lên đáp ứng với yêu cầu xây dựng quân đội. Cuộc diễn tập PT96 diễn tập phòng thủ đã đạt được nhiều kết quả. Riêng PT96 Lâu Thượng đã huy động 3.453 ngày công để tu sửa 17.670m đường dân sinh, đào đắp 1.686,6m³ đất đá nạo vét 2.500m kênh mương sửa và làm 4 cầu gỗ phục vụ tốt cho việc phát triển kinh tế của địa phương và tạo điều kiện cho việc cơ động lực lượng vũ khí trang bị khi có chiến tranh xảy ra.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trên, Lâu Thượng luôn là lá cờ đầu về công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của huyện được Bộ tư lệnh quân khu I và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 2 cờ xuất sắc, 11 bằng đơn vị Quyết thắng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 2 huân chương chiến công hạng Ba.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đã ra sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu đã phát huy hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng được mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã

hội. Công tác an ninh, trật tự được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân có những tiến bộ mới.

Tuy còn nhiều hạn chế, song những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đạt được cùng những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn mười năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực giúp Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN LÂU THƯỢNG ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996-2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng về nhiều mặt. Nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra được thực hiện thắng lợi: Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, tình hình chính trị ổn định, quốc phòng an ninh ngày càng được củng cố. Tuy nhiên, còn một số mặt phát triển chưa vững chắc.

Thực hiện Chỉ thị 51 - CT/TW ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư quyết định tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, tiếp tục chỉ đạo tình hình đất nước trong thời kỳ mới, dưới sự hướng dẫn cụ thể của Huyện ủy, ngày 10-1-1996, Đảng bộ xã Lâu Thượng tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1996-2000). Đại hội

tổng kết tình hình 10 năm đổi mới của xã, đánh giá những thành tựu cũng như hạn chế trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, Đại hội đưa ra những mục tiêu để Đảng bộ và nhân dân toàn xã hướng tới thực hiện trong những năm tiếp theo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban Chấp bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Lâm Thanh Hải được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Trịnh Nhật Minh làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Vần làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng.

Tháng 3-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ 1991-1995, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát cho 5 năm 1996-2000 là: "...tập trung sức lực, tranh thủ thời cơ, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy tiềm năng, thế mạnh, kết hợp tăng trưởng kinh tế với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, cải thiện một bước đời sống mọi mặt của nhân dân"¹.

Từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết, đánh giá, kiểm điểm 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI và 5 năm thực

hiện Nghị quyết Đại hội VII, đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu, ưu điểm đã đạt được; điều chỉnh bổ sung, phát triển đường lối đổi mới để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước tiến lên. Xuất phát từ đặc điểm tình hình đất nước và từ nhận định Việt Nam đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội cũng như căn cứ vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh nước ta đã chuyển sang thời kì phát triển mới, thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sau 5 năm đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996-2000), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ và nhân dân Lôu Thượng đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt nhiều chỉ tiêu đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp: Nhờ tích cực đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là khâu giống đã được quan tâm nên năng suất lúa của xã liên tục tăng qua các năm, năng suất lúa bình quân 2 vụ từ 27 tạ/ha (năm 1996) đến 42 tạ/ha (năm 1999). Tổng sản lượng lương thực bình quân mỗi năm tăng 3,57%. Các chân ruộng một vụ được đưa vào gieo trồng theo nhu cầu của thị trường, các cây công nghiệp được phát triển mạnh trên đất bãi. Trong 5 năm (1996-2000), sản lượng cây ngô đạt 352 tấn, bình quân 70,4 tấn/năm tăng 12,6%; thuốc lá đạt 252 tấn, bình quân đạt 50,4 tấn, tăng 12,6%.

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai. Tập II (1995-2000), sđd, tr 310.

Bình quân lương thực theo đầu người tăng từ 264kg (năm 1996) lên 356kg (năm 1999), góp phần bình ổn lương thực tại chỗ của địa phương.

Trong chăn nuôi: Do điều kiện giá cả thị trường không ổn định, hàng năm đều có những biến động thất thường, thêm vào đó do sự chuyển đổi của nông dân từ thay sức kéo bằng sức máy nên số lượng đàn trâu bò giảm so với những năm trước. Dịch bệnh 6 tháng đầu năm 2000 cũng khiến đàn trâu của xã giảm đáng kể: đàn trâu từ 1.184 con xuống còn 790 con giảm 14,98%. Trong khi đó đàn lợn của xã tiếp tục phát triển, năm 2000 đàn lợn của xã là 2.714 con tăng 11,8%, bình quân 2 con lợn/hộ/năm. Diện tích ao hồ được nhân dân sử dụng có hiệu quả trong việc thả cá. Một số dự án chăn nuôi đưa vào xã tạo ra nguồn vốn kết hợp vốn tự đầu tư của nhân dân đã thúc đẩy chăn nuôi phát triển khá và đa dạng.

Ngành nghề dịch vụ bước đầu có sự phát triển, chủ yếu là các dịch vụ tư nhân phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn: Sản xuất vật liệu xây dựng đồ mộc sửa chữa nhỏ, thức ăn gia súc gia cầm, phân bón đã đáp ứng một phần không nhỏ trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, ổn định giá cả.

Cơ giới hóa nông nghiệp: Để tăng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, vận tải trong và ngoài địa bàn, 5 năm qua nhân dân Lâu Thượng đã tự mua sắm 130 chiếc máy cày mi ni, 18 xe vận tải, công nông, các loại máy khác phục vụ nông nghiệp đều tăng đã góp phần thúc đẩy kinh tế hộ. Trong phát triển kinh tế, xã còn được ngân

hàng, kho bạc huyện đầu tư vốn (1,9 tỷ đồng) với lãi suất thấp. Toàn bộ số vốn này đã được rải ngân cho 60% số hộ trong xã vay để làm kinh tế. Nguồn vốn được đầu tư cùng với nguồn vốn tự có của nhân dân đã góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống, từng bước xóa đói giảm nghèo. Qua điều tra thống kê năm 1996-1997 hộ đói nghèo trong xã chiếm 37%, năm 1999 xã không còn hộ đói, số hộ nghèo chiếm 13,59%.

Phát huy thế mạnh của một xã vùng cao, xã rất quan tâm tới việc trồng cây ăn quả, trồng rừng theo dự án. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII “đến năm 2000 cơ bản phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hoàn thành khoanh nuôi giao đất, giao rừng, bảo vệ và tái sinh rừng”, được sự đầu tư của các dự án PAM 327 - 264 - 120 tương đương 654 triệu đồng, xã đã trồng được 318,79ha, giao cho 95 hộ phụ trách 27ha vườn cây ăn quả và 5ha khai thác, bước đầu đã đem lại hiệu quả cho người trồng rừng theo dự án. Công tác quản lý, giao đất, giao rừng được tiến hành theo sự quản lý của ngành cấp trên và xử lý các vụ vi phạm lâm luật, so với cùng kỳ số vụ vi phạm giảm. Do làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật nên đã hạn chế được việc khai thác, chặt phá rừng và từng bước đưa dần lâm nghiệp thành nghề sản xuất có thu nhập cao.

Trong nhiệm kỳ, chính quyền xã đã làm tốt công tác quản lý đất đai, số vụ vi phạm được chính quyền giải quyết đúng luật định, chuyển quyền chuyển nhượng, cấp mới đúng đối tượng cho 186 hồ sơ. Phối hợp cùng các

cấp, các ngành cấp trên làm tốt công tác tổng điều tra đất đai, xử lý vi phạm trên đất nông nghiệp 47 trường hợp. Từ thực tế trên Đảng bộ chỉ đạo tăng cường công tác phổ biến pháp luật tại khu dân cư. Năm 1999-2000, xã đã hạn chế đáng kể số hộ vi phạm Chỉ thị 04 về sử dụng đất nông nghiệp sai mục đích.

Trong 5 năm (1995-2000), được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, cùng với sự cố gắng của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã, công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng có nhiều chuyển biến tích cực. Riêng năm 1995, xã đã tiếp nhận số tiền đầu tư 626 triệu đồng từ tỉnh và huyện để xây dựng trạm điện đợt 2, tu bổ đập, xây dựng mới chương trình nước sạch, xây dựng hội trường. Các dự án đều đạt hiệu quả trong khi sử dụng. Các tuyến đường giao thông liên xóm, các công trình trường học... thủy lợi cũng được quan tâm xây dựng.

Công tác thu chi ngân sách được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Việc tận thu các nguồn trên địa bàn đạt kết quả, chỉ tiêu thu hàng năm đều đạt, năm 1996 là 151 triệu, năm 1999 là 216 triệu, tăng 14,3%. Công tác quản lý thu chi đúng nguyên tắc và tiết kiệm.

Bên cạnh việc tập trung thực hiện nhiệm vụ kinh tế, Đảng ủy xã luôn quan tâm tới công tác văn hóa - xã hội, thực hiện phát triển kinh tế đi đôi với phát triển xã hội.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo đạt được nhiều kết quả khả quan. Phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, với phương châm đầu tư cho giáo dục là quốc sách hàng đầu, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Lâu Thượng đã

thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) của Đảng. Vì vậy, sự nghiệp giáo dục Lâu Thượng có bước phát triển khá về chất lượng dạy - học cũng như cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Hàng năm, trường mầm non đều đạt 120 cháu, trường tiểu học trung học cơ sở các năm học đều đạt kế hoạch từ 1.084-1.096¹ em. Trong thi đua dạy và học cả xã có 80 thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi, trong đó đạt giới cấp huyện là 39 người, đạt giới cấp trường là 41 người. Số học sinh tiểu học tốt nghiệp luôn duy trì 100%, lên lớp thẳng 97%, số học sinh trường trung học cơ sở lên lớp đạt 94,75%, chuyển cấp đạt 82%.

Trong lĩnh vực y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được quan tâm hàng đầu. Cơ sở vật chất của trạm được đầu tư nâng cấp. Các chương trình y tế được duy trì từ xã đến thôn. Một số cán bộ y tế được cử đi học nâng cao trình độ, chuyên môn. Trạm luôn duy trì chế độ khám chữa bệnh, phòng các bệnh dịch một cách nhanh chóng, kịp thời nhất. Hàng năm, số trẻ em được tiêm chủng phòng bệnh đạt 98%, trong 5 năm, xã đã khám chữa bệnh cho 2.022 lượt người là các đối tượng thuộc diện chính sách.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình nhận được nhiều sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền cùng các tổ chức đoàn thể. Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình cấp xã và cộng tác viên đã phối hợp cùng Trung tâm dân số kế hoạch

1. Trích Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lâu Thượng khóa XIX, tr 5.

hóa gia đình cấp huyện mở rộng tuyên truyền đến các đối tượng thuộc diện quản lý áp dụng các biện pháp tránh thai. Do thực hiện tốt yêu cầu trên, xã đã hạn chế được tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm ở mức 14,62‰.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã phát động phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng làng văn hóa đảm bảo các tiêu chí quy định, nâng cao công tác tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào giao lưu văn nghệ, đã từng bước đẩy lùi các hủ tục lạc hậu ở các khu dân cư. Từ năm 1997-1999, xã có 910 gia đình đạt 6 chuẩn mục xây dựng gia đình văn hóa (chiếm 66,56% gia đình trong xã), trong đó có 2 gia đình văn hóa cấp tỉnh, 2 gia đình văn hóa cấp huyện. Phong trào thể dục thể thao được đông đảo quần chúng hưởng ứng tham gia. Các nhu cầu khác phục vụ đời sống văn hóa vật chất tinh thần của nhân dân ngày một tăng, các phương tiện nghe nhìn chiếm 95%; 98% số hộ có điện lưới quốc gia; 92% số hộ có nhà kiên cố, bán kiên cố; 302 hộ có xe máy chiếm 22,25%.

Công tác chính sách xã hội được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng cho các đối tượng, động viên thăm hỏi tặng quà, tổng hợp xét và đề nghị cấp trên khen thưởng theo Nghị định 28/CP cho 72 đối tượng, 5 kỷ niệm chương thanh niên xung phong, 21 đối tượng bộ đội hoạt động vùng có chất độc.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng quan tâm

chăm lo thường xuyên. Từ năm 1997 đến tháng 7-2000, xã đã vận động nhân dân đóng góp được 7.537.000 đồng, bình quân đạt 1.884.000 đồng/năm. Trong 3 năm 1997-1999, xã đã hỗ trợ 5.887.000 đồng cho 4 đối tượng gia đình liệt sỹ xây dựng nhà tình nghĩa và 105 ngày công lao động trị giá 1.050.000 đồng để làm mái ngói tình nghĩa xóm Đất Đỏ - La Hóa - La Mạ - Cây Hồng. Năm 1999-2000, bằng quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh, huyện, xã đã xây dựng 2 nhà tình nghĩa cho 2 mẹ liệt sỹ và vợ liệt sỹ ở xóm Là Dương - Làng Chiềng, giúp đỡ 47 ngày công trị giá 470.000 đồng.

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững do xã đã làm tốt công tác quan tâm giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong nhân dân, đẩy mạnh hoạt động tổ an ninh, thực hiện quy ước thôn xóm, vận động phát hiện và phòng chống tội phạm tại địa bàn. So với cùng kỳ các tệ nạn xã hội vi phạm pháp luật trên địa bàn đã giảm: năm 1996-1998 là 58 vụ đến năm 1999-2000 còn 48 vụ.

Trong công tác quốc phòng, xã thường xuyên giáo dục, động viên giao đủ chỉ tiêu quân hàng năm, đảm bảo số lượng, đồng thời, quản lý chặt chẽ lực lượng quân dự bị động viên, nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân. Kết quả kiểm tra hàng năm đều đạt khá, giỏi. Thông qua đó, công tác xây dựng lực lượng tại địa phương ngày càng được củng cố và phát triển vững chắc.

Thực hiện Chi thị số 49 - CT/TW, ngày 14-8-1999 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII)

về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004, Nghị quyết số 88/1999/NQ-UBTVQH10 ngày 27-7-1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004 và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để các cấp, các ngành tổ chức thực hiện. Ngày 14-11-1999, 100% cử tri Lâu Thượng hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân 3 cấp. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã kiện toàn các chức danh: đồng chí Luân Văn Việt tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vi Văn Quảng tiếp tục được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trịnh Nhật Minh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Đông được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng: Quán triệt tinh thần Nghị quyết 03 của Trung ương về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã nghiên cứu triển khai, tổ chức thực hiện, qua đó các tổ chức Đảng trong Đảng bộ được chấn chỉnh củng cố một bước, các nội dung sinh hoạt có chất lượng. Vai trò tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, đảng viên được xác định rõ ràng hơn, uy tín đảng viên và vai trò của Đảng bộ được đề cao.

Trong thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) được Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị chu đáo, xây dựng kế hoạch, phổ biến chỉ thị nghị quyết đến chi bộ để tự phê bình và phê bình đạt được yêu cầu, tạo được lòng tin trong Đảng và nhân dân, việc kiểm

điểm làm cho mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ ưu điểm để phát huy, chỉ ra khuyết điểm để sửa chữa, tiếp thu sự phê bình. Đảng bộ kết thúc bước 2, quý 2-2000 có 100% cấp ủy, chi bộ, đảng viên được kiểm điểm, những vấn đề nổi cộm được Đảng bộ, cấp ủy chi bộ xác định trong lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền vận động vẫn còn hạn chế về hiệu quả, như: huy động đóng góp xây dựng điện, đường, trường, trạm chỉ đạo quản lý đất nông nghiệp, tài nguyên rừng tại địa phương.

Sau đợt tự phê bình và phê bình, cán bộ đảng viên tự tin hơn, trách nhiệm hơn trong công tác. Việc thực hiện nhiệm vụ các ủy viên Ban Chấp hành đã có nhiều cố gắng song còn bộc lộ những yếu kém từng cá nhân về năng lực hiệu quả công tác. Kết quả đó được thể hiện qua phân tích chất lượng đảng viên hàng năm ở chi bộ và Đảng bộ: đảng viên đủ tư cách chiếm 69,84%, đảng viên hạn chế từng mặt chiếm 29%, đảng viên có dấu hiệu vi phạm chiếm 1%, đưa ra khỏi Đảng 1,75% (năm 1999). Trong nhiệm kỳ xử lý 6 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, khiển trách trước chi bộ 1 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí, xóa tên đưa ra khỏi Đảng 3 đồng chí.

Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ đã bồi dưỡng được 36 quần chúng ưu tú, kết nạp 27/25 đảng viên mới, đạt 108% vượt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội, xét chuyển chính thức 21 đảng viên dự bị, xét miễn sinh hoạt Đảng cho 19 đảng viên tuổi cao sức yếu. Kết thúc nhiệm kỳ, có 9 chi bộ đạt vững mạnh, 2 chi bộ đạt khá, không có chi bộ trung bình và yếu. Để củng cố kiến thức cho cán bộ,

đảng viên, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức cho 100% bí thư chi bộ, trưởng xóm được bồi dưỡng công tác Đảng, công tác chính quyền do Huyện ủy tổ chức và 5 cán bộ chủ chốt cấp xã đi học tập trung cấp chính trị, chính quy tại chức. Năm 1996, 1998, Đảng bộ Lâu Thượng được đánh giá là Đảng bộ khá, năm 1997, 1999 được huyện công nhận là Đảng bộ vững mạnh.

Như vậy, từ năm 1996-2000, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Lâu Thượng, diện mạo nông thôn trong xã có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong nhiệm kỳ hoạt động của xã còn tồn tại hạn chế nhất định: Một số mặt, lĩnh vực hoạt động chưa bám sát yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo. Chất lượng, nội dung sinh hoạt, triển khai và xây dựng Nghị quyết ở chi bộ đôi lúc chưa bám sát thực tiễn sản xuất; việc quản lý, theo dõi, phân công đảng viên phụ trách hộ còn hạn chế, mang tính hình thức. Việc chỉ đạo triển khai giữa xã và xóm có việc chưa nhịp nhàng. Hoạt động của các đoàn thể nhân dân chưa mạnh, chưa có chiều sâu và phát triển rộng đến mọi tầng lớp dân cư. Kinh tế phát triển chưa mạnh, thực tế mới chú trọng vào nông nghiệp. Việc phát triển ngành nghề, dịch vụ chưa mạnh, chưa có bước đột phá, còn manh mún và mang tính tự phát.

Nguyên nhân của những hạn chế trên, một phần do yếu tố khách quan mang lại nhưng chủ yếu do nỗ lực chủ quan còn hạn chế. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể, cán bộ ở cơ sở chưa dày công, chưa chú trọng thực sự trong việc tuyên truyền, phổ biến,

giáo dục pháp luật để hạn chế những sai phạm. Việc triển khai các nhiệm vụ chính trị trong từng thôn, xóm chưa đồng đều, một số cán bộ thôn còn thiếu chủ động trong công việc, nhận thức và trình độ năng lực hạn chế.

Nhiệm kỳ 1996-2000 là nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên của Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ đã nghiêm túc đánh giá, rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tiếp tục tìm nhiều giải pháp tháo gỡ để đưa Lâu Thượng tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn.

Chương VII

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN LÂU THƯỢNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000-2014)

I. LÂU THƯỢNG 5 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000-2005)

Năm 2000 là năm đầu tiên Đảng bộ xã Lâu Thượng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII. Sự thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp đã tạo thêm niềm tin trong mọi tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo khí thế, động lực mới giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân Lâu Thượng vươn lên giành những thắng lợi cao hơn.

Trên cơ sở tổng kết những thành tựu qua 15 năm đổi mới của Đảng và 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (1991-2000), đặc biệt là thành tựu sau 5 năm bước vào xây dựng nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội lần thứ IX của Đảng đã chỉ rõ: Những thập niên đầu thế kỷ XXI, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến đổi thuận lợi. Khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển của lực lượng sản xuất, toàn

cầu hóa kinh tế là xu hướng tất yếu lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia. Đối với nước ta để đảm bảo kinh tế phát triển những năm tới với tốc độ nhanh và bền vững, Nghị quyết đã chỉ ra: Phải chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh mẽ về giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, phát huy nhân tố con người, tạo việc làm, cơ bản xóa đói, giảm nghèo, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy, ngày 4-9-2000, Đại hội Đảng bộ xã Lâu Thượng lần thứ XX (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội diễn ra trong không khí khẩn trương, sôi nổi, phát huy quyền tập trung dân chủ và quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX. Sau khi nghe báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2000-2005). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nông Văn En được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Nhật Minh được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Luân Văn Việt được bầu làm Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Căn cứ vào đường lối và quan điểm chỉ đạo của Đảng, trên cơ sở những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ

1996 - 2000 của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Đảng bộ đã tiến hành lãnh đạo để triển khai phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu của 5 năm (2001-2005) đề ra.

Nông nghiệp có bước phát triển khá. Ủy ban nhân dân luôn chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng vụ; đảm bảo cơ cấu giống lúa thích hợp và chỉ đạo cây trồng đúng thời vụ, tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật kết hợp trình độ thâm canh có kinh nghiệm của các hộ nông dân nên sản xuất nông nghiệp đã thu được kết quả cao. Tổng sản lượng lương thực năm 2005 đạt 3.100 tấn, bình quân lương thực đạt 523kg/người/năm. Diện tích các cây công nghiệp như chè, thuốc lá được mở rộng, năm 2005 diện tích gieo trồng cây thuốc lá 2 vụ là 320ha, năng suất 382 tấn, thu nhập trên 5,73 tỷ đồng, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Tiếp tục phát huy thế mạnh về rừng và tài nguyên rừng, hàng năm nhân dân Lâu Thượng đều đảm bảo diện tích trồng rừng đạt và vượt kế hoạch được giao. Công tác khoanh nuôi bảo vệ, phòng chống cháy rừng cũng có nhiều cố gắng, một số vụ vi phạm do khai thác gỗ trái phép đã bị xử lý.

Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong chăn nuôi được coi trọng vì vậy dịch cúm gia cầm vào năm 2001 và 2004 không ảnh hưởng lớn đến xã. Số lượng gia cầm ổn định ở mức 28.000 con; đàn trâu bò tiếp tục tăng, năm 2005 cả xã có 477 con trâu, 86 con bò, 5.700 con lợn, chủ yếu nuôi để sinh sản và lấy thịt.

Lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp và xây dựng có bước chuyển biến theo hướng đa dạng về ngành nghề và quy mô, góp phần đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương và giải quyết việc làm, tăng thu nhập trong nhân dân. Các ngành nghề phụ của xã là khai thác đá, dịch vụ thương nghiệp...

Cơ sở hạ tầng phát triển, nông thôn đổi mới, các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội được chuyển biến và nâng lên.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và Kết luận của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) về sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường, Đảng ủy xã Lâu Thượng đã thực sự quan tâm đến việc không ngừng nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài. Đội ngũ giáo viên được xây dựng theo hướng chuẩn hóa đạt kết quả cao. Hoạt động đoàn, đội trong các nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Trang thiết bị cho việc dạy và học từng bước được chuẩn hóa, đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, năm 2005 trường Tiểu học đón nhận bằng công nhận trường chuẩn quốc gia.

Công tác y tế, dân số gia đình và trẻ em được phát triển và đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ y tế xã được kiện toàn, chất lượng cán bộ cùng công tác phục vụ khám chữa bệnh được nâng lên. Trạm đã cơ bản có đầy đủ dụng cụ y tế đảm bảo cho việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác y tế dự phòng luôn được quan tâm, chú trọng. Trạm kết hợp thành công việc tuyên

truyền thực hiện tiêm chủng mở rộng, phòng 6 bệnh cho trẻ em với chống sốt rét, bấuu cổ, bệnh phong và các bệnh xã hội khác. Nhờ nhiều cố gắng đó, năm 2005, xã Lâu Thượng được công nhận là xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền được đầu tư về cơ sở vật chất, đổi mới về nội dung. Lĩnh vực thông tin tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo nhân dân sản xuất nâng cao kinh tế, cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống, tăng cường công tác giáo dục, y tế, văn hóa, Đảng ủy tích cực huy động các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh hoạt động, nâng cao vai trò trách nhiệm để hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Ngày 25-4-2004, 100% cử tri Lâu Thượng đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009¹. Đây là dịp để nhân dân lựa chọn những đại biểu có đủ tiêu chuẩn tham gia vào cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng

1. Ngày 14-11-2008, Quốc hội khóa XII ra Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004-2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

chí Trịnh Nhật Minh làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Mông Văn Đại làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Văn En được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Đông làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã sau khi được kiện toàn đã xây dựng quy chế làm việc, thực hiện tốt Chỉ thị 38/TTg của Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính. Do đó, các ban ngành được sắp xếp lại, các thủ tục hành chính không phù hợp bị xóa bỏ. Hội đồng và Ủy ban nhân dân đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nhờ đó, sức mạnh của tập thể được phát huy, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đẩy mạnh. Mặt trận Tổ quốc thường xuyên đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, làm tốt chức năng tham gia bầu cử xây dựng chính quyền. Tổ chức tốt cuộc vận động mua công trái của Chính phủ và ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”.

Đoàn Thanh niên tích cực hoạt động trong phong trào thanh niên lập nghiệp. Hàng năm, Đoàn thường tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giữa các chi đoàn với đoàn thể vào các ngày lễ của dân tộc và ngày kỷ niệm lớn trong năm. Bên cạnh đó, Đoàn còn hướng dẫn các em học sinh có kỳ nghỉ hè vui, khỏe, an toàn nhất; đẩy mạnh tuyên truyền thanh niên học tập và làm theo lời Bác. Nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú đã được giới thiệu cho Đảng xem xét và kết nạp.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào phụ nữ làm kinh tế gia đình, động viên nhiều hội viên vượt qua mặc cảm nghèo khó, phấn đấu vươn lên trở thành hộ có kinh tế khá. Bên cạnh chăm lo phát triển kinh tế, chị em còn cùng với cán bộ y tế đảm bảo hoạt động tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Hội Cựu chiến binh có nhiều hoạt động tích cực trên tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã, Hội đã phối kết hợp với an ninh, quân sự giải quyết nhiều vụ việc xảy ra tại xã. Hoạt động của Hội góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị, xã hội được Ban Thường vụ Đảng ủy đặc biệt quan tâm, trong đó công tác xây dựng Đảng luôn ở vị trí “then chốt”.

Từ việc thường xuyên đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII). Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn có lập trường vững vàng, ý chí phấn đấu không ngừng, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hoạt động tổ chức cán bộ đạt nhiều kết quả tốt. Từ năm 2000-2005, Đảng ủy đã cử 14 đồng chí đi học các lớp đào tạo bồi dưỡng do tỉnh, huyện mở.

Trong công tác kiểm tra, Đảng ủy chú trọng kiểm tra các chi bộ, cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ

Đảng, đặc biệt là các Nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, phát huy những mặt tích cực đồng thời khắc phục được hạn chế, thiếu sót trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của các chi bộ, các ngành và cán bộ đảng viên. Công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, phòng ngừa vi phạm của đảng viên, đồng thời tạo sự thống nhất trong Đảng bộ.

Kinh tế phát triển, nông thôn được đổi mới, các chế độ chính sách giải quyết hợp lý, đời sống nhân dân ổn định và nâng lên vì vậy công tác quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Trong nhiệm kỳ, xã đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Lực lượng công an xã được kiện toàn, thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; phối kết hợp với các ngành đoàn thể tham mưu cho cấp ủy chính quyền giải quyết hiệu quả những vụ việc phức tạp. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, toàn dân phòng chống tội phạm được duy trì và tuyên truyền sâu rộng.

Công tác quân sự được giữ vững. Xã luôn làm tốt việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, đảng viên; huấn luyện dân quân, dự bị động viên để nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động. Hàng năm, luật nghĩa vụ quân sự đều được thực hiện tốt, đảm bảo công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đã đoàn kết, vượt qua khó khăn, phấn đấu đạt và vượt tất cả các mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đề ra. Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, sản lượng thu nhập bình quân trên một hecta tăng lên, chăn nuôi phát triển mạnh và rất nhiều thành tích trong các hoạt động khác. Tuy nhiên, tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế, chất lượng hiệu quả còn thấp, chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường, cơ sở hạ tầng còn yếu và thiếu, nhất là đường giao thông. Hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền còn hạn chế, chất lượng đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập so với nhiệm vụ mới.

Từ những thành công và tồn tại được rút ra sẽ là bài học kinh nghiệm quý giá giúp Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng phấn đấu đi lên trên các chặng đường tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ LÂU THƯỢNG TRONG NHIỆM KỲ 2005-2010 VÀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ KHÓA XXII

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6-1-2004 của Bộ Chính trị về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, ngày 11-8-2005, Đảng bộ xã Lâu Thượng đã tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2005-2010) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XX (nhiệm kỳ 2000-2005) và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện của khóa XXI. Trong đó phương hướng chung là:

Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại phiên họp lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trịnh Nhật Minh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn En được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Triệu Văn Vãn được bầu làm Ủy viên thường vụ - Thường trực Đảng.

Bước vào nhiệm kỳ mới, Đảng bộ Lâu Thượng có nhiều thuận lợi, đó là: Sự quan tâm thiết thực của Đảng và Nhà nước bằng các Chương trình 134, 135, 167, chương trình xóa đói giảm nghèo... việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và chăn nuôi cho nông dân được quan tâm chú trọng. Kinh tế ổn định và từng bước phát triển, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng đúng trọng điểm, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những thuận lợi, xã cũng còn có những khó khăn như tình hình kinh tế - xã hội còn chậm phát triển, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 21,34%. Đường liên thôn đi lại còn khó khăn về mùa mưa, ý thức vượt khó của một bộ phận nhân dân chưa cao. Trình độ dân trí, năng lực của một số cán bộ còn hạn chế.

Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, sự đoàn kết thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Lâu Thượng đã có những bước chuyển biến đáng kể, các chỉ tiêu cơ bản mà nghị quyết Ban Chấp hành

Đảng bộ khóa XXI đề ra đều hoàn thành và vượt mức thể hiện qua những kết quả:

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, kinh tế có những bước chuyển biến khá vững chắc, tốc độ tăng trưởng đạt bình quân 7,5%. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch dần theo hướng nông lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ.

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, mang lại hiệu quả cao góp phần quan trọng ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Trong lĩnh vực trồng trọt, Đảng bộ đã chú trọng việc lãnh đạo đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, đặc biệt là đổi mới cơ cấu giống cây trồng có năng suất cao phù hợp với đất đai, khí hậu thời tiết địa phương. Vì vậy, tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng lên rõ rệt. Năm 2009, tổng sản lượng lương thực đạt 3.452,3 tấn, tăng 352,3 tấn so với năm 2005; bình quân lương thực theo đầu người đạt 544kg/người/năm, góp phần ổn định an ninh lương thực và tạo ra sản phẩm hàng hóa trao đổi trên thị trường, tăng thu nhập cho nhân dân.

Các cây công nghiệp như chè, thuốc lá được coi là cây mũi nhọn góp phần tăng trưởng kinh tế và ổn định đời sống nhân dân. Năm 2009, diện tích gieo trồng cây thuốc lá chỉ tăng hơn so với năm 2005 là 60ha/2 vụ, nhưng năng suất lại tăng hơn tăng 216 tấn¹, đem lại nguồn thu 14,75 tỷ đồng cho nhân dân trong xã.

1. Năm 2005 tổng diện tích gieo trồng cây thuốc lá là 320ha/2 vụ đạt, năng suất 382 tấn; năm 2009 diện tích gieo trồng là 380ha/2 vụ đạt năng suất là 598 tấn.

Ngoài ra, các loại rau màu khác cũng được nông dân thâm canh tăng vụ góp phần phục vụ cho đời sống gia đình, tạo sản phẩm hàng hóa, tăng thu nhập cho nhân dân.

Song song với sản xuất nông nghiệp, phát huy thế mạnh về rừng và tài nguyên đất đai để trồng rừng tiếp tục được Đảng bộ chú trọng. Trong 5 năm, xã đã trồng mới 202,6ha rừng bằng các Dự án 661. Diện tích trồng cây nhân dân, trồng rừng sản xuất so với chỉ tiêu giao đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác khoanh nuôi bảo vệ, khai thác tái sinh rừng cơ bản đều hoàn thành, việc quản lý bảo vệ, phòng chống cháy rừng đã có nhiều cố gắng góp phần cùng với các cơ quan chức năng của huyện ngăn chặn, thu giữ xử lý các vụ vi phạm theo quy định.

Chương trình trồng cây ăn quả được thực hiện trên diện tích 31ha gồm các loại cây nhãn, vải, xoài... song hiệu quả còn thấp, chưa có tính thuyết phục đối với đông đảo hộ nông dân, công tác chăm sóc, kiểm tra đôn đốc chưa được quan tâm đúng mức.

Qua việc thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh nên lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục được duy trì nhưng số lượng đàn trâu bò giảm xuống. Năm 2009, đàn trâu của xã là 172 con, giảm 305 con so với năm 2005; đàn bò là 80 con, giảm 6 con so với năm 2005, nguyên nhân là do nhân dân đã mạnh dạn thay thế sức cày kéo trâu, bò bằng máy cày mi ni (674 chiếc) để đảm bảo tiến độ canh tác mùa vụ, thêm vào đó nhiều diện tích đất canh tác được tận dụng để trồng trọt vì vậy diện tích đất chăn thả bị thu hẹp. Số lượng đàn lợn và đàn gia cầm tuy

không giảm nhưng cũng chỉ tăng nhẹ (đàn lợn tăng 400 con, đàn gia cầm tăng 500 con), nguyên nhân là do tác động của thị trường người dân đầu tư chăn nuôi không đạt hiệu quả và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp xảy ra trong các năm.

Để đáp ứng nhu cầu việc làm cho nhân dân trong xã, việc khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển là một yêu cầu cấp thiết được đặt ra. Trong đó, ngoài lĩnh vực sản xuất chính thì sự phát triển của các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có vai trò quan trọng trong việc giải quyết việc làm ở nông thôn, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, thay đổi bộ mặt nông thôn mới. Trong 5 năm (2000-2010) toàn xã có 7 cơ sở sản xuất gạch silicat với sản lượng 3,2 triệu viên/năm, thu nhập trên 6 tỷ đồng. Hoạt động khai thác đá tại địa phương cũng được duy trì thường xuyên, góp phần cung cấp vật liệu xây dựng trong và ngoài xã. Ngành dịch vụ thương nghiệp, dịch vụ vật tư nông nghiệp cũng hoạt động có hiệu quả đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất sinh hoạt và tiêu dùng, lưu thông hàng hóa trên địa bàn, góp phần vào việc tăng trưởng kinh tế của địa phương. Tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ trong nhiệm kỳ ước đạt 15% thu nhập bình quân toàn xã.

Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả.

Trong giáo dục, cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể luôn quan tâm tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục. Chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên nhà trường được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên. Tập thể

trường tiên tiến cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng tăng, tỷ lệ lên lớp đạt bình quân 97,5% hàng năm. Cơ sở hạ tầng cho các trường được đầu tư xây mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động giảng dạy và học tập. Trong những năm qua các trường đã thực hiện tốt cuộc vận động 2 không với 4 nội dung “Chống bệnh thành tích và gian lận trong thi cử” (Nói không với tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích, vi phạm đạo đức nhà giáo và ngồi nhầm lớp), đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thông qua Trung tâm học tập cộng đồng.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em được quan tâm thường xuyên, đảm bảo việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng đạt kết quả từ 95-100%. Đội ngũ cán bộ thôn bản được duy trì, đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ cho khám chữa bệnh đã được đầu tư xây dựng, đội ngũ cán bộ tại trạm được biên chế đầy đủ có trình độ chuyên môn đáp ứng đủ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được quan tâm đúng mức, các chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình hàng năm đều được triển khai đầy đủ theo kế hoạch đề ra. Kết quả, hàng năm giảm tỷ lệ sinh thô xuống 0,3%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân 0,8%, vẫn còn trường hợp sinh con thứ 3 của một số xóm.

Hoạt động thông tin tuyên truyền tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào văn hóa, văn nghệ được duy trì phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và lễ cổ truyền của dân tộc. Hàng năm, các thôn trong xã đều tổ chức liên hoan giao lưu văn nghệ, qua đó tăng cường thêm tình cảm giữa nhân dân trong xã, được huyện đánh giá cao. Năm 2009, xã được Sở Thể dục thể thao tỉnh công nhận là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến về thể dục thể thao. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt kết quả thiết thực, có 10/11 xóm đạt xóm văn hóa, trong đó có 1 làng văn hóa cấp tỉnh (xóm Làng Áng). Số gia đình được công nhận gia đình văn hóa hàng năm đạt trên 85%.

Các đối tượng chính sách xã hội được cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo, chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần. Phong trào đền ơn đáp nghĩa “uống nước nhớ nguồn” quan tâm giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sỹ được duy trì triển khai hàng năm như thăm hỏi, động viên, giúp đỡ ủng hộ công lao động các gia đình neo đơn, xét đề nghị xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ tu sửa nhà cửa, mua trâu bò cho các hộ nghèo chính sách, việc chi trả chế độ được tiến hành kịp thời đúng quy định. Trong nhiệm kỳ, cùng với sự hỗ trợ của cấp trên và nguồn vốn từ quỹ tình nghĩa vận động tại xã, xã đã xây dựng được 8 nhà tình nghĩa trị giá 100 triệu đồng, tu sửa 3 nhà trị giá 28 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng 27 nhà đoàn kết trị giá 162 triệu đồng. Thực hiện Chương trình 167 về hỗ trợ làm nhà cho người nghèo, xã đã làm được nhà cho 29 hộ (năm 2010), tăng 23 hộ so với kế hoạch của huyện giao.

Trong công tác quản lý đất đai, xã đã thực hiện tốt các nội dung về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn như xây dựng quy hoạch tổng thể về kế hoạch sử dụng đất đai, thủ tục cấp đất, thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cấp quyền sử dụng đất theo đúng quy trình quy định của Luật đất đai. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ, chính quyền đã quy hoạch khu dân cư xóm Đồng Chăn và cụm công nghiệp nhỏ Trúc Mai, thu hút nhiều nhà đầu tư và các doanh nghiệp đến đầu tư tại địa bàn, đến năm 2010 đã có 3 doanh nghiệp đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư trên 50 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tỉnh, huyện, 5 năm (2005-2010) xã đã đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng bằng các chương trình, dự án với tổng số vốn đầu tư là 11.924 triệu đồng. Trong đó chủ yếu là các công trình đường giao thông nông thôn, trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, nhà văn hóa xã, trường học, nghĩa trang liệt sỹ và các công trình thủy lợi.

Hàng năm, công tác thu chi ngân sách của xã đều đảm bảo cho hoạt động của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương. Công tác điều hành quản lý sử dụng vốn tín dụng, các hoạt động vay vốn phát triển sản xuất đã có nhiều cố gắng và đi vào nề nếp. Đến năm 2010, dư nợ ngân hàng nông nghiệp trên địa bàn xã là 13 tỷ đồng, dư nợ ngân hàng chính sách xã hội là 14,2 tỷ đồng. Đó là

nguồn vốn tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, khuyến khích nông dân mở rộng và đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh như tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, thương mại, số hộ có thu nhập cao không ngừng tăng góp phần giảm số hộ nghèo hàng năm trên địa bàn.

Công tác quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường, góp phần tích cực giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được thực hiện thường xuyên, ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội, quản lý chặt chẽ các đối tượng trên địa bàn. Trong nhiệm kỳ, xã đã xử lý 37 vụ vi phạm an ninh trật tự trên địa bàn thu về 7,6 triệu đồng. Ngoài ra, Ban Tư pháp, câu lạc bộ trợ giúp pháp lý phối hợp với các nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền về Luật Giao thông đường bộ đến các tầng lớp nhân dân và học sinh. Trong nhiệm kỳ, đã xử lý các hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ là 183 vụ, số tiền xử lý là 24.115.000 đồng.

Trong công tác quân sự, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng nhận và hoàn thành khi có lệnh của cấp trên, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện dân quân và dự bị động viên. Ngoài ra, hàng năm Ban Chỉ huy quân sự xã còn thực hiện tốt kế hoạch diễn tập phòng thủ, phòng chống bão lụt, triển khai học tập pháp lệnh dân quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho 323 lượt đồng chí thuộc các đối tượng

4 và đối tượng 5. Chống mọi âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Hàng năm, lực lượng dân quân, đoàn viên thanh niên kết hợp cùng nhân dân tích cực tham gia hàng nghìn ngày công lao động thu về cho ngân sách Nhà nước trên 500 triệu đồng.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, đổi mới phương thức lãnh đạo và củng cố niềm tin của nhân dân. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã nâng cao được nhận thức của cán bộ, đảng viên. Với quan điểm “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, Đảng bộ khóa XXI (2005-2010) đã thường xuyên xây dựng nghị quyết, hàng năm, hàng quý, hàng tháng kịp thời sát với các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Tổ chức học tập quán triệt sâu sắc tới cán bộ, đảng viên các chỉ thị, nghị quyết của Đảng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chính trị, đạo đức lối sống. Từ đó nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, tính kỷ luật tự giác, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng đảm bảo xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, tổ chức thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng ủy đã thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý. Trong 5 năm, Đảng ủy đã chọn cử 13 đồng chí đi học trung cấp chính trị, 22 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị, 14 đồng chí học lớp trung cấp chuyên môn, 6 đồng chí học đại học; đồng thời cử 71 quần chúng ưu tú đi bồi dưỡng phát triển Đảng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Đảng ủy làm thủ tục đề nghị chuyển Đảng chính thức cho 59 đồng chí đảng viên

dự bị, trao huy hiệu 30, 40, 50, 60 năm tuổi Đảng cho 64 đồng chí, kết nạp 59 đồng chí. Trong nhiệm kỳ, 2 năm liền (2005-2006) Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; trong các năm 2007, 2008, 2009 là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra Đảng: hàng năm theo điều 30, 32, 33 Điều lệ Đảng đã làm rõ những sai phạm của đảng viên trong quá trình công tác, qua đó kịp thời biểu dương những tổ chức cá nhân tích cực và uốn nắn những sai phạm, thiếu sót của các chi bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ đã thi hành kỷ luật 6 đồng chí, khai trừ 2 đồng chí, cảnh cáo 3 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được cấp ủy Đảng triển khai, thực hiện nghiêm túc, bước đầu đạt kết quả đáng kể tạo nên những chuyển biến tích cực trong mỗi cán bộ đảng viên, công chức. Từ đó, cán bộ, đảng viên có ý thức tự giác rèn luyện đạo đức lối sống học tập và có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được đổi mới, tổ chức thành công nhiều phong trào thi đua yêu nước.

Hội đồng nhân dân xã căn cứ vào các chỉ tiêu của cấp trên giao và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã để tổ chức tốt các kỳ họp theo luật định và xây dựng Nghị quyết về mục tiêu kinh tế - xã hội hàng năm sát đúng với yêu cầu nhiệm vụ và thực tế điều kiện của địa phương. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã tổ chức 31 đợt

tiếp xúc cử tri với sự tham gia của 1.920 lượt người để lắng nghe tiếp thu những ý kiến, kiến nghị phản ánh của cử tri đối với Hội đồng nhân dân các cấp về chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua việc xây dựng Nghị quyết, biểu quyết, việc kiểm điểm đánh giá trong báo cáo Hội đồng nhân dân, chất vấn và trả lời chất vấn theo đúng quy định, chất lượng của các kỳ họp Hội đồng nhân dân từng bước được nâng cao.

Ủy ban nhân dân đã tổ chức quản lý điều hành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã căn cứ vào Nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân các cấp, trên cơ sở đó triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao. Các chương trình dự án đã được triển khai kịp thời đảm bảo tiến độ. Trong quản lý điều hành kinh tế xã hội đã tập trung trí tuệ tìm các biện pháp chỉ đạo, xây dựng các chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông - lâm nghiệp - dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, thực hiện các chương trình kế hoạch hoạt động theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và cấp trên. Đồng thời xây dựng kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc tuyên truyền vận động thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nhìn chung trong 5 năm (2005-2010), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã tới chi hội luôn được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ được tăng cường, hàng năm được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ công tác hội, nội

dung phương pháp vận động tập hợp quần chúng. Phương thức hoạt động về đổi mới theo Đề án 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Về đổi mới công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân”. Số lượng đoàn viên, hội viên được duy trì thường xuyên, hoạt động của các đoàn thể gắn với chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi, vay vốn xóa đói giảm nghèo, các chương trình y tế - giáo dục đã góp phần tích cực vào chuyển đổi cơ cấu kinh tế xã hội phát triển nông nghiệp nông thôn. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cơ bản đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời các tổ chức hội cũng được quan tâm như: Hội Nạn nhân chất độc da cam/đioxin, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Người cao tuổi, Hội Làm vườn... đã được kiện toàn và đi vào hoạt động.

Như vậy, nhìn chung trong 5 năm (2005-2010) phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đã gạt hái được những thành công nhất định. Đa số các chỉ tiêu đưa ra đều đạt và vượt kế hoạch, cuộc sống của nhân dân được nâng cao, các chính sách và chế độ đãi ngộ được đảm bảo, tình hình xã hội ổn định. Bức tranh toàn cảnh Lâu Thượng hôm nay là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng sau hơn 70 năm kiên cường chiến đấu và chiến thắng, đoàn kết xây dựng quê hương trên con đường phát triển, cùng cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 21-5-2010, Đảng bộ xã Lâu Thượng đã tổ chức Đại hội Đảng bộ khóa XXII (nhiệm kỳ 2010-2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội được tiến hành với

chủ đề: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng xã Lâu Thượng phát triển bền vững”. Kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXI (2005-2010) được đánh giá tại Đại hội. Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu thực hiện của khóa XXII (2010-2015) được đề ra và thông qua. Mục tiêu tổng quát là: Phát huy sức mạnh toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lâu Thượng, khắc phục khó khăn, tận dụng thời cơ và thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội nhanh hơn, bền vững hơn. Nâng cao chất lượng y tế - văn hóa - giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm tỷ lệ tăng dân số, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh toàn diện.

Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2015 được Đại hội đưa ra là:

Về kinh tế: Tổng sản lượng lương thực có hạt cuối nhiệm kỳ 4.000 tấn, bình quân lương thực 570kg/người/năm. Tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế đạt 35-40%, trồng rừng và khai thác đạt 25ha. Trồng chè mới 10ha, đậu đỗ các loại 30 tấn/năm, chăm sóc và trồng mới cây ăn quả 29ha/năm. Duy trì và phát triển đàn trâu cuối nhiệm kỳ 250 con, đàn bò 100 con, đàn lợn 7.000 con. Tỷ lệ tăng dân số 0,8%, giảm tỷ suất sinh thô 0,3%, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5% trở lên theo

chuẩn hiện nay. Thu ngân sách bình quân tăng 15-18%/năm. Nâng cao chất lượng dạy và học, phần đầu trường tiểu học chuẩn quốc gia giai đoạn 2, trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, đội ngũ giáo viên 100% chuẩn hóa, tăng tỷ lệ giáo viên dạy giỏi chiến sỹ thi đua 25-30%, phần đầu đạt học sinh khá giỏi 40-45%, trong đó học sinh giỏi 20-25%.

Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giữ gìn vệ sinh môi trường, phần đầu 100% số hộ được nghe đài phát thanh và xem truyền hình, 100% số hộ được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh, 100% các xóm có nhà văn hóa, 90% số hộ đạt gia đình văn hóa.

Đảng bộ phần đầu đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ 100% trở lên, trong đó 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách phải xử lý.

Cử chọn trên 70 quần chúng ưu tú đi bồi dưỡng phát triển đảng viên, trong nhiệm kỳ kết nạp từ 60 đảng viên mới trở lên, chăm lo đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, xây dựng chính quyền vững mạnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Đại hội bầu 17 đồng chí vào Ban Chấp hành. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí do đồng chí Trịnh Nhật Minh được bầu

làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Vần và đồng chí Nông Văn En được bầu giữ chức làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mông Văn Đại và Đồng Phan Huấn là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Năm 2010, năm đầu tiên thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ khóa XXII, Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đã đạt được một số thành tích đáng kể. Tổng thu ngân sách xã đạt 3.478.823.000 đồng, đạt 184,36% so với kế hoạch giao. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3.440 tấn, trong đó thóc đạt 2.280 tấn. Sản lượng các cây công nghiệp của xã được giữ vững: thuốc lá 249 tấn, chè búp tươi 60 tấn, lạc 17 tấn, đậu đỗ các loại 44,55 tấn. Tổng đàn trâu bò của xã là 210 con, đàn lợn 3.700 con. Sản lượng thủy sản khai thác đạt 10,2 tấn. Diện tích trồng rừng sản xuất đạt 21,6ha. Các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp như gạch, khai thác đá, nghề mộc... tiếp tục phát triển. Các chỉ tiêu về xã hội có sự thay đổi đáng kể: Tỷ lệ sinh giảm 0,76%, tỷ lệ hộ nghèo còn 14,8%, số hộ dùng điện lưới quốc gia đã đạt 99%, số hộ được dùng nước sạch đạt 83,09%, số máy điện thoại cố định đạt 30,25 máy/100 dân.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, năm 2011, xã Lâu Thượng được tiếp cận với chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới và được chọn là 1 trong 3 xã điểm xây dựng nông thôn mới của huyện Võ Nhai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự chỉ đạo điều hành sát đúng của chính quyền, sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công tác của Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể, các hội quần chúng cùng với sự đồng thuận của

nhân dân các dân tộc xã Lâu Thượng, tất cả các nhiệm vụ của địa phương đều được gắn với công tác thi đua xây dựng nông thôn mới, lấy đó làm căn cứ để đánh giá thi đua các đơn vị, tổ chức, ban ngành, đoàn thể. Tất cả các đơn vị, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức hội từ xã tới xóm đã đăng ký giao ước thi đua.

Sau 3 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXII và 2 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xã Lâu Thượng tuy còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế, tình hình an ninh chính trị có nhiều diễn biến phức tạp nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Lâu Thượng đã vượt lên trên những khó khăn, cùng nhau đoàn kết thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2013, tổng sản lượng lương thực có hạt của xã đạt 4.140 tấn, tăng 311 tấn so với năm 2011 và tăng 113,4% so với kế hoạch. Trong đó, sản lượng quy thóc là 2.674 tấn, ngô là 1.155 tấn. Sản lượng một số cây công nghiệp ngắn ngày cũng không ngừng tăng lên: thuốc lá tăng từ 131 tấn (năm 2011) lên 146,3 tấn (năm 2013), chè búp tươi 125 tấn, lạc 19 tấn, đậu đỗ các loại 35,5 tấn.

Đàn gia súc, gia cầm của xã có xu hướng giảm. Tính đến ngày 25-11-2013, toàn xã có 87 con trâu, 68 con bò, 1.687 con lợn, 31.100 con gia cầm. Tận dụng nguồn nước mặt phong phú, nhiều diện tích mặt nước được đưa vào nuôi trồng thủy sản. Sản lượng khai thác thủy sản năm 2013 đạt 11,3 tấn.

Công tác trồng và phát triển rừng tiếp tục phát triển. Trong năm, xã đã trồng mới được 8,8ha rừng. Nguồn thu

nhập từ rừng đem lại đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Trong công tác xây dựng cơ bản, năm 2011, xã đã tiến hành xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, xây dựng 9 tuyến đường thuộc 5 xóm, 2 trục đường vào công phụ Z115 và đường vào trường Trung học phổ thông Võ Nhai. Năm 2012, xã Lâu Thượng được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng danh hiệu “Đơn vị dẫn đầu phong trào xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông”. Tính đến tháng 8-2014, xã đã tiếp nhận 1.900 tấn xi măng để phục vụ xây dựng nông thôn mới, đến nay đã xây dựng được là 24,3km đường giao thông nông thôn.

Công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thanh hoạt động tích cực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm mà cấp ủy, chính quyền đã đề ra. Trong nhiệm kỳ, xã đã tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân tại cơ sở xóm, tổ chức tốt đoàn tham gia ngày hội văn hóa các dân tộc huyện Võ Nhai lần thứ 4 (năm 2011). Tổ chức tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, kiểm tra các điểm truy cập Internet trên địa bàn xã. Đồng thời, hàng năm Ban Văn hóa xã đã phối hợp với Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ tổ chức tốt đêm giao lưu văn nghệ chào mừng những ngày lễ lớn như 8-3, 26-3... hưởng ứng chiến dịch thanh niên tình nguyện hè. Năm 2011, cả xã có 2 làng văn hóa là làng Chiềng và Đất Đỏ, từ năm 2011 đến năm 2013, số gia đình văn hóa hàng năm thường xuyên đạt gần 80%.

Công tác y tế, giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo. Hàng năm, trạm y tế xã đều tổ chức khám chữa bệnh kịp thời cho nhân dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền kiểm tra phòng dịch. Số người được khám chữa bệnh hàng năm đạt trên 5.700 lượt người, trong đó trên 90% lượt khám bảo hiểm y tế, số tiền cấp phát thuốc miễn phí thường xuyên đạt trên 200 triệu đồng.

Năm 2013, cả 3 trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non đều đạt trường chuẩn quốc gia. Xã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tháng 4-2013, xã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Công tác lao động, thương binh - xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm, chú ý. Trong năm 2013, xã đã giải quyết kịp thời các chế độ chính sách về công tác xã hội, chương trình giảm nghèo, triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Năm 2013, cả xã còn 252 hộ nghèo và 198 hộ cận nghèo. Nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ xã đã tặng quà cho 253 đối tượng với tổng giá trị 51.824.000 đồng. Đăng ký mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 85 hộ cận nghèo, 141 thẻ bảo hiểm cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt, Đảng ủy xã tiếp tục triển khai thực hiện Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thường xuyên tổ chức các

đợt kiểm tra công tác Đảng, kiểm tra các chi bộ nông thôn và một số đảng viên, qua đó khắc phục những mặt còn yếu kém của các cá nhân, tổ chức. Năm 2013, xã không còn hiện tượng xóm trắng chi bộ. Toàn Đảng bộ có 283 đồng chí sinh hoạt trong 16 chi bộ. Qua đánh giá phân loại đảng viên¹, xã có 22 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 190 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 41 đồng chí đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, 2 đồng chí vi phạm tư cách đảng viên. Đảng bộ có 7 chi bộ trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém.

Năm 2014, Ban Thường vụ Đảng ủy có sự thay đổi về cán bộ. Ngày 16-7-2014, đồng chí Triệu Văn Vấn được nghỉ hưu theo quy định của Nhà nước, Đảng ủy tổ chức kiện toàn lại và bầu đồng chí Hà Xuân Hiên làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Lương Văn Chiến được bầu bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Lâu Thượng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hoạt động tích cực, bám sát cơ sở, tạo điều kiện cho hội viên, đoàn viên vay vốn với tổng giá trị trên 18 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi để hội viên đầu tư phát triển kinh tế. Ngoài ra, các đoàn thể còn tích cực công tác tuyên truyền pháp luật cho hội viên, phát động các phong trào thi đua yêu nước và đạt kết quả cao.

1. Có 28 đồng chí được miễn sinh hoạt Đảng.

Căn cứ vào những thành tích đã đạt được, đến năm 2014, xã Lâu Thượng đã đạt 17/19 tiêu chí nông thôn mới, còn 2 tiêu chí chưa hoàn thành là: hình thức tổ chức sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân. Trong năm 2015, xã phấn đấu hoàn thành 2 tiêu chí còn lại:

Để hoàn thành tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, xã đã thành lập 3 tổ hợp tác xã sản xuất giữa các hộ sản xuất bao gồm: Tổ hợp tác sản xuất chè Cây Hồng, Tổ hợp tác trồng cây ăn quả Yên Ngựa và Tổ hợp tác sản xuất chè Trúc Mai.

Với tiêu chí nâng cao thu nhập cho người dân, xã sẽ tập trung phối hợp với các ngành chuyên môn và tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước để triển khai 3 mô hình: thâm canh 25ha giống lúa thuần chất lượng cao (HT9) ở 3 xóm Là Dương, Cây Hồng, Làng Áng; cải tạo 2ha chè sản xuất theo quy trình VietGap tại các xóm Đất Đỏ, Trúc Mai và thâm canh nhân rộng 5ha giống cam Vinh ở xóm Yên Ngựa. Đồng thời, xã đã có kế hoạch tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Bước vào những năm cuối của nhiệm kỳ 2010-2015, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lâu Thượng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức mới phát sinh. Nhưng với sự nhạy bén và quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Lâu Thượng quyết tâm đoàn kết, nỗ lực thi đua, tranh thủ thời cơ thuận lợi, phấn đấu xây dựng xã Lâu Thượng vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng - an ninh, thực hiện thắng lợi Nghị

quyết Đại hội khóa XXII, hoàn thành 19/19 tiêu chí vào năm 2015, xứng đáng là xã điểm về xây dựng nông thôn mới của huyện Võ Nhai.

KẾT LUẬN

Trải qua 75 năm (1939-2014) đấu tranh anh dũng, kiên cường dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lôu Thượng luôn phát huy truyền thống bất khuất, kiên cường của vùng quê giàu truyền thống cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách góp phần cùng cả nước đấu tranh giành chính quyền, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là khoảng thời gian vô cùng khó khăn đối với xã Lôu Thượng: Kinh tế nghèo nàn, sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. Thực dân Pháp và tay sai ra sức thống trị, vơ vét của cải, bóc lột sức lao động khiến cho đời sống đồng bào các dân tộc đói khổ lầm than. Nhưng chính trong thời gian này, nhân dân Lôu Thượng đã sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, nhiều người con của Lôu Thượng đã bí mật truyền bá cách mạng cho nhân dân trong các thôn, xóm và sau này trở thành những cán bộ kiên trung lãnh đạo phong trào cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Tuy nhiên, nạn mù chữ, nạn đói và những tập tục lạc

hậu do chế độ cũ để lại đã gây nên hậu quả nặng nề cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân còn non trẻ. Một lần nữa Đảng bộ cùng nhân dân Lôu Thượng phải bắt tay củng cố chính quyền, chống thù trong giặc ngoài, tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, cùng cả nước chiến đấu với thực dân Pháp và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Sau khi miền Bắc được hòa bình (năm 1954), Đảng bộ Lôu Thượng lãnh đạo nhân dân trong xã cùng nhân dân miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng hậu phương lớn chi viện cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Trong vai trò hậu phương cho tiền tuyến, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Việc hoàn thành nghĩa vụ giao quân, nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm chi viện trực tiếp cho miền Nam và đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ vững an ninh, trật tự ở địa phương, làm tốt công tác hậu phương quân đội của xã đã góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong giai đoạn cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ Lôu Thượng tiếp tục phát huy truyền thống xã Lôu

Thượng anh hùng, kịp thời khắc phục khó khăn, kiên trì công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Lôu Thượng, từng bước ổn định cuộc sống. Đồng thời, thực hiện tuyên truyền rộng rãi việc tăng cường quốc phòng - an ninh, động viên và giáo dục các tầng lớp nhân dân, nêu cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Đặc biệt là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã triển khai quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Võ Nhai và vận dụng một cách chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của địa phương. Nhiều giải pháp đã được thực hiện như chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề dịch vụ ở thôn xóm, chuyển dần lao động từ nông lâm nghiệp sang công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Phát triển mạnh mẽ giáo dục, y tế theo chuẩn hóa. Các chính sách xã hội được giải quyết kịp thời. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, Đảng bộ nhiều năm liên được công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cuộc chiến tranh biên giới, qua chặng đường đầu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội, với những đóng góp to lớn cho đất

nước, Đảng và Nhà nước đã dành tặng nhiều phần thưởng cao quý cho Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng. Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tặng 2 huân chương chiến công hạng Ba, 551 huân huy chương các loại, 70 kỷ niệm chương cho nhân dân và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân và 41 gia đình được công nhận bằng có công với nước. Xã được Bộ Tư lệnh quân khu I và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 2 cờ đơn vị xuất sắc và 11 bằng đơn vị quyết thắng, 41 bằng khen và nhiều giấy khen khác. Ngoài ra các đoàn thể quần chúng và các cá nhân đã được Đảng, Nhà nước quân đội tặng thưởng nhiều huân huy chương và bằng khen, giấy khen các loại.

Nhìn lại lịch sử Lâu Thượng từ khi Cách mạng tháng Tám thắng lợi đến nay, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã có sự đấu tranh bền bỉ, kiên cường, bất khuất. Nhiều đảng viên trung thành “*vào sinh ra tử*” hết lòng phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ có lúc thuận lợi, có lúc khó khăn nhưng dù ở hoàn cảnh nào, Đảng bộ luôn giữ vững vị trí lãnh đạo. Từ những ngày đầu khi chỉ có 15 đảng viên, cho đến ngày thành lập Đảng bộ hai cấp, năm 1964, Đảng bộ có trên 50 đảng viên. Những đảng viên này cùng với nhân dân phải gánh vác nhiệm vụ nặng nề: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Hòa bình lập lại, những đảng viên trung kiên một lần nữa cùng nhân dân bắt tay xây dựng và bảo vệ quê hương tươi đẹp. Số lượng đảng viên được tăng dần theo năm tháng,

luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng hoạt động, góp phần xây dựng sự “*trong sạch vững mạnh*” của Đảng.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Lâu Thượng rất tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương mình, từ thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo với những thành công và hạn chế, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

1. Đảng bộ phải luôn bám sát đường lối cách mạng của Đảng, nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối do Đảng đề ra. Chủ động vận dụng quan điểm của Đảng cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương trong từng thời kỳ cách mạng. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Phát huy vai trò tích cực của các đoàn thể quần chúng, hướng hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

2. Trong quá trình tổ chức và lãnh đạo, Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Trong công tác Đảng, luôn luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng, rèn luyện sự phấn đấu của đảng viên, bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức Đảng.

3. Phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn liền với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, trên cơ sở Đảng lãnh

đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, có như vậy mới phát huy được vai trò quản lý của xã hội và điều hành của chính quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, đánh giá và nhận thức đúng vai trò của nhân dân trong các thời kỳ cách mạng. Đường lối của Đảng được nhân dân tuyệt đối tin tưởng, đi theo, do đó Đảng bộ phải biết khai thác các tiềm năng, thế mạnh sẵn có trong nhân dân nhằm phục vụ chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, kết hợp Nhà nước, tập thể và nhân dân cùng làm. Gắn liền việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Các nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo phải tập trung vào lợi ích của nhân dân, có như vậy đường lối, chủ trương của Đảng mới đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

5. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, từ truyền thống đi lên hiện đại và từ giá trị hiện đại nâng cao giá trị truyền thống. Hạn chế phong tục tập quán lạc hậu không tiến bộ, chọn lọc tinh hoa văn hóa phù hợp với bản sắc quê hương. Làm giàu thêm kho tàng văn hóa nhân loại và làm giàu thêm giá trị truyền thống của quê hương.

Ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang trong 75 năm đấu tranh bền bỉ, kiên cường, dũng cảm và đạt những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Lâm Thương luôn tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng và về những thành tựu đã đạt được. Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng

cách mạng, ra sức phấn đấu xây dựng xã Lâm Thương ngày càng giàu mạnh, góp phần to lớn vào sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
XÃ LÂU THƯỢNG**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Hoàng Văn Các	La Hóa	
2	Hoàng Quang Thảo	La Hóa	
3	Nguyễn Đình Sáu	Làng Hang	
4	Trịnh A Trần	La Mạ	
5	Hoàng Công Bắc	Cây Hồng	
6	Hoàng Văn Đại	La Hóa	
7	Hoàng Thị Danh	Làng Áng	
8	Tạ Đình Doanh	Làng Áng	
9	Trần Thắng	Làng Hang	

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ
LÂU THƯỢNG**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Phan Văn Dung	La Hóa	
2	Hoàng Hợp	Đông Chấn	

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ LÂU THƯỢNG**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	Linh Thị Tường	1913	Nùng	Truy tặng
2	Linh Thị Sít	1921	Nùng	Truy tặng
3	Trịnh Thị Quan	1925	Tày	Truy tặng
4	Hoàng Thị Thích	1929	Nùng	Phong tặng

**CÁC KỶ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ LÂU THƯỢNG**

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội I	1954	1954-1956	
Đại hội II	1956	1956-1957	
Đại hội III	1957	1957-1959	
Đại hội IV	1959	1959-1961	
Đại hội V	1961	1961-1963	
Đại hội VI	1963	1963-1964	
Đại hội VII	1964	1964-1965	
Đại hội VIII	1965	1965-1967	
Đại hội IX	1967	1967-1969	
Đại hội X	1969	1969-1973	
Đại hội XI	1973	1973-1976	
Đại hội XII	1976	1976-1978	
Đại hội XIII	1978	1978-1982	
Đại hội XIV	1982	1982-1984	
Đại hội XV	1984	1984-1987	
Đại hội XVI	1987	1987-1991	
Đại hội XVII	1991	1991-1994	

Đại hội XVIII	1994	1994-1996	
Đại hội XIX	1996	1996-2000	
Đại hội XX	2000	2000-2005	
Đại hội XXI	2005	2005-2010	
Đại hội XXII	2010	2010-2015	

DANH SÁCH BAN CHI ỦY XÃ LÂU THƯỢNG

BAN CHI ỦY LÂM THỜI NĂM 1953

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Văn Ngũ	Bí thư chi bộ	
2	Vi Văn Dù	Ủy viên BCU	
3	Nguyễn Thị Tũn	Ủy viên BCU	

KHÓA I

(nhiệm kỳ 1954-1956)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Văn Ngũ	Bí thư chi bộ	
2	Vi Văn Dù	Ủy viên BCU	
3	Nguyễn Thị Tũn	Ủy viên BCU	

KHÓA II

(nhiệm kỳ 1956-1957)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Văn Dung	Bí thư chi bộ	
2	Hoàng Văn Hào	Ủy viên BCU	
3	Vi Văn Dù	Ủy viên BCU	

KHÓA III (nhiệm kỳ 1957-1959)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Văn Dung	Bí thư chi bộ	
2	Hoàng Văn Hào	Ủy viên BCU	
3	Vi Văn Dù	Ủy viên BCU	

KHÓA IV

(nhiệm kỳ 1959-1961)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Văn Dung	Bí thư chi bộ	
2	Hoàng Văn Hào	Ủy viên BCU	
3	Vi Văn Dù	Ủy viên BCU	

KHÓA V

(nhiệm kỳ 1961-1963)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Văn Dung	Bí thư chi bộ	
2	Hoàng Văn Hào	Ủy viên BCU	
3	Vi Văn Dù	Ủy viên BCU	

KHÓA VI
(nhiệm kỳ 1963-1964)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Tiến	Bí thư chi bộ	
2	Trịnh Văn Dung	Ủy viên BCU	
3	Hoàng Văn Hào	Ủy viên BCU	

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
LÂU THUẬN

KHÓA VII
(nhiệm kỳ 1964-1965)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Tiến	Bí thư	
2	Phan Văn Dung	Phó Bí thư	
3	Hoàng Văn Đại	Thường trực Đảng	
4	Nguyễn Thị Tũn	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Hào	Ủy viên BCH	

KHÓA VIII
(nhiệm kỳ 1965-1967)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thắng	Bí thư	
2	Phan Văn Dung	Phó Bí thư	
3	Hoàng Văn Đại	Thường trực Đảng	
4	Nguyễn Thị Tũn	Ủy viên BCH	
5	Trịnh Văn Mỹ	Ủy viên BCH	
6	Hoàng Kim	Ủy viên BCH	
7	Luân Thị Chiêu	Ủy viên BCH	

KHÓA IX
(nhiệm kỳ 1967-1969)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Dung	Bí thư	
2	Hoàng Văn Hào	Phó Bí thư - TT	
3	Hoàng Văn Nghiêm	Ủy viên BCH	
4	Trịnh Văn Mỹ	Ủy viên BCH	
5	Nông Văn Dũng	Ủy viên BCH	
6	Hoàng Kim	Ủy viên BCH	
7	Trần Văn Luận	Ủy viên BCH	

KHÓA X
(nhiệm kỳ 1969-1973)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Dung	Bí thư	
2	Hoàng Văn Hào	Phó Bí thư - TT	
3	Trần Khánh Liên	Ủy viên BCH	
4	Hoàng Văn Nghiêm	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Thân	Ủy viên BCH	
6	Trần Văn Luận	Ủy viên BCH	
7	Vi Văn Dù	Ủy viên BCH	

8	Luân Minh Tàn	Ủy viên BCH	
9	Luân Thị Lịch	Ủy viên BCH	

KHÓA XI
(nhiệm kỳ 1973-1976)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Dung	Bí thư	
2	Hoàng Văn Hào	Phó Bí thư - TT	
3	Hoàng Văn Đại	Ủy viên BCH	
4	Trịnh Văn Mỹ	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Vinh	Ủy viên BCH	
6	Trần Văn Luận	Ủy viên BCH	
7	Nông Văn Sỹ	Ủy viên BCH	
8	Hoàng Văn Thân	Ủy viên BCH	
9	Luân Thị Lịch	Ủy viên BCH	

KHÓA XII
(nhiệm kỳ 1976-1978)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Văn Đại	Bí thư	
2	Nông Văn Sỹ	Phó Bí thư	

3	Dương Văn Phê	Ủy viên BTV	
4	Hoàng Văn Hảo	UV BCH - TTĐ	
5	Trịnh Anh Thơ	Ủy viên BCH	
6	Nguyễn Trọng Bích	Ủy viên BCH	
7	Hoàng Hợp	Ủy viên BCH	
8	Nguyễn Xuân Tông	Ủy viên BCH	
9	Hà Thị Minh	Ủy viên BCH	

KHÓA XIII
(nhiệm kỳ 1978-1982)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Dung	Bí thư	
2	Dương Văn Phê	Phó Bí thư	
3	Trần Văn Luận	UV BTV - TTĐ	
4	Nguyễn Trọng Bích	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Thân	Ủy viên BCH	
6	Nguyễn Xuân Tông	Ủy viên BCH	
7	Lường Văn Lệt	Ủy viên BCH	
8	Hà Thị Minh	Ủy viên BCH	
9	Luân Minh Tàn	Ủy viên BCH	

KHÓA XIV
(nhiệm kỳ 1982-1984)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Dung	Bí thư	
2	Trần Văn Luận	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Trọng Bích	UV BTV - TTĐ	
4	Luân Minh Tàn	Ủy viên BCH	
5	Lâm Thanh Hải	Ủy viên BCH	
6	Lâm Văn Kính	Ủy viên BCH	
7	Triệu Văn Canh	Ủy viên BCH	
8	Hoàng Văn Thân	Ủy viên BCH	
9	Nguyễn Xuân Tông	Ủy viên BCH	
10	Hoàng Hữu Thuật	Ủy viên BCH	
11	Hà Thị Minh	Ủy viên BCH	
12	Lê Đình Liên	Ủy viên BCH	
13	Trần Khánh Liên	Ủy viên BCH	

KHÓA XV
(nhiệm kỳ 1984-1987)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Luân Minh Tàn	Bí thư	
2	Lâm Thanh Hải	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Trọng Bích	UV BTV - TTĐ	
4	Luân Văn Việt	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Đông	Ủy viên BCH	
6	Lường Văn Lệt	Ủy viên BCH	
7	Lâm Văn Sinh	Ủy viên BCH	
8	Nguyễn Xuân Tòng	Ủy viên BCH	
9	Luân Minh Đức	Ủy viên BCH	
10	Hoàng Văn Thân	Ủy viên BCH	
11	Lê Đình Liên	Ủy viên BCH	
12	Nông Ngọc Cờ	Ủy viên BCH	
13	Hoàng Kim Thành	Ủy viên BCH	

KHÓA XVI
(nhiệm kỳ 1987-1991)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Luân Minh Tàn	Bí thư	
2	Lâm Thanh Hải	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Trọng Bích	UV BTV - TTĐ	
4	Luân Văn Việt	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Đông	Ủy viên BCH	
6	Triệu Đức Thụy	Ủy viên BCH	
7	Nguyễn Xuân Tòng	Ủy viên BCH	
8	Đoàn Văn Thương	Ủy viên BCH	
9	Nguyễn Văn Tắc	Ủy viên BCH	
10	Vi Văn Quảng	Ủy viên BCH	
11	Triệu Văn Ván	Ủy viên BCH	
12	Lâm Văn Sinh	Ủy viên BCH	
13	Lường Văn Lệt	Ủy viên BCH	

KHÓA XVII
(nhiệm kỳ 1991-1994)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lâm Thanh Hải	Bí thư	
2	Luân Văn Việt	Phó Bí thư	
3	Triệu Văn Vắn	UV BTV - TTĐ	
4	Trịnh Nhật Minh	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Đông	Ủy viên BCH	
6	Vi Văn Quảng	Ủy viên BCH	
7	Hoàng Văn Chung	Ủy viên BCH	
8	Lê Đình Liên	Ủy viên BCH	
9	Nông Văn En	Ủy viên BCH	
10	Lường Thị Tỷ	Ủy viên BCH	
11	Nguyễn Xuân Tòng	Ủy viên BCH	

KHÓA XVIII
(nhiệm kỳ 1994-1996)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lâm Thanh Hải	Bí thư	
2	Luân Văn Việt	Phó Bí thư	
3	Triệu Văn Vắn	UVBTV- TTĐ	
4	Trịnh Nhật Minh	Ủy viên BCH	
5	Lường Thị Tỷ	Ủy viên BCH	
6	Lê Xuân Chặng	Ủy viên BCH	
7	Nông Văn En	Ủy viên BCH	
8	Hoàng Văn Tính	Ủy viên BCH	
9	Hoàng Văn Chung	Ủy viên BCH	
10	Hoàng Văn Đông	Ủy viên BCH	
11	Vi Văn Quảng	Ủy viên BCH	

KHÓA XIX
(nhiệm kỳ 1996-2000)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lâm Thanh Hải	Bí thư	
2	Trịnh Nhật Minh	Phó Bí thư	
3	Triệu Văn Vần	UV BTV - TTĐ	
4	Hoàng Văn Đông	Ủy viên BCH	
5	Vi Văn Quảng	Ủy viên BCH	
6	Luân Văn Việt	Ủy viên BCH	
7	Mông Văn Đại	Ủy viên BCH	
8	Nông Văn En	Ủy viên BCH	
9	Nguyễn Thị Minh Ngà	Ủy viên BCH	
10	Đào Xuân Thu	Ủy viên BCH	
11	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên BCH	

KHÓA XX
(nhiệm kỳ 2000-2005)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nông Văn En	Bí thư	
2	Trịnh Nhật Minh	Phó Bí thư	
3	Luân Văn Việt	UV BTV - TTĐ	
4	Triệu Văn Vần	Ủy viên BCH	
5	Mông Văn Đại	Ủy viên BCH	
6	Phạm Thị Hòa	Ủy viên BCH	
7	Tạ Thị Chiến	Ủy viên BCH	
8	Hoàng Văn Đông	Ủy viên BCH	
9	Vi Văn Quảng	Ủy viên BCH	
10	Hoàng Văn Hương	Ủy viên BCH	
11	Tô Văn Sửu	Ủy viên BCH	
12	Lê Thị Hòa	Ủy viên BCH	
13	Nguyễn Văn Ninh	Ủy viên BCH	

KHÓA XXI
(nhiệm kỳ 2005-2010)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Nhật Minh	Bí thư	
2	Nông Văn En	Phó Bí thư	
3	Triệu Văn Vắn	UV BTV - TTĐ	
4	Mông Văn Đại	Ủy viên BCH	
5	Hoàng Văn Đông	Ủy viên BCH	
6	Hoàng Thị Hiệp	Ủy viên BCH	
7	Hoàng Văn Tính	Ủy viên BCH	
8	Hoàng Văn Hương	Ủy viên BCH	
9	Trần Văn Soát	Ủy viên BCH	
10	Tạ Văn Nhật	Ủy viên BCH	
11	Đông Phan Huân	Ủy viên BCH	
12	Lê Xuân Thom	Ủy viên BCH	
13	Lăng Văn Quý	Ủy viên BCH	

KHÓA XXII
(nhiệm kỳ 2010-2015)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Nhật Minh	Bí thư	
2	Triệu Văn Vắn	Phó Bí thư	
3	Nông Văn En	Phó Bí thư	
4	Mông Văn Đại	Ủy viên BTV	
5	Đông Văn Huân	Ủy viên BTV	
6	Trần Văn Soát	Ủy viên BCH	
7	Lê Văn Đông	Ủy viên BCH	
8	Hoàng Văn Hương	Ủy viên BCH	
9	Trịnh Thanh Tùng	Ủy viên BCH	
10	Lê Xuân Thom	Ủy viên BCH	
11	Lê Thị Thu	Ủy viên BCH	
12	Trịnh Thị Bích ¹	Ủy viên BCH	
13	Hà Xuân Hiện ²	Ủy viên BCH	
14	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên BCH	
15	Nguyễn Thị Xuân	Ủy viên BCH	
16	Tạ Văn Nhật	Ủy viên BCH	
17	Mai Xuân Thái	Ủy viên BCH	

1. Năm 2012, đồng chí Trịnh Thị Bích chuyên công tác, đồng chí Hoàng Văn Tính được bầu bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Tháng 7-2014, đồng chí Hà Xuân Hiện được bầu làm Phó Bí thư thường trực thay đồng chí Triệu Văn Vắn nghỉ hưu, đồng chí Lương Văn Chiến được bầu bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành.

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Ngũ	1953-1956	
2	Trịnh Văn Dung	1956-1962	
3	Nguyễn Trung Tiến	1962-1965	
4	Trần Thắng	1965-1966	
5	Phan Văn Dung	1966-1976	
6	Hoàng Văn Đại	1976-1978	
7	Phan Văn Dung	1978-1984	
8	Luân Minh Tàn	1984-1991	
9	Lâm Thanh Hải	1991-2000	
10	Nông Văn En	2000-2004	
11	Trịnh Nhật Minh	2004-nay	

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC - PHÓ BÍ THƯ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG XÃ LÂU THƯỢNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Đại	1964-1967	
2	Hoàng Văn Hảo	1967-1978	
3	Trần Văn Luận	1978-1979	
4	Nguyễn Trọng Bích	1979-1991	
5	Triệu Văn Ván	1991-2000	
6	Luân Văn Việt	2000-2004	
7	Triệu Văn Ván	2004-7/2014	
8	Hà Xuân Hiền	7/2014-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Luân Văn Việt	1994-2004	
2	Trịnh Nhật Minh	2004-nay	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN
DÂN XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Vi Văn Quảng	1994-2004	
2	Mông Văn Đại	2004-2011	
3	Mai Xuân Thái	2011-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Vi Văn Dù	1953-1958	
2	Hoàng Văn Hảo	1958-1964	
3	Phan Văn Dung	1964-1966	
4	Hoàng Văn Hảo	1966-1968	
5	Trịnh Văn Mỹ	1969-1971	
6	Hoàng Văn Hảo	1971-1975	
7	Nông Văn Sỹ	1975-1977	
8	Dương Văn Phê	1977-1979	
9	Trần Văn Luận	1979-1984	
10	Lâm Thanh Hải	1984-1990	
11	Luân Văn Việt	1990-1994	
12	Trịnh Nhật Minh	1994-2004	
13	Nông Văn En	2004-nay	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Đại	1956-1959	
2	Trịnh Văn Mỹ	1959-1962	
3	Phan Văn Dung	1962-1963	
4	Nông Văn Dũng	1963-1964	
5	Hoàng Thị Mạnh	1965-1972	2 Phó Chủ tịch
6	Trần Khánh Liên	1970-1974	
7	Trần Văn Luận	1974-1978	
8	Hoàng Văn Quyển	1979-1981	
9	Luân Minh Tàn	1981-1983	
10	Nông Ngọc Cờ	1983-1987	
11	Luân Văn Việt	1987-1991	
12	Trịnh Nhật Minh	1992-1994	
13	Hoàng Văn Đông	1994-2011	
14	Mông Văn Đại	2011-nay	2 Phó Chủ tịch
15	Lê Văn Đông	2004-nay	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Văn Diu	1956-1964	
2	Nông Văn Dũng	1964-1967	
3	Trịnh Văn Mỹ	1967-1970	
4	Trần Khánh Liên	1970-1975	
5	Trần Văn Luận	1975-1978	
6	Trịnh Anh Thơ	1978-1981	
7	Luân Minh Tàn	1981-1983	
8	Nông Ngọc Cờ	1983-1987	
9	Luân Văn Việt	1987-1992	
10	Trịnh Nhật Minh	1992-1999	
11	Hoàng Văn Đông	1999-2003	
12	Hoàng Văn Hương	2003-nay	

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG
XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phương Văn Võ	1960-1965	
2	Hoàng Văn Kim	1965-1967	
3	Trần Văn Luận	1967-1974	
4	Nguyễn Trọng Bích	1974-1979	
5	Lâm Thanh Hải	1979-1984	
6	Hoàng Văn Đông	1984-1994	
7	Mông Văn Đại	1994-2004	
8	Trần Văn Soát	2004-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ LÂU THƯỢNG QUẢ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hồi	1953-1960	
2	Hoàng Văn Ưông	1960-1966	
3	Trịnh Văn Dung	1966-1970	
4	Hoàng Văn Nghiêm	1970-1975	
5	Hoàng Văn Hợp	1975-1982	
6	Hoàng Văn Thân	1982-1988	
7	Nguyễn Xuân Tông	1988-1994	
8	Nông Văn En	1994-2000	
9	Triệu Văn Vấn	2000-2004	
10	Đông Phan Huấn	2004-nay	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ LÂU THƯỢNG QUẢ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trịnh Xuân Nghiêm	1961	
2	Hoàng Văn Thân	1961-1963	
3	Hoàng Kim	1963-1967	
4	Dương Tuấn Lực	1968-1971	
5	Luân Minh Tàn	1971-1972	
6	Nông Ngọc Cờ	1972-1973	
7	Nguyễn Trọng Bích	1973-1975	
8	Lâm Thanh Hải	1976-1979	
9	Nông Ngọc Mai	1979-1981	
10	Hoàng Hữu Thuật	1981-1987	
11	Luân Minh Đức	1988-1990	
12	Tô Văn Sửu	1990-2001	
13	Đào Vi Sơn	2001-2010	
14	Mai Xuân Thái	2010-2011	
15	Hà Xuân Hiền	2011-7/2014	
16	Lường Văn Chiến	7/2014-nay	

DANH SÁCH CHI HỘI TRƯỞNG, CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tũn	1953-1964	
2	Luân Thị Chiêu	1964-1968	
3	Luân Thị Lịch	1968-1978	
4	Hà Thị Minh	1978-1984	
5	Hoàng Thị Hoàn	1984-1986	
6	Lường Thị Tỷ	1986-1996	
7	Phạm Thị Hòa	1996-2001	
8	Trịnh Thị Loan	2001-2006	
9	Lê Thị Thu	2006-nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Tòng	-1994	
2	Đào Xuân Thu	1994-2000	
3	Phạm Văn Giản	2000-nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tạ Quốc Liên	1991-1993	
2	Hoàng Văn Trọng	1993-2006	
3	Lê Xuân Thom	2007-nay	

DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ XÃ LÂU THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm	
			nhập ngũ	hi sinh
THỜI KỲ TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM				
1	Hoàng Văn Tuyển	1926	1940	1944
2	Hoàng Văn Nhị	1915	1943	1944
3	Dương Văn Mạo			1944
4	Hoàng Văn Núi	1913	1943	1945
5	Hoàng Văn Sơn			1945
6	Lâm Viết Văn			1945
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Lâm Công Tài	1917	1947	1947
2	Triệu Việt Hoa	1919	1947	1947

3	Hoàng Văn Vĩnh	1918	1943	1948
4	Nông Văn Lượng	1919	1944	1949
5	Phạm Văn Huỳnh	1930	1951	1952
6	Trần Văn Lạp	1917		1953
7	Trần Quang Vũ	1929	1947	1954
8	Lâm Văn Đường			1954
9	Vi Viết Sơn	1926	1945	1954
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
1	Hoàng Văn Diễm	1918	1947	1955
2	Lưu Văn Diễm	1943	1963	1965
3	Nguyễn Văn Chuộng	1944	1965	1966
4	Đàm Văn Hỷ	1946	1966	1966
5	Nguyễn Văn Hường	1946	1966	1966
6	Bùi Viết Vị	1933	1950	1967
7	Hoàng Văn Đa	1940	1966	1967
8	Lâm Văn Nu	1944	1966	1967
9	Trần Văn Quý	1940	1966	1967
10	Luân Văn Sấn	1945	1966	1967
11	Lâm Hồng An	1940	1961	1968
12	Luân Xuân Tiến	1948	1966	1968
13	Hoàng Công Bắc	1949	1966	1968
14	Lê Ngọc Huấn			1968

15	Trịnh Văn Phú	1948	1962	1968
16	Trịnh Văn Thống	1948	1966	1969
17	Lâm Văn Thanh	1945	1966	1969
18	Lâm Văn Ngọc	1946	1966	1969
19	Lê Hồng Ân		1968	1969
20	Triệu Quang Hộ	1942	1966	1969
21	Đàm Minh Khoa	1940	1966	1969
22	Lục Văn Choỏng	1946	1969	1970
23	Triệu Văn Vinh	1940	1966	1970
24	Phạm Văn Ban	1953		1970
25	Hoàng Văn Khanh	1953	1968	1970
26	Triệu Văn Kim	1939	1966	1970
27	Hoàng Văn Mộc	1949	1968	1970
28	Trần Bá Quyết	1951		1970
29	Võ Thị Ân			1971
30	Nguyễn Duy Lê	1948	1968	1971
31	Triệu Văn Mao	1953	1970	1971
32	Nguyễn Văn Quyền	1949		1971
33	Trần Văn Tân	1950	1968	1972
34	Nguyễn Văn Tuyết	1948	1971	1972
35	Lê Hồng Tiễn	1946	1967	1972
36	Phạm Xuân Lân	1948	1966	1972

37	Dương Văn Lập	1953	1971	1972
38	Hoàng Văn Luyến	1953	1970	1972
39	Triệu Tiến Mai	1942	1968	1972
40	Hoàng Văn Tiên	1943	1971	1973
41	Trịnh Khắc Sơn	1954	1971	1973
42	Trần Văn Thuyền	1943	1962	1974
43	Hoàng Công Uẩn	1949	1972	1974
44	Lưu Văn Lòong	1940	1960	1974
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC				
1	Hoàng Văn Đức	1959	1977	1978
2	Hoàng Văn Mản	1956	1974	1978
3	Nguyễn Văn Trinh	1959	1977	1978
4	Lâm Văn Lót	1959	1978	1979
5	Hoàng Văn Dinh	1961		1981
6	Lê Văn Kinh	1955	1979	1982
7	Khưm Hà (Trần Văn Hải)	1932	1954	1982
8	Trịnh Hưng	1933		1982

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ LÂU THƯỢNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Quê quán	Ghi chú
Huy hiệu 65 tuổi Đảng				
1	Phan Văn Dung		Lạng Sơn	
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng				
1	Hoàng Quang Thảo		Thái Nguyên	
2	Hoàng Thị Danh		Thái Nguyên	
3	Hoàng Văn Hợp		Thái Nguyên	
Huy hiệu 55 tuổi Đảng				
1	Phạm Thị Khoai		Hưng Yên	
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng				
1	Dương Văn Phê		Thái Nguyên	
2	Phương Văn Vô		Cao Bằng	
3	Triệu Thị Sái		Lạng Sơn	
4	Ngô Quốc An		Lạng Sơn	
5	Trịnh Xuân Nghiêm		Thái Nguyên	
6	Nguyễn Duy Du		Hưng Yên	
7	Trần Văn Luận		Thái Nguyên	

8	Trần Khánh Liên		Lạng Sơn	
9	Lâm Quốc Phong		Lạng Sơn	
10	Hoàng Văn Thân		Lạng Sơn	
11	Hoàng Công Bắc		Thái Nguyên	
12	Nguyễn Thủy Xuân		Thái Bình	
13	Nguyễn Đình Hùng		Hung Yên	
14	Triệu Đức Thái		Lạng Sơn	
15	Hoàng Kim		Thái Nguyên	
16	Triệu Thị Nguyệt		Thái Nguyên	
17	Vũ Văn Bằng		Hung Yên	
18	Nguyễn Trọng Bích		Hung Yên	
19	Lâm Văn Khoái		Thái Nguyên	
20	Lâm Văn Khoái		Lạng Sơn	
21	Lao Văn Tri		Thái Nguyên	
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng				
1	Hoàng Văn Đại		Thái Nguyên	
2	Nguyễn Thị Tूम		Thái Nguyên	
3	Nông Văn Ngự		Thái Nguyên	
4	Nguyễn Văn Hành		Hung Yên	

5	Hoàng Ngọc Thanh		Thái Nguyên	
6	Hoàng Kim Thành		Thái Nguyên	
7	Nông Thị Lợi		Thái Nguyên	
8	Ngô Thị Quán		Bắc Giang	
9	Đỗ Đức Thành		Hung Yên	
10	Ngô Văn Khiêm		Hung Yên	
11	Nông Văn Pô		Lạng Sơn	
12	Nguyễn Xuân Tòng		Bắc Ninh	
13	Luân Minh Tàn		Thái Nguyên	
14	Mông Văn Nhật		Thái Nguyên	
15	Lê Văn Chấn		Lạng Sơn	
16	Trịnh Thanh Hồ		Thái Nguyên	
17	Nông Văn Sần		Thái Nguyên	
18	Bàn Văn Đức		Tuyên Quang	
19	Trần Duy Sinh		Hà Nội	
20	An Văn Tào		Hải Dương	
21	Nguyễn Văn Phở		Hà Nội	
22	Ngô Xuân Sâng		Lạng Sơn	
23	Nguyễn Thị Nhu		Thái Nguyên	

24	Triệu Văn Thủy		Lạng Sơn	
25	Phạm Văn Hòa		Thái Bình	
26	Nông Tuấn So		Thái Nguyên	
27	Luân Xuân Sanh		Thái Nguyên	
28	Triệu Văn Ngoan		Lạng Sơn	
29	Hoàng Văn Trọng		Thái Nguyên	
30	Hoàng Văn Giai		Thái Nguyên	
31	Hoàng Văn Ngọc		Thái Nguyên	
32	Lê Đình Liên		Lạng Sơn	
33	Lâm Thanh Hải		Ninh Bình	
34	Lê Hồng Tường		Hung Yên	
35	Trần Văn Sở		Hung Yên	
36	Hoàng Chí Cầm		Thái Nguyên	
37	Lục Văn Mẫn		Thái Nguyên	
38	Hoàng Đăng		Thái Nguyên	
39	Trần Thắng		Thái Nguyên	
40	Trần Văn Tiêu		Thái Nguyên	
41	Hoàng Văn Nghiêm		Thái Nguyên	
42	Hoàng Văn Vinh		Thái Nguyên	

43	Dương Thị Lăng		Thái Nguyên	
44	Hoàng Thị Diệp		Thái Nguyên	
45	Vi Văn Dù		Thái Nguyên	
46	Hoàng Văn Ưông		Lạng Sơn	
47	Nông Văn Thâm		Thái Nguyên	
48	Tạ Đình Doanh		Thái Nguyên	
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng				
1	Lường Văn Lệt		Thái Nguyên	
2	Vi Văn Héo		Thái Nguyên	
3	Hà Tài Tạo		Thái Nguyên	
4	Hứa Thị Đường		Thái Nguyên	
5	Trần Trung Khoa		Thái Nguyên	
6	Luân Văn Việt		Lạng Sơn	
7	Hà Thị Ly		Bắc Kạn	
8	Hoàng Văn Ân		Lạng Sơn	
9	Hà Xuân Lược		Thái Nguyên	
10	Lưu Thị Nôi		Lạng Sơn	
11	Nông Thanh Nam		Thái Nguyên	
12	Hoàng Văn Đông		Thái Nguyên	

13	Trần Quang Nguyệt		Hung Yên	
14	Hoàng Hữu Thuật		Thái Nguyên	
15	Hoàng Văn Xuyên		Thái Nguyên	
16	Đinh Văn Huân		Hà Nam	
17	Đặng Trọng Tài		Nghệ An	
18	Hoàng Xuân Vượng		Thái Nguyên	
19	Đặng Hữu An		Nam Định	
20	Lưu Trọng Hưng		Hà Nam Ninh	
21	Triệu Văn Tân		Thái Nguyên	
22	Cao Duy Thanh		Thái Nguyên	
23	Dương Văn Chương		Thái Nguyên	
24	Triệu Văn Niên		Thái Nguyên	
25	Nguyễn Ngọc Tuất		Thái Nguyên	
26	Lương Thị Mai		Thái Nguyên	
27	La Quang Thâm		Cao Bằng	
28	Nông Văn Mơ		Thái Nguyên	
29	Lăng Văn Quý		Thái Nguyên	
30	Nông Văn En		Thái Nguyên	
31	Nguyễn Thị Khương		Thái Nguyên	

32	Nguyễn Văn Ninh		Hung Yên	
33	Hoàng Văn Tiến		Thái Nguyên	
34	Lê Thị Sở		Hung Yên	
35	Tạ Thị Chiến		Thái Nguyên	
36	Trịnh Khắc Thủy		Hải Phòng	
37	Lâm Văn Hùng		Thái Nguyên	
38	Luân Minh Đông		Thái Nguyên	
39	Nguyễn Quốc Khánh		Hà Nội	
40	Triệu Đức Thụy		Lạng Sơn	
41	Trịnh Xuân Nhất		Thái Nguyên	
42	Phương Văn Quang		Thái Nguyên	
43	Triệu Văn Ván		Thái Nguyên	
44	Đỗ Văn Cơ		Thái Nguyên	
45	Bùi Công Thành		Thái Nguyên	
46	Nông Mạnh Thắng		Thái Nguyên	
47	Nông Ngọc Cờ		Thái Nguyên	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng toàn tập. tập 20-52. Nxb. Chính trị quốc gia, H.2004.
2. Trần Văn Quyền. Làng bản cổ truyền của dân tộc Tày ở huyện Võ Nhai Thái Nguyên. Luận văn thạc sỹ lịch sử. Thái Nguyên. 2010.
3. Lê Dục Tôn. Những ngày đầu. Hồi ký. Nxb Việt Bắc. 1971.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930-1954. Bắc Thái 1993.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1954-2000. Thái Nguyên. 2000.
6. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lâu Thượng qua các nhiệm kỳ.
7. Các tài liệu viết tay của các ban ngành, đoàn thể và các đồng chí nguyên là lãnh đạo xã qua các thời kỳ.

MỤC LỤC

Tr

LỜI NÓI ĐẦU

7

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA XÃ LÂU THƯỢNG

I. Vị trí địa lý và điều kiện kinh tế - xã hội	11
II. Lược sử hành chính xã Lâu Thượng	16
III. Truyền thống lịch sử văn hóa	17

Chương II

NHÂN DÂN LÂU THƯỢNG TIẾP THU ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ THAM GIÁ ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

I. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội xã Lâu Thượng trước năm 1945	19
II. Nhân dân Lâu Thượng tiếp thu tư tưởng cách mạng và thành lập cơ sở Đảng	21
III. Nhân dân Lâu Thượng thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ	24

<i>Chương III</i>	Tr
CHI BỘ ĐẢNG LÂU PHÚ THƯỢNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)	
I. Nhân dân Lâu Phú Thượng bảo vệ thành quả cách mạng (1945-1946)	33
II. Chi bộ Đảng Lâu Phú Thượng thành lập, lãnh đạo Nhân dân kháng chiến toàn dân, toàn diện và tự lực cánh sinh (1947-1954)	43

<i>Chương IV</i>	Tr
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÂU THƯỢNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)	
I. Chi bộ Đảng Lâu Thượng lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1954-1965)	51
II. Đảng bộ xã Lâu Thượng lãnh đạo nhân dân Lâu Thượng góp phần đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam giải phóng đất nước (1965-1975)	71

<i>Chương V</i>	Tr
XÃ LÂU THƯỢNG TRONG 10 NĂM ĐẦU CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976-1985)	
I. Khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, tham gia bảo vệ Tổ quốc (1976-1980)	81
II. Đảng bộ Lâu Thượng lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đổi mới cơ chế trong nông nghiệp (1981-1985)	90

<i>Chương VI</i>	Tr
ĐẢNG BỘ XÃ LÂU THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1986-2000)	
I. Mười năm đầu thực hiện đổi mới (1986-1996)	97
II. Đảng bộ và nhân dân Lâu Thượng đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996-2000)	113

Chương VII

Tr

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN LÂU THƯỢNG
TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI
(2000-2014)**

- I. Lâu Thượng 5 năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005) 127
- II. Đảng bộ Lâu Thượng trong nhiệm kỳ 2005-2010
và quá trình thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ
khóa XXII 135

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LÂU THƯỢNG

(1939-2014)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lâu Thượng khóa XXII

(Nhiệm kỳ 2010-2015)

Biên tập

Thùy Dung - Duy Thanh - Đình Dương - Ngô Nga

Mai Hoa - Phạm Hoạt - Minh Trang - Thu Thủy

Thiết kế chế bản

Lê Hiền

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình

Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - Đống Đa - Hà Nội

VPGD: P 1102 - CT2 - Khu đô thị Nàng Hương

Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In: 500 cuốn, khổ 14,5x20,5. tại: Công ty in Sao Việt

Số ĐKKHXB: 2417- 2014/CXB/14 - 209/VHTT.

Số QĐXB của NXB: 1590/VHTT-KH

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-50-
4326-4